**Nguyễn Quốc Văn**

ĐẤT VUÔNG TRÒN

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Lão Mạc](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[Đất vuông tròn](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[Chuyện ở Tràm Chim](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[Lễ bế giảng](%22%20%5Cl%20%22bm5)

[Cặp song sinh](%22%20%5Cl%20%22bm6)

[Miếng bánh](%22%20%5Cl%20%22bm7)

[Giấy trắng](%22%20%5Cl%20%22bm8)

[Lão Nhân Nghĩa](%22%20%5Cl%20%22bm9)

[Món nợ](%22%20%5Cl%20%22bm10)

[Nếp nhà](%22%20%5Cl%20%22bm11)

[Gương trăng](%22%20%5Cl%20%22bm12)

[Xí Mèn](%22%20%5Cl%20%22bm13)

[Nụ cười](%22%20%5Cl%20%22bm14)

[Trúng số](%22%20%5Cl%20%22bm15)

[Tên cướp](%22%20%5Cl%20%22bm16)

[Mười Khoan](%22%20%5Cl%20%22bm17)

[Bà nội](%22%20%5Cl%20%22bm18)

[Ông Quang](%22%20%5Cl%20%22bm19)

**Nguyễn Quốc Văn**

ĐẤT VUÔNG TRÒN

**Lão Mạc**

Nhà xuất bản Thanh Niên - 2005

**Lão Mạc**

**M** ạc quê ở làng Thự.
Làng cách bốt Cổ Gia hai cây số.
Trước khi Nhật vào, bốt chỉ có một tiểu đội lính Tây đen và hai tiểu đội lính dõng trú đóng. Lúc Nhật đảo chính Pháp, bốt bị bỏ hoang. Năm bốn lăm, Việt Minh cắm cờ đỏ sao vàng trên nóc bốt.
Tháng mười năm ấy rét đậm. Bố Mạc bảo nhà neo người, Mạc phải lấy vợ để có thêm một người làm. Bởi thế cô Sen, người hơn Mạc tới mười tuổi, trước đó cũng chưa hề có tình ngang ý dọc gì với anh, đã được bố Mạc nhờ người mai mối rồi bưng trầu cau đến dạm hỏi, xin cưới cho con trai.
Sau hôm rước dâu một ngày, cô Sen chê Mạc miệng hô mắt trố, thân hình thấp bé, bảo đâu ngồi đấy, chẳng nên cơm cháo gì, bèn bỏ về nhà mẹ đẻ. Bố mẹ cô gặng hỏi thêm, cô lại ví von cái anh chàng Mạc ấy chả khác gì một cái nồi đất đựng nước sôi. Nghe rõ là đồ con gái huyên thuyên, chả biết mình cũng chỉ là chum là vại!
Mạc nghe lời bố xui, mặc độc một chiếc quần đùi, sấn sổ đến trước cổng nhà Sen, tay năm tay mười ném gạch, liệng đá vào sân, miệng liên hồi réo chửi Sen là đồ lộn chồng.
Sen tức lộn ruột, xua chó ra đuổi.
Thấy ba con chó dữ nhe răng, nhẩy chồm chồm lên mặt mình, Mạc bỏ chạy. Dây rút quần đứt cái phựt, chiếc quần đùi tụt hẳn khỏi bụng, khỏi chân Mạc rơi xuống đất. Ba con chó xúm lại, tranh nhau cắn xé chiếc quần nát thành từng mảnh nhỏ. Hú vía! Mạc không nhanh chân chạy thoát, chả biết cái con cúi có còn ở đúng vị trí của nó không đây? Thế là từ đấy, cứ trông thấy chó, bất kể chó nhà ai, chó lớn hay chó bé, chó vàng hay chó mực là Mạc lủi. Ngay cả thịt chó, món đưa cay khoái khẩu đối với nhiều người, anh cũng không dám động đũa. Thì ra Mạc vẫn sợ nó cắn!
Năm bốn bảy, Tây đen Tây trắng lại nườm nượp kéo về bốt Cổ Gia. Chúng giăng dây thép gai vòng trong vòng ngoài. Mười khẩu súng đại bác hướng nòng về tứ phía, cứ ngứa tay là chúng hò nhau bắn, không kể ngày đêm. Thi thoảng, chúng còn bất ngờ càn quét vào những làng mà chúng nghi là có du kích hoạt động. Tới đâu chúng cũng châm lửa đốt nhà, cướp của và cưỡng hiếp phụ nữ. Có lần càn vào làng Thự,  một thằng Tây đen ba vạch đã lôi ông Chấn ra đồng, chả biết nó làm gì mà từ đấy về sau ông lão bị mắc bệnh lòi rom, khi bước lưng cứ  phải cúi lom khom.
Thấy cảnh giặc giã khó yên, bố Mạc giục Mạc đến nhà ông bà thông gia gọi vợ về, nếu ở làng không được thì vợ chồng tính chuyện tản cư vào vùng tự do trong mạn Thanh Hóa.
Mạc không làm theo lời bố. Nó là vợ mình, nó tự ý bỏ về nhà, mình phải đến bắt về, việc gì phải gọi? Vậy là anh bỏ ra mấy buổi tối liền, trèo lên một cây xoan nhà bên cạnh, ngó nghiêng cô Sen giờ nào đi ngủ, bố mẹ vợ anh ngủ ở chỗ nào, bắt được vợ rồi thì vác chạy theo ngả nào để khỏi bị chó đuổi.
Tính toán mọi việc sẽ đầu xuôi đuôi lọt, tối hôm ấy Mạc leo lên mái nhà cô Sen nằm dán bụng xuống rạ nghe ngóng động tĩnh. Nhìn xuống vườn chuối, Mạc thấy ba bốn cái bóng người lúc ẩn lúc hiện. Tai Mạc thi thoảng lại nghe thấy những tiếng bước chân bước nhẹ trên lá, phát ra những âm thanh loạt xoạt khe khẽ…
Đêm đã khuya. Lúc này trăng đã ló ra khỏi những đám mây đen. Mạc cười thầm, bụng bảo dạ rõ là mình thần hồn nát thần tính, những cây chuối đứng thẳng tắp lại ngỡ là người, lá chuối lay động xào xạc lại tưởng tiếng bước chân…
Lấy hết can đảm, Mạc từ từ trườn theo cái tường gạch, leo sang cây xoan rồi từ đó tụt xuống đất. Men theo tường, Mạc tới được chái nhà. Ở phía ngoài, bên cạnh cái cổng gỗ cài then ngang to tướng, ba con chó dữ như sói đang hếch mũi lên trời, gừ gừ dọa con mèo đang rón rén bước qua trước mặt chúng. Mạc ngồi thụp xuống, kiễng chân đi xổm về phía buồng cô Sen.  Chàng trai trẻ mừng rơn khi thấy cửa buồng không khép. Sen kia rồi, cô ta đang nằm quay mặt vào phía trong. Mạc chỉ cần xông đến, vác cô lên vai và chạy. Chó sẽ sủa vang lên. Cả nhà sẽ thức dậy, người đòn gánh, kẻ cầm dao lao theo. Và họ sẽ được một trận cười vỡ bụng nhưng hể hả khi thấy Mạc vác vợ chạy cho mà xem! Nhưng chính lúc ấy, cô Sen bỗng nhỏm dậy, la làng: “Trộm, trộm…”. Mạc sợ hết hồn, lao ra ngoài, nhảy vọt qua bức tường cắm đầy mảnh chai vỡ.
Thoát nạn, anh đứng thần người ra trong bóng tối, lắc đầu chán ngán.
Về tới nhà, thấy bố khóa trái cửa, Mạc lẳng lặng xuống bếp, nằm lăn trên đống rơm ngủ thẳng một mạch. Đêm ấy, con trâu nhà Mạc khua gióng lộc cộc tới sáng; nó vừa thiếp đi đã bị tiếng ngáy pho pho của Mạc đánh thức trở lại.
Chuyện Mạc rình bắt vợ không ai biết. Nhưng những lời đồn đại cô Sen chê chồng nên đã lén rủ trai về nhà bố mẹ ngủ thì nghe chướng tai lắm. Mạc trong lòng lấy làm tức mà há miệng mắc quai, thành thử anh cũng không dám nói ra sự thật. Dưng mà trong rủi có may, bố mẹ Sen sợ muối mặt với làng trên xóm dưới, liền dắt cô sang tận nhà ông thông gia, đẩy cô vào buồng Mạc rồi đóng cửa lại.
Tối hôm ấy, quá nửa đêm Mạc mới dám về nhà. Anh cắp manh chiếu rách vào buồng, trải xuống đất nằm. Chỉ một lát sau tiếng ngáy của Mạc đã vang lên như sấm. Cô Sen tủi thân khóc đỏ cả mắt. Nhưng cô lại cười thầm, dạo này Mạc to con ra phết! Cái lưng bè bè như  lưng gấu kia khỏe phải biết!
Sáng sớm, Sen dậy nấu cơm. Mạc lò dò xuống bếp, thấy rơm bén lửa cháy đùng đùng bèn nháy mắt, bảo:
- Khéo cháy nhà đấy!
Nói xong, ngồi xuống bên cạnh Sen, vơ một nắm rơm to cho vào bếp. Nhựa nồi cơm đang sôi sùng sục trào lên, tràn xuống bếp khiến ngọn lửa tắt rụi.
- Nóng quá!
Mạc kêu nghèn nghẹn trong họng, rồi bất thình lình anh quơ  tay ôm ngang lấy thắt lưng vợ.
Sen vờ đẩy chồng ra nhưng lại bị mất đà, cô ngã dúi xuống đống rơm.
- Cơm sôi, cơm sôi… Kìa, buông tôi ra! Phải gió cái nhà anh này...
- Hì hì… Khẽ cái mồm cho tôi nhờ. Bố xuống thì bẽ mặt!
- Dơ! Ban ngày ban mặt, ai lại…
Mạc ngớ người. Anh ngạc nhiên khi thấy Sen chạy lên nhà.
Rồi Mạc hiểu ra, a, là như thế, như thế…
Anh vùi vội nồi cơm vào đống than rồi ra khỏi bếp, nhón chân bước nhẹ vào buồng, khẽ hắng giọng:
- E hèm…
Thấy Sen nằm quay lưng vào tường, hai tay ôm lấy mặt, Mạc đưa cả hai bàn tay hộ pháp lật mạnh cô xoay ngược về phía mình... Cái giường dát tre đến là dễ ghét, cứ cót ca cót két.
- Khéo nó sập thì … chui xuống đớt đới…
- Mặc kệ…
- Hi hi… Qủy sứ!
Ngoài nhà, tiếng điếu bát của bố Mạc rít lên sòng sọc. Đôi vợ chồng trẻ tạm nằm im, rồi lại cùng hi hi cười khi nghe tiếng guốc của ông bố loẹt quẹt đi ra ngõ. Hẳn là ông ấy cũng đang tủm tỉm …
Đúng vào thời điểm Sen cảm thấy rủn cả sống lưng, người lơ lửng như đang bay trong không trung, miệng tự nhiên bật ra tiếng kêu: “ Úi giời, úi giời ơi!” khe khẽ thì những tiếng nổ lớn bỗng vang lên từ tứ phía. Mặt đất chao qua chao lại như đưa võng. Từng đụn khói lớn đùn vào buồng, mùi khét lẹt của khói súng xộc vào mũi.
- Mẹ thằng Tây, bắn lúc nào không bắn lại bắn vào lúc chết người này!
Mạc buông vợ ra. Sen sợ quá, bò xuống đất, chui vào nấp trong gầm giường. Còn Mạc, anh vừa xốc quần vừa tất tả chạy ra sân. Trước đôi mắt trợn tròn của anh, cái sân đã biến thành một cái ao cạn. Chạy tiếp ra đầu ngõ, Mạc sững lại, miệng tu tu khóc. Bố anh bị đạn đại bác đẩy ngã sấp xuống đất, lưng ông bị mảnh đạn chém ngang, máu tươi chảy đỏ cả một vạt cỏ xanh…
Chôn cất bố xong, Mạc mang con dao mã tấu bố anh vẫn dùng để phát bờ ruộng ra mài, rồi anh bảo Sen anh sẽ đi theo bộ đội đang đóng ở làng Hạ để trả thù cho bố. Sen lẳng lặng bỏ quần áo của Mạc vào một cái tay nải và đưa cho chồng.
Mạc được phiên chế về tiểu đội ba, trung đội trinh sát thuộc trung đoàn 48. Tiểu đội trưởng của Mạc tên là Bố. Ai gọi tên Bố cũng ngại nên chỉ gọi tiểu đội trưởng hay Tiểu, anh Tiểu. Riêng Mạc, anh gọi tiểu đội trưởng là anh Trưởng, bởi vì Trưởng hay hơn Tiểu chớ! Vậy là Bố có một cái tên mới. Bù lại, Mạc được tiểu đội trưởng qúy ra mặt. Cho dù kém Mạc một tuổi, Bố vẫn cứ gọi Mạc là Út, em út của tiểu đội ấy mà! Mạc chỉ cười, bảo đúng quá đi chứ lị, về tuổi quân, so với mười một anh em khác Mạc là em út ai mà chẳng biết!
Các đàn anh trong tiểu đội cũng muốn tỏ cho Mạc biết họ xứng đáng là đàn anh thực sự. Bởi thế, lúc hành quân, có thứ gì nặng, họ chia nhau mang vác để Mạc đi theo kịp mọi người. Mạc đào công sự chậm, cả tiểu đội xúm vào đào giúp, thành ra công sự của Mạc bao giờ cũng sâu nhất. Bữa cơm, Bố có gắp cho Mạc miếng thịt, con cá to nhất, ngon nhất cũng không ai thắc mắc. Mạc đi ngủ, có người rèm màn; sáng sớm có người lay đánh thức.
Rồi ai cũng để tâm đến cái bệnh ngủ ngáy vang như sấm của Mạc. Người thì khuyên Mạc nằm nghiêng. Người lại chỉ dẫn Mạc các cách chữa ngáy bằng mẹo dân gian, lúc ngủ cứ đưa tay nắm thật chặt cái của qúy là ngủ hết ngáy ngay! Không ít người rủ nhau đi tìm các loại thân, rễ, lá, củ, quả của các loài cây nghe đồn là có công hiệu chế ngự bệnh ngủ ngáy đem về phơi khô, sao tẩm và sắc cho Mạc uống…
Đúng là em út, được chiều quá hoá hư, cái bệnh ngủ ngáy của Mạc không những không thuyên giảm mà ngày càng tăng nặng thêm, chẳng mấy chốc đã phát thành bệnh ngủ ngày. Nghĩa là Mạc ngủ bất cứ lúc nào.
Khi ăn cơm, Mạc hay ngáp vặt.
Anh có thể ngủ cả trong lúc đi, cái dáng anh cứ ngật ngà ngật ngưỡng, nửa ngủ nửa thức.
Có lần cùng sáu anh em khác trong tiểu đội đi gài mìn trên con đường rẽ vào làng Hạ, Mạc loay hoay mãi mới làm xong. Rồi anh gục ngủ. Anh em chẳng ai dám lại gần, phải chờ anh tỉnh ngủ hẳn mới dám gọi.
Sợ nhất là lúc lau súng, hai mắt Mạc cứ nheo nheo, cái đầu thì gật lên gật xuống. Bố bực mình giật phắt lấy khẩu súng từ tay Mạc, nhận lau giúp. Chấp với em út làm gì, cứ để cho nó tự nhiên tựa lưng vào tường mà ngáy cho đã đời. Ngủ chán ngủ chê ắt nó sẽ khỏi bệnh!
Mạc không khỏi bệnh. Tai hại nhất là đúng vào đêm Tây trên bốt Cổ Gia tập kích vào làng Hạ, nơi đơn vị trú quân,  Mạc vẫn ngủ say như chết. Tổ trưởng tổ tam tam nghe lệnh báo động đã cấu rất mạnh vào đùi Mạc, dựng anh ta dậy, hét vào tai rằng Tây nó đến, phải rút nhanh ra đồng. Vậy mà, lúc kiểm lại quân số vẫn thấy không có Mạc!
Thực ra thì Mạc đã nghe thấy tiếng tổ trưởng gọi. Nhưng nghĩ tổ trưởng hù, Mạc chạy tới đống rơm và ngã nhào vào đó; không đầy một giây sau tiếng ngáy pho pho của anh đã vang lên…
Bọn Tây bốt Cổ Gia bắn đì đòm trong làng, rồi chúng châm lửa đốt nhà. Lửa cháy đỏ cả một góc trời, tàn than bay tứ tung, bén vào đống rơm Mạc đang tựa lưng vào ngủ. Gặp gió, ngọn lửa bùng lên. Mạc bỗng cảm thấy nóng, nóng quá. Anh dụi mắt, hốt hoảng khi thấy lửa lem lém liếm vào quần áo mình, vội ôm súng, lăn một vòng xuống ao bèo.
Ngâm mình trong nước nghĩ ngợi một lát, Mạc run cầm cập bò lên bờ. Trông thấy mấy thằng Tây súng lăm lăm trong tay, anh vụt chạy. Trong ánh lửa bập bùng, bọn Tây thấy một người vác súng chạy bán sống bán chết, chúng bèn hò nhau đuổi theo để bắt sống bằng được.
Mạc chạy qua chỗ quả mìn anh gài mấy hôm trước. Khi bọn Tây đã tới sát sau lưng, Mạc vướng chân vào sợi dây gài, ngã sấp mặt xuống đất. Một tiếng nổ long trời vang lên. Trong khói đen mù mịt, xác mấy tên lính Tây tung lên …
Mạc định thần, chạy một mạch tới cây đa giữa đồng. Lúc ấy trời đã tang tảng sáng.
Tiểu đội trưởng Bố mặt nhăn như bị, giơ thẳng cánh tay tát Mạc một cái đau điếng…
Mấy hôm sau, Mạc được thưởng Huân chương chiến công hạng ba! Cuống huy chương nền đỏ, phía trên đỉnh trái hai cái vạch màu xanh dương song song nhau là một ngôi sao bạc lấp lánh. Huy chương đúc bằng kẽm, mặt trước rập nổi hình một người lính tay cầm bom ba càng trong tư thế lao về phía trước. Đương nhiên đây là phần thưởng cao qúy dành cho những người có hành động gan dạ, dũng cảm trong chiến đấu.
Mặc cho cả trung đội vỗ tay rào rào hoan hô, Mạc vẫn cứ gật gật, nói một câu chả ra đâu vào đâu:
- Công của anh em hết. Tôi chỉ gặp may…
Anh em cho Mạc là người khiêm tốn, càng vỗ tay  to hơn.
Chuyện trên xảy ra vào năm 1948.
Hai mươi năm sau, vào thời kỳ Mỹ ném bom oanh tạc miền Bắc, ông Mạc được xã đội cử làm tiểu đội trưởng tiểu đội lão dân quân làng Thự. Tiểu đội được trang bị ba khẩu súng trường và một khẩu mười hai ly bảy. Ông Mạc tham gia trực chiến cùng anh em hai mươi bốn tiếng một ngày.
Có người thắc mắc, hỏi ông lấy sức đâu mà trực như thế, ông bảo:
- Hỏi gì mà ngốc thế, trực chiến để lấy mỗi ngày mười lăm điểm công nhật thì ngày có ba mươi tiếng chúng tôi cũng trực! Thằng Mỹ nó thay nhau cỡi tàu bay đi ném bom thì mình cũng phải chờ mà bắn nó chứ !
Những lúc không ngủ thì ông Mạc nghe đài. Đài mở, tức là ông thức.
Song cũng như khẩu mười hai ly bảy được ngụy trang bằng những cành lá, thằng Mỹ có mắt thần cũng không phát hiện nổi, cái đài quả là phương tiện tốt nhất để ông Mạc giấu người khác tật ngủ ngáy vang trời vang đất của mình. Bởi thế, khó ai biết lúc đài nói ông Mạc thức hay ngủ.
Vả lại, tuổi càng cao, tai ông càng thính. Đang ngủ, nghe một tiếng động nhỏ là ông đã mở mắt ngay tắp lự. Người ta hỏi ông ngủ hả, ông đáp ngủ đâu mà ngủ, tôi đang nghe đài. Hỏi đài vừa nói gì, ông chỉ cười xòa, bảo lắm chuyện.
Nhưng cũng nhờ cái đài mà ông Mạc lập được công to.
Số là đêm ấy, ông mở đài rồi ngủ quên mất, tiếng ngáy lẫn vào tiếng o, o phát ra từ cái đài. Gần sáng, cái đài đánh thức ông Mạc dậy.
Vừa ngửa mặt lên trời, vươn vai làm một động tác thể dục, ông Mạc bỗng thấy những chấm đen từ phía chân trời xa đang lao vun vút về phía trận địa.
Máy bay Mỹ!
Không kịp gõ kẻng báo động, ông vội vồ lấy khẩu súng máy, hướng nòng súng về phía mục tiêu. Những chiếc máy bay lao vút qua đầu ông Mạc, phơi ra những cái bụng trắng lóa. Tiếc quá!
Rồi vào đúng lúc cả tiểu đội lồm cồm bò dậy, còn đang ngơ ngác hỏi nhau có chuyện gì thế thì tốp máy bay thứ hai nhào tới. Lần này chúng bay thấp hơn, trông rõ cả thằng cầm lái.
Lão dân quân Mạc nhắm một cái, xiết cò. Chiếc máy bay khựng lại, bụng nó lóe những chấm lửa, nó gượng vọt lên, loạng choạng như mất đà rồi đâm thẳng xuống dòng sông Ngọ. Một cột nước cao tới hai ba chục thước tung lên trắng xoá…
Ông lão được thưởng Huân chương vào đúng hôm đài truyền thanh tỉnh đọc bài tường thuật về chiến công của tiểu đội lão dân quân làng Thự  do ông chỉ huy.
Nghe cô phát thanh viên đọc tới đoạn ông Mạc và đồng đội thức suốt đêm trực chiến, khi máy bay giặc tới, ông phất cờ ra lệnh cho cả tiểu đội đồng loạt nổ súng, ông Mạc vừa lắc đầu vừa cười ha hả, bảo:
- Khéo vẽ chuyện! Chúng tôi ngáy khò khò cả đêm thì có! Sao không kể chuyện ấy nghe cho vui nhỉ?!

**Nguyễn Quốc Văn**

ĐẤT VUÔNG TRÒN

**Đất vuông tròn**

Nhà xuất bản Thanh Niên - 2005

**Đất vuông tròn**

 **G**iờ thì đại đội trưởng Ngoạn đang nằm kia, dáng hộ pháp, làn da đã răn rúm, sạm đen màu gốm sống. Đau đớn quá!
Nhìn đôi mắt mở trừng trừng, phần toát ra vẻ căm giận, phần như còn ngạc nhiên, ngỡ ngàng trước một điều chưa biết trước, lòng chúng tôi đau thắt lại.
Chúng tôi thay nhau vuốt mắt cho anh. Những người đã có vợ ấp tay lên mi mắt, xoa nhẹ theo chiều ngang; cánh trai tân thì xoa theo vòng tròn hoặc theo chiều dọc. Đủ mọi cách. Theo kinh nghiệm. Theo chỉ dẫn của sách vở đã từng đọc trước đây. Nhưng vô hiệu, Ngoạn vẫn không sao nhắm được mắt!
 Chính trị viên Quánh là một trong những người cuối cùng đến vuốt mắt cho Ngoạn. Quánh nổi tiếng là một người sắt đá. Nhưng lần này, anh không kìm được, hai hàng nước mắt cứ ứa ra, lăn dài xuống má và đọng lại thành giọt, nhểu xuống khuôn mặt sạm đen của Ngoạn. Quánh vừa xoa mu bàn tay đã mất hai ngón cuối trong một lần gỡ mìn lá lên mắt Ngoạn vừa thì thầm:
 - Sống khôn chết thiêng Ngoạn ơi! Anh ngủ đi cho anh em yên lòng!
 Lúc ấy, tôi có cảm giác như đôi mắt của người con trai làng gốm đang chiếu thẳng về phía mình. Tôi bàng hoàng cảm thấy có một đốm lửa nhay nháy cháy dọc theo sống lưng mình và bừng tỉnh. Những sự kiện xảy ra trong mấy ngày qua khiến tôi chợt nhớ tới câu chuyện về đôi mắt của người chiến sĩ Điện Biên mà bố tôi đã kể cho nghe từ lâu lắm rồi...
 Sớm mùng bảy tháng hai năm 1972, sau lúc B52 Mỹ trút bom xuống khu rừng cạnh con suối A Koi, một con vượn bạc má bị thương vào đầu, mất phương hướng, loạng choạng chạy từ đỉnh 654 xuống nơi chúng tôi đang ém quân thì kiệt sức. Không bỏ lỡ dịp may hiếm hoi này, trung đội trưởng Đễ hò cánh lính làng gốm Bát Tràng cùng xúm vào làm một bữa tươi.
 Do vội vã, lại phải tắt lửa nhiều lần để tránh bị máy bay trinh sát của địch phát hiện, món thịt mà chúng tôi đã chia nhau nhai ngấu nhai nghiến một cách ngon lành trong khi đói hình như còn nửa sống nửa chín thì phải. Trông chúng chẳng khác gì thứ đất gan gà qua lò gốm tắt lửa giữa chừng vậy. Thâm sì và tanh ngắt!
 Sau bữa liên hoan trời cho, ngồi bên cạnh tôi, thằng Giới cứ khụt khịt mũi. Hỏi, Giới nói nó ngờ tôi  chính là thủ phạm của cái mùi tanh ngóm tanh ngòm đang lởn vởn tỏa ra từ đâu đây. Tôi đưa tay lên mũi. Mùi tanh từ các lỗ chân lông rịn mồ hôi chua lòm. Lại thấy cả hơi thở của mình cũng có vẻ nằng nặng, lờm lợm. Thằng Giới bắt chước điệu bộ của tôi, nó nhăn mặt, kêu toáng lên là người nó bị bốc mùi. Mùi vượn chết! Hoi, hoi quá! Mới thoảng qua đã thấy ớn!
 Hai chúng tôi chạy đi tìm trung đội trưởng Đễ và bắt gặp anh đang lặn ngụp dưới suối. Từ dưới nước, Đễ vẫy tay rối rít ra hiệu cho tôi và Giới chạy lại. Vừa lồm cồm bò lên tới bờ Đễ đã dồn :
 - Hai thằng mày thế nào? Có thấy gì lạ không?
  Tôi trả lời:
 - Có, tự  nhiên hóa ra một lũ chua lòm lòm anh ạ!
 - Làm sao bây giờ? Giới lo lắng, hỏi.
  Đễ cười phô cả hàm răng trắng bóng:
 - Ha ha, xuống đây, xuống mau! Ha, ha, nước sẽ gột hết trơn mọi thứ cho mà xem!
 Cả ba nhảy tùm xuống suối A Koi, ra sức kì cọ. Lại ngậm cả nước, xúc miệng òng ọc, phun ra phì phì nữa. Hình như mùi tanh có bớt đi một chút. Nhưng khi về tới nơi ém quân, mồ hôi ai nấy lại túa ra. Và cái mùi quái ác kia lại xuất hiện, lởn vởn, thoang thoảng bay ...
 Ba giờ chiều, đại đội trưởng Ngoạn và chính trị viên Quánh đến kiểm tra lại quân số và vũ khí của trung đội trước khi cả đại đội lên đường tập kích cứ điểm 671. Xem xong dây thủ pháo cài trên thắt lưng tôi, đại đội trưởng bỗng nheo nheo mắt, hất hàm hỏi:
 - Mấy ngày rồi đồng chí chưa tắm?
 Tôi dập chân đứng theo tư thế nghiêm, dõng dạc trả lời người đồng hương xứ gốm Bát Tràng của mình:
 - Báo cáo thủ trưởng! Tôi vừa tắm hồi nãy ạ!
  Nghe tôi trả lời, Ngoạn khẽ lắc đầu, sải bước xuôi theo hướng gió đi về phía cuối hàng quân. Mặt anh sa sầm, cặp lông mày rậm nhíu xệch về một bên.
 Trong khi đó, chính trị viên Quánh dừng lại trước mặt thằng Giới, hỏi khẽ:
 - Còn anh?
  Giới không hiểu thủ trưởng định hỏi mình về điều gì, nó lúng búng trong miệng:
 - Báo cáo, tôi, tôi...đã sẵn sàng!
  Chính trị viên cười:
 - Tôi hỏi cậu tắm cách nay mấy ngày rồi kia?
 - Sao lại mấy ngày? Em cũng mới tắm lúc trưa mà. Nhưng sao các thủ trưởng chỉ xoáy vào chuyện tắm giặt thế ạ?
 Quánh không trả lời câu hỏi của Giới. Anh quay sang hội ý với Ngoạn và ra lệnh kiểm tra tư trang toàn trung đội. Những chiếc ba lô được mở tung. Chăn, màn, quần, áo, bát, đũa lần lượt được xếp ngay ngắn trên những tấm ni lon xanh thẫm.
 Đúng lúc Đễ đang nháy nháy mắt, ra ý không ai được tiết lộ bí mật của trung đội làng gốm, Quánh bỗng đưa cái bát sắt của thằng Giới lên ngang mặt. Mùi tanh lợm giọng của mỡ vượn còn sót lại nơi đáy bát xộc vào mũi anh. Chính trị viên ho sặc sụa, chảy cả nước mắt. Anh vừa khạc nước bọt vừa la lên:
 - Thịt vượn! Đúng là thịt vượn chết rồi! Thảo nào...
 Biết không thể giấu được nữa, Đễ vội chạy tới trước mặt đại đội trưởng và chính trị viên, giơ tay lên ngang trán, thành thật:
 - Báo cáo các thủ trưởng, đúng là mùi thịt vượn chúng tôi chén lúc trưa đấy ạ. Bây giờ...
  Ngoạn nghiêm mặt nhìn Đễ, chì chiết:
 - Bây giờ ư ? Bây giờ có cách nào giải quyết hậu quả không ư ? Với cái mùi vượn chết này, các đồng chí tưởng có thể luồn sâu vào cứ điểm mà không bị chó bẹc giê của địch phát hiện ra sao?
 Đễ tái mặt nhìn chính trị viên cầu cứu. Quánh không nói, hướng về phía Ngoạn như có ý chờ đợi anh trả lời.
 - Thôi được, tôi có cách chữa rồi đây! Ngoạn nói ngay.
 Cả trung đội thở phào nhẹ nhõm.
 Theo lệnh của Ngoạn, chúng tôi úp tất cả xoong, chảo và bát sắt xuống đất. Cũng vậy, chúng tôi cởi hết quần áo ném xuống cỏ, lấy đất phủ lên trên một lớp mỏng. Cả trung đội trần truồng như nhộng, vừa khúc khích cười vừa trườn, lăn trên mặt đất theo khẩu lệnh của Ngoạn. Cho tới lúc mồ hôi chúng tôi vã ra như tắm, toàn thân bị đất nhuộm đỏ au, anh mới cho ngừng công việc. Ngoạn bảo mỗi người hãy nhào cho mình một nắm đất thật nhuyễn. Sau đó, đập bẹt thành hình những cái bánh dày, úp vào miệng, hả hơi ra, hít hơi vào thật mạnh.
 Chúng tôi hà hít tới cái thứ năm mươi thì Ngoạn giơ tay ra ý dừng lại và quay sang nói với Quánh:
 - Giờ thì ta có thể bịt được những cái mũi ướt của lũ bẹc giê trong cứ  điểm rồi đấy!
 Chính trị viên ngược từ phía cuối lên đầu hàng quân, vừa đi vừa hít mạnh.
 Anh dừng lại trước mặt tôi, nở một nụ cười hiền lành :
 - May mà đất đã át hết mùi thịt vượn. Không thì...
 Ngoạn nhìn mọi người khắp lượt, gằn giọng ra lệnh:
 - Trung đội chuẩn bị hành quân. Đúng giờ X tập kết cách hàng rào thứ nhất của cứ điểm 671 năm chục mét. Giờ Y bắt đầu tổ chức tiền nhập. Nổ súng vào giờ Z. Rõ chưa?
 Thay vì phải đứng nghiêm và hô: “Rõ!” theo quân lệnh, chúng tôi lại hích hích vào hông nhau, cùng một lúc nhìn xuống và phá lên cười...
 Trận tập kích vào cứ điểm 671 diễn ra hoàn toàn trái ngược với kế hoạch tác chiến của đơn vị tôi. Ngay từ những phút đầu tiên, chúng tôi đã làm chủ được trận địa. Nhưng trớ trêu thay, đó là một trận địa không có địch. Trước đó, chúng đã gian ngoan bí mật rút ra phục kích ở những công sự ngoại vi. Chờ cho chúng tôi tung hết số thủ pháo và quét AK tảo trừ vào các ụ súng, các nhà ngủ dã chiến, chúng mới cho gọi pháo bầy bắn hàng mấy trăm quả đạn vào khu trung tâm rồi tổ chức phản kích, xiết chặt vòng vây, quyết đánh bật chúng tôi khỏi trận địa. Do tính chất của trận đánh, nhận ra sự chênh lệch quá lớn về quân số và vũ khí giữa ta và địch, Ngoạn đành cắn răng ra lệnh cho đơn vị vừa chống trả vừa rút lui. Anh dẫm phải một trái mìn và hi sinh tại hàng rào bùng nhùng thứ  hai.
 Ngày mùng tám, trinh sát ta báo tin địch ở cứ điểm 671 đã cho một tốp lính đi tua quanh các hàng rào dây thép gai. Nhưng không rõ vì lí do gì mà chúng không chịu dời xác Ngoạn đi chỗ khác. Có thể vì chúng sợ vấp phải mìn gài trong hàng rào dây thép gai? Hay chúng đoán thế nào chúng tôi cũng quay trở lại lấy xác đồng đội nên đã ngầm giăng bẫy đón sẵn?
 Đêm mùng mười, tôi và Giới nhận được lệnh bằng bất cứ  giá nào cũng phải đưa được Ngoạn về với đơn vị. Trong đêm tối, sau khi gỡ được bốn quả mìn chân voi, chúng tôi đã bí mật trườn tới được chỗ Ngoạn hi sinh. Hầu như không biết tới mùi hôi rợn tóc gáy ọc vào mũi, Giới khẽ khàng đặt cái xác đã ri rỉ nước vàng lên lưng tôi. Giới trườn phía trước, tôi nắm chặt lấy chân anh cùng nhích dần từng phân ra khỏi cõi chết. Mỗi lần địch bắn pháo sáng hoặc la hét, nổ súng bừa bãi vào các hàng rào xung quanh, tôi lại phải nghiêng người đặt Ngoạn xuống cỏ. Tôi không muốn anh trúng đạn của quân thù một lần nữa! Lạ thay, như có một phép màu vừa xảy ra, mùi hôi từ  thân thể người đại đội trưởng cứ mỗi lúc một vơi dần đi. Tới hàng rào cuối cùng thì cái mùi khó chịu ấy đã phần nào được thay thế bằng vị ngai ngái của cây cỏ và đất đai.
 Tảng sáng, hai chúng tôi cáng Ngoạn về tới cửa rừng. Lúc đặt cái cáng xuống đất, tôi đưa mắt nhìn Ngoạn và Giới. Trời ơi, cả người sống và người đã khuất đều lấm lem như vừa chui lên từ bùn đất vậy! Chính điều này đã làm tôi không kìm được lòng và bật khóc thành tiếng...
 Thấy Quánh cứ lặng người đi bên thi thể Ngoạn, tôi bèn ngồi xuống bên cạnh anh và trình bày ý định của mình. Nghe giọng nói hơi nghẹn lại vì xúc động của tôi, Quánh gật đầu, bảo:
 - Cậu cứ  làm thử xem! May ra...
 Tôi chạy nhanh ra bờ suối và trở lại với một nắm đất đỏ mịn như đất dùng để nặn đồ gốm trên tay. Lặp lại trình tự từng việc theo câu chuyện mà bố đã kể, tôi chia nắm đất làm đôi, nhẹ nhàng cúi xuống đặt lên hai mí mắt Ngoạn, miệng lầm rầm đọc một câu hát ru của người làng gốm:
   Vuông bên này nâng chân kẻ dẫm
   Tròn bên kia dẫn lối người đi...
  Chim trời đậu nhánh chanh quê
  Bàn xoay thương đất tay vê nhớ người ...
  Dứt lời hát, tôi nghiêng mình nhìn Ngoạn lần cuối rồi quay ra, nhường chỗ cho anh em trong đơn vị lần lượt tới vĩnh biệt đại đội trưởng.
 Do phải đi làm nhiệm vụ theo dõi quy luật hoạt động của bọn địch ở cứ điểm 671 gấp, tôi không được cùng anh em làng gốm tắm rửa và quàn thi thể cho Ngoạn. Nhưng về sau, nghe Giới kể lại, tôi mới hay rằng: nhờ có hai nắm đất thiêng kia, đôi mắt trân trối của đại đội trưởng Ngoạn đã từ từ khép lại...
 Hình như linh hồn anh đã đến được với giấc mơ mà anh em chúng tôi thường khao khát - giấc mơ trở lại quê nhà, tự tay nhóm lên những lò gốm rừng rực lửa đỏ...

**Nguyễn Quốc Văn**

ĐẤT VUÔNG TRÒN

**Chuyện ở Tràm Chim**

**Chuyện ở Tràm Chim**

 **H**ôm đến Tràm Chim viết bài về loài sếu đầu đỏ, nghe đồn cái quán nhậu quay mặt ra kinh Đồng Tiến có món đặc sản ngon nhất xứ, tôi lò mò dò tới uống vài li chơi.
 Món đặc sản Đồng Tháp là thịt chuột. Có tới hàng chục món, hàng chục cách chế biến. Luộc, hấp, nướng than nguyên con. Chả băm viên vo tròn chiên giòn. Xào lăn, nấu cà ri, nấu măng , nấu sả, nấu ớt, nấu giả cầy… Đương nhiên trong lúc chờ dọn món, khách hàng cũng được dịp thưởng thức đủ mọi loại âm thanh vang lên từ nhà bếp. Khi thì xèo xèo, lục bục. Lúc thì chát chát, cạch cạch... Mùi thơm xực nức cứ xộc vào mũi. Chưa dùng món, nước miếng đã tứa ra...
 Chủ quán hỏi tôi ngoài món chuột đồng, ông có dùng thêm món rắn nước bơi trên kinh Đồng Tiến không. Tôi bảo ông cho tôi một tô cháo là được. Một tô be bé thôi. Sau khi nhậu xong. Mà nhớ nhắc tôi nghe, tôi không kêu lại đâu. Vì tôi có tật nhậu xong là chẳng nhớ được gì mình dự định hoặc nói trước đó mà. Vâng, tôi họ Hứa đấy ông chủ ạ. Nghĩa là chớ vội tin những gì tôi hứa. Nhưng nhớ tính tiền cho sòng phẳng nghe. Chớ có thấy bộ dạng tôi loạng choạng mà tưởng tôi say nghe. Bị lỏng túi là tôi tỉnh liền à...
 Chủ quán nói ông vui tính quá. Nhất định là ông sẽ được hài lòng thôi. À, mà ông có cần kêu các bạn ông đang nghỉ ở nhà khách huyện tới góp vui thì tôi cho cháu nó đi ngay. Tôi nghĩ các bạn ông sẽ không ai nỡ từ chối ông đâu. Một người hào hoa như ông mà lại đi nhậu có một mình, xem ra có cái gì đó không bình thường. Hay ông có tâm sự? Tiếc rằng ở miệt heo hút này không có mấy em như ở thành phố. Nhưng món nhậu thì tuyệt. Tôi bảo đảm cả thế giới không nơi nào có những món nhậu hết chê như ở Tràm Chim...
 Tối ấy tôi nhậu một mình. Cũng phải nếm cái cảm giác ăn một mình đau tức ra sao chớ. Ngon thiệt! Món nào tôi cũng kêu hai miếng. Chỉ hai miếng thôi. Miếng thứ nhất nhấm nháp tìm hương vị. Miếng thứ hai đưa cay. Giữa các món đảo mắt một vòng nhìn xuống lòng kinh, coi thuyền gắn máy chạy ngược chạy xuôi, hoặc nghĩ tới một câu thơ viết về sông nước Đồng Tháp. Chậc, chả nghĩ ra câu thơ nào. Rồi tự an ủi mình: thời trân cũng là thơ chứ sao. Thơ từ thị giác, vị giác, xúc giác. Tứ thơ nhìn, ngửi, nhai nuốt. Dung tục mà cũng thanh tao biết mấy!
 Tôi đã hình như ngà ngà say. Có lẽ vì thế mà khi thấy một cậu thanh niên ngoài hai mươi, tóc tai bù xù, mặt mũi bơ phờ, dài dại tự ý ngồi xuống bên cạnh, tôi cũng không tỏ ra bực bội, chỉ khẽ đưa mắt nhìn cậu ta, ra ý thăm dò. Người kia cũng không nói. Anh ta không tỏ ý xin ăn. Cũng không tỏ ý khiêu khích, trêu ngươi. Có vẻ như anh ta không hề biết tôi đang ngồi nhậu ở cái bàn này. Lạ hơn, anh ta bất ngờ hất hàm về phía chủ quán, giọng rất hách, tính tiền, tính tiền lẹ cho tui còn đi nào, chủ quán đâu, tính tiền...
 Chủ quán tươi cười đi tới. Ông vỗ nhẹ vào vai người trai trẻ mặt đang ngớ ra như vừa sực tỉnh, nhẹ nhàng nói cậu cứ vô đây ăn uống cho thật đàng hoàng, thật no say đã, rồi đâu có đó, muốn tính bao nhiêu tiền tui cũng chịu, nào, mời cậu...
 Người trai ngoan ngoãn vâng lời. Anh ta ra ngồi cạnh bờ sông, miệng lẩm bẩm tàu kia mà vào tay ba tui thì bỏ đời nhà nó rồi. Hên cho nó là ba tui về thành phố rồi. Mà tui lại không phải là giải phóng, tui cũng không phải là dì Tư. Tui không có lựu cũng chẳng có mìn, tui chỉ là con của ba tui...
 Một lát sau, anh ta đứng dậy, chắp tay chào chủ quán: chào chú, con đi đây, tiền con thiếu chú cứ ghi vô sổ, vài bữa nữa ba con xuống tính, chú đừng buồn con nghe chú, mốt con lại tới nhậu giúp đỡ chú đó chú à. Rồi bỏ đi.
 Thấy tôi tỏ ý lạ, chủ quán nhậu giải thích: nó là con anh Hai Rắn đấy ông ạ. Đại tá Hai Rắn lừng lẫy một thời mà ông không biết a? Nó theo xe của công ty du lịch gần nhà xuống đây. Nó vậy nhưng hiền khô à, chẳng hại ai đâu...
  À, thì ra đó là một cậu bé mát! Và đúng thế, tội nghiệp cho ba nó thiệt.
 Nhưng anh Hai Rắn là ai nhỉ? Mà nổi tiếng tới mức một ông chủ quán nhậu cũng hay tên? Nổi tiếng tới mức cậu con trai mát tính của ông đi tới đâu, không một cắc một đồng dính túi cũng vẫn được người ta cho ăn cho uống tử tế?
                                                                \*\*\*
  Sáng hôm sau, chúng tôi huyện mời đi  tham quan một số địa danh nổi tiếng trong thời chống Mỹ.
 Nghe báo cáo viên kể lại trận đánh thủy phi cơ ngụy trên kênh Đồng Tiến đầu năm 1960, tôi ghi kín cả hai trang giấy. Thú vị nhất là chiến tranh ác liệt thế mà người ra trận cứ coi như trò chơi vậy. Cái chết kề bên cạnh mà người ta vẫn cứ yêu nhau. Yêu say đắm. Yêu như thể lấy tình yêu mà giật sự sống ra khỏi tay cái chết!
 Trận này do chị Tư Chuột và anh Hai Tỵ đánh. Lý do phải cử hai người cũng đơn giản. Anh Hai biết cách đánh tàu nhưng lại không thạo sử dụng ghe máy. Còn chị Tư thì lại nổi tiếng là người thạo ghe thuyền sông rạch vùng này. Tính chất của trận chiến rất ác liệt nên  đơn vị đã làm lễ truy điệu cho hai người trước khi họ xuất kích.
 Tới vị trí lựa chọn trước, Hai Tỵ đào một cái hố giấu xuồng, lại trùm lên bên trên xuồng một lớp bùm mỏng. Anh bàn tính với Tư Chuột chọn lúc chập tối làm thời điểm khai hoả. Vì sau trận đánh, muốn tránh bị máy bay và bộ binh địch truy đuổi, họ rất cần bóng tối che chở để bơi xuồng rút êm về cứ ...
 Đôi trai gái nằm phục tới mười mấy ngày dưới một lùm bần ken kín mít dây dại leo ven kinh mà thời cơ vẫn chưa đến. Hết đồ ăn dự trữ, tối tối, anh Hai lại bò ra khỏi lùm cây, kiếm rắn nước, kiếm chuột. Hai người che chắn lửa khói kĩ càng rồi thay nhau nướng thịt ăn cho ngày hôm sau. Nhiều bữa, thấy anh Hai cứ lặng lẽ hút thuốc rồi lại thở dài trong đêm Tháp Mười hun hút gió, chị Tư khóc thút thít, biểu sao anh không hiểu lòng chị. Hai Tỵ nói là anh biết chớ, chờ hết giặc nhất định anh sẽ cưới chị làm vợ. Họ hôn nhau đắm đuối nhiều lần rồi ôm nhau ngủ. Về sau, có nhiều người cùng thời nói, trong những ngày ấy hai người  đã sống với nhau như vợ như chồng vậy. Nói cho vui chứ chả ai có bằng chứng gì...
 Kết quả là một cái thủy phi cơ của địch đã bị nổ tung bởi vướng một dây lựu đạn anh Hai Tỵ giăng qua kinh. Còn hai người thì trở về cứ ở Hồng Ngự an toàn, được cấp trên đề nghị thưởng Huân chương chiến công hạng ba.
 Họ chưa kịp cưới nhau thì anh Hai được trên điều sang Bến Tre làm đại đội trưởng một đơn vị vũ trang hỗ trợ cho đồng khởi.
 Bao nhiêu là nước mắt chia li đã nhỏ. Nhưng nhiệm vụ là trên hết. Anh Hai và chị Tư hẹn chờ nhau mãi mãi rồi  lại hôn nhau nhiều lần. Họ chỉ chịu rời khỏi nhau khi chiếc xuồng đưa hai người tới đầu kinh Đồng Tiến, nơi có một chiếc ghe máy nhỏ chờ sẵn để chở anh Hai xuôi sang vùng đất đồng khởi. Ở đấy, những trận đánh ác liệt đang chờ anh...
 Anh Hai Tỵ và chị Tư Chuột bặt tin nhau từ đó. Về sau, lúc liên lạc được với nhau thì hoàn cảnh éo le lại đã đẩy số phận mỗi người về một phía...
 Bây giờ họ đang ở đâu? Nghe chúng tôi hỏi thế, anh báo cáo viên ngượng ngịu nói anh cũng không biết. Dạ, thưa các anh, chiến tranh tàn khốc thế đấy, lớp hậu sinh chúng em cũng chỉ nghe tới đó, biết tới đó, còn số phận từng người sau cuộc chiến như thế nào, chưa có ai tổng kết. Nhưng em tin tốt đẹp cả thôi. Vì hiện tại chính là tương lai của quá khứ. Một quá khứ đau thương nhưng rất đẹp...
                                                                             \*\*\*
 Một bổi tối sau đó mấy bữa, tôi lại ghé quán nhậu.
 Quán đã có hai thực khách. Ngồi bên cạnh cậu con trai mát tính là một người đàn bà tóc bạc trắng như cước. Tôi không đoán nổi tuổi của bà. Nếu dựa theo khuôn mặt đỏ hồng và đôi mắt sáng, có lẽ bà còn đang độ năm mươi. Bà gọi chàng trai là con, xưng má. Má lấy thêm đồ ăn cho con nghe? À, con thích món cháo rắn chớ? A, hay là má kêu thêm cho con chai bia nghe?
 Chàng trai dạ dạ, vâng vâng, hì hụp húp cháo. Ngon lắm má ạ. Con nói thiệt đó, ngon lắm. Ba con chưa cho con ăn món nào ngon thế. Mà sao má đi hoài vậy. Sao giờ con mới hay mình có má. Con cứ tưởng mình ra từ nách ba. Hi hi, hoá ra má sanh ra con, hi hi...
 Hai người ngồi thêm một lát nữa rồi mới chào chủ quán, đi xuống một cái thuyền máy lớn. Hình như đây chính là con thuyền chở khách du lịch chạy lòng vòng trên kinh rạch Tam Nông. Nếu khách bao gọn chuyến, thuyền có thể chạy bất cứ lúc nào, trên bất cứ dòng kinh ngang dọc nào trên đất Tràm Chim mênh mông nước và tràm này.
 Chủ quán nhậu bảo tôi, bà hồi nãy chính là chị Tư Chuột tôi kể cho ông nghe tối qua đó ông. Bả mới ở bên Úc về. Nghe nói về tìm ông Hai Rắn.
 Tôi gặng, nghe ông kể thì chị Tư là người yêu ông Hai Tỵ, lại là chiến sĩ hồi chống Mỹ, bây giờ sao lại ở bên Úc, lại đi tìm một ông Hai Rắn nào đó là cớ làm sao?
 Chủ quán cười hì hì lấy lòng, bảo: ông chưa hay Tỵ tức là Rắn ư? Là Tỵ, là Tý hay là gi gỉ gì gi là gì cũng được mà hay bắt rắn, nhậu rắn thì tên là rắn cũng chẳng hề hấn đến ai. Ông Tỵ mà tôi kể, trước đây ai cũng kêu là ông Rắn. Rắn cắn chết kẻ ác đấy. Thằng giặc nào nghe tên ông cũng khiếp vía hết. Chỉ có bà con, nhất là chị Tư Chuột, cứ nghe tên ấy là khoái mới đã chớ! Hay thiệt ông nhỉ. Chuột chỉ mong được rắn bắt. Mà đàn bà mong được đàn ông yêu thì trúng phóc rồi, có gì để phải bàn trái lẽ hay hợp lẽ nữa chớ?
 Ông ạ, chủ quán tiếp, số chị Tư lận đận lắm. Anh Hai qua Bến Tre chừng một năm thì có tin báo ảnh hi sinh. Chị Tư khóc hết nước mắt, thề không lấy ai nữa. Cấp trên cử chị về Cao Lãnh hoạt động trong một nhóm tình báo cài trong nội bộ quân ngụy. Rồi chẳng rõ do yêu cầu của công việc hay vì một căn nguyên nào đó, chị lấy một viên thiếu tá ngụy. Viên thiếu tá này bị chuyển đi nhiều nơi, lúc về Cần Thơ, lúc lại ra Sài Gòn, Biên Hòa, Bà Rịa. Năm 1969, tổ chức nội gián của ta ở Cao Lãnh bị lộ, chị Tư mất hẳn liên lạc. Và cũng không ai liên hệ lại với chị nữa. Là vợ sĩ quan ngụy, tới đâu chị cũng bị người ta nhìn với ánh mắt không mấy thiện cảm. Năm 75, sau khi người chồng chết trận ở Bảo Lộc, chị Tư đã dẫn đứa con trai duy nhất của mình di tản qua Úc. Về sau, nhờ một tờ báo nước ngoài đưa tin, ảnh về trận chiến ở Bảo Lộc, chị mới hay anh Hai Rắn vẫn còn sống. Anh chính là người chỉ huy quân giải phóng chọc thủng phòng tuyến do chồng chị đảm nhiệm, mở cửa cho đại quân tiến về Sài Gòn. Bữa ấy, chị đã bị ngất xỉu, tỉnh dậy lòng vẫn còn hoang mang...
 Nhiều năm sau nữa, con trai chị Tư đã trở thành một tiến sĩ nông học, trong những lần về thăm Tràm Chim, chị vẫn ngấm  ngầm điều tra về anh Hai. Chị được biết cho tới năm 1975 anh mới lập gia đình. Vợ anh là y tá thuộc sư đoàn do anh chỉ huy. Chị bị nhiễm chất độc màu da cam trong trận càn của quân Mỹ vào Tây Ninh năm 1969. Chị sinh cho anh Hai hai đứa con. Đứa đầu là một bé  gái, ba tháng nó vẫn không mở được mắt và mất vào đầu tháng tuổi thứ tư. Còn cậu con trai của anh, bảy tuổi nó mới biết đi, lại chẳng có tí trí khôn nào. Nhà anh Hai ở gần một công ti du lịch nên tình cờ thằng bé đã xuống được Tràm Chim. Chủ quán nhậu thấy nó giống anh Hai thời trẻ quá, gọi lại hỏi, cho ăn, cho uống tử tế, lại cho cả tiền để nó về thành phố. Chị Tư còn biết chị Hai đã mất từ năm 1983. Anh Hai ở vậy nuôi thằng bé. Và hình như anh vẫn có ý chờ đợi một ai đó. Chị nao lòng nhận ra chính mình cũng có ý đó! Chao ôi, xót thay, cả hai đều đã bước qua tuổi lục tuần! Mà duyên nợ thì vẫn chưa dứt được ư, hả trời?
                                                                   \*\*\*
 Đầu tháng tám, tôi vô tình gặp chủ quán đặc sản Tràm Chim ở thành phố. Ông khoe mùa này cỏ non mọc nhiều, chuột đồng béo lắm. Rắn cũng thế. Con nào con lấy lườn cứ tròn căng. Người đi bắt chuột, bắt rắn chỉ cần lùa chúng chạy từ các đám cỏ vào lưới, không phải mất công đào hang, hun khói vất vả nữa. Giá lại rẻ. Rẻ đến bất ngờ.
 Mấy anh cán bộ huyện, lúc có khách, cũng thường ghé qua quán cho tiện. À, mà cái anh tiến sĩ con trai chị Tư Chuột mới rồi cũng theo mẹ về thăm Đồng Tháp đó ông. Anh ta cũng mê món thịt rắn nước ra trò. Nhậu với mấy anh bên huyện, anh ta bảo anh rất kính phục, không phải vì các ông ấy có tài lai rai mà vì bữa nhậu rất bình dân. Người bình dân nhậu chơi với nhau lấy con chuột con rắn làm mồi cốt chỉ vì tình. Mấy ông nhậu bình dân thế, tức là còn gần dân lắm. Rồi anh ta hứa sẽ góp phần giúp tỉnh sống chung với lũ. Lạ lắm ông ạ, lo nhà cho người ở đã đành, anh tiến sĩ kia còn nói phải lo cho chuột cho rắn chỗ sống nữa thì chưa nghe ai nói bao giờ!
 Nhưng nghĩ mãi thì thấy cũng có lí. Từ bao đời nay, con rắn con chuột là thiên địch của nhau mà chúng vẫn sống bên nhau được. Đành rằng con rắn có ăn con chuột đấy, nhưng có giống nào bị tuyệt diệt đâu? Lại nữa, cứ nói chuột là loài phá hoại lúa; nhưng mùa nước thiếu chuột thì lấy thịt nào mà cải thiện nhậu lai rai chờ nước rút? Ở đâu tôi không hay, chớ ở Tràm Chim, tôi nghĩ bậy bạ rằng, chuột cũng là một con vật nuôi đó ông ơi. Nhưng trời lấy cỏ mà nuôi nó là chính. Trời nuôi chuột cũng là để nuôi con người ta chớ bộ...
 Tôi ngỏ ý mời ông chủ quán Tràm Chim về nhà chơi. Ông biểu: không, tôi phải đi cho được việc đã. Thôi chết, gặp ông mải nói chuyện chuột, chuyện rắn mà quên chưa nói chuyện người là cái thằng tôi dở ẹt quá cỡ rồi. Hồi nãy ông hỏi tôi lên thành phố mua bán gì đó phải không? Không, tôi đi đám cưới. Ông còn nhớ chị Tư Chuột không? Cón nhớ a? Ừa, tôi đi đám cưới bả với ông Hai Rắn đó. Bà ấy hồi hương rồi. Bả thương thằng nhỏ nhà anh Hai dữ lắm! À, hay là ông đi với tôi cho vui? Rồi về Tràm Chim nhậu vài ngày cho đã đời? Ông cũng sắp lục tuần rồi nhỉ? Nhưng còn trai chán! Còn nhai được cả mấy tạ rắn nữa chớ bộ...
 Tôi cười. Chợt nghĩ tới anh Hai Tỵ. Nghĩ tới những con sếu đầu đỏ.
 Hôm ở Tràm Chim, lần đầu tiên nhìn thấy loài sếu qúy hiếm này, tôi biết đó là hồng hạc, loài chim hồng báo tin vui trong thơ Nguyễn Đình Chiểu.
 Chúng rất mê củ năng Đồng Tháp, thứ củ rắn và chuột cùng rất thích...

**Nguyễn Quốc Văn**

ĐẤT VUÔNG TRÒN

**Lễ bế giảng**

**Lễ bế giảng**
 **T**rước khi mất tích, lão Phán ngụ tại số nhà 488 đường Tố Như. Căn nhà này nằm ở khoảng giữa số 1 và số 916. Lão hay nheo mắt, nói đùa với bạn bè rằng, cứ gấp bản đồ thành phố làm bốn là tìm ngay được nơi lão ở.
 Lại nữa, phòng dành riêng cho lão cũng ngự  chính giữa hai căn phòng. Một là khoảng tự do của tiến sĩ Mới. Một dành cho cô Thu Tâm, vợ của vị tiến sĩ khả kính. Có nghĩa là lão Phán luôn luôn là trung tâm của mọi trung tâm. Giữa địa danh và địa danh. Giữa người và người…
 Vị trí này được xác lập là do lão có rất nhiều tài, kể cả tài làm nổi danh lợi cho người khác. Dĩ nhiên, nghe lão nói, mắt lại hơi rơm rớm mỗi khi mở miệng, thì vị trí mà lão phải chấp nhận hiện thời cũng là do lão còn ngu! Quá ngu! Hay nói trại đi là đại đại ngu cũng chẳng ngoa!
 Người ngoài hay ngứa miệng, bảo lão mắc xương cá hay sao mà tự nhiên bán sạch đồ đạc, lại chuyển giao cả chức hiệu phó cho tiến sĩ Mới, rồi lại còn dọn đến nhà anh ta ở nữa, ăn nói chẳng ra chủ, cũng không phải đày tớ, thật chẳng hiểu mô tê ra làm sao? Hà tất phải có một cớ gì khó nói ra lắm đây! Khôn nhiều thì ngu lắm, âu cũng là thói thường ở đời, có trách, đi mà hỏi ông xanh ấy. Lão Phán không đi hỏi ông xanh, cũng chẳng ai đi hỏi thay lão. Nhưng hỏi và buộc lão đi theo một con đường nào đó, không phải bằng lời, mà bằng nhiều cách khác nhau, thì có đấy. Là lương tâm trong trẻo của lão? Là một âm mưu vô hình ai đó đã tính toán rất chi li? Hay là một cái gì mơ hồ rất chông chênh, ví như tình ái chẳng hạn?
 Chuyện đời lão Phán hệt như một giấc mơ có thật, nói ra cũng khó có người tin. Vì hên, lúc nào cũng hên. Ngay cả khi bất hạnh cũng vẫn còn hên?
 Hồi mới từ  Huế vào, nhuệ khí ngất trời, lão Phán làm việc như điên để xây dựng cơ ngơi. Ban đầu lão xin đi dạy cho một trung tâm luyện thi đại học. Vốn là một thầy giáo giỏi dạy ở một trường nổi tiếng, từng luyện nhiều học sinh đi thi và đạt giải quốc tế, tiếng tăm lão nhanh chóng nổi như cồn trong giới phụ huynh và học sinh ở thành phố. Lão nhanh chóng kiếm được khá nhiều tiền. Lại nhanh chóng ngộ ra rằng, nếu đứng ra tổ chức một trung tâm, lão có thể còn kiếm được gấp hàng chục hàng trăm lần như thế. Tiếc thay, sức thì còn nhưng tiền lại cạn, chí lớn nhưng lực nhỏ, lão cam phận dạy hợp đồng với số lương thỏa thuận một trăm hai mươi ngàn tính cho một giờ thực dạy. Số các thầy giáo đi dạy thêm có giá như lão bây giờ ở thành phố cũng chỉ đủ đếm trên đầu ngón tay. Hậu hĩ là thế nhưng lão vẫn ấm ức, dĩ nhiên là âm thầm thôi, chứ ngoài mặt, lão luôn tỏ ra hài lòng lắm, lúc nào cũng cười, trừ lúc trên lớp, lão nghiêm khắc tới mức có thể khiến bất cứ đứa học sinh lười học nào cũng trở thành chăm chỉ, cần mẫn. Vậy thì còn tiếc cái gì? Khi một ông thầy hạnh phúc nhường ấy? Ơ, sao lại không tiếc nhỉ? Tiếc là tiếc cái tài quản lý. Cái tài ấy chưa được đưa ra thi thố ở chốn hái ra bạc từ  nghề gõ đầu trẻ tự ngàn đời nay đã được tiếng là thanh sạch bậc nhất này!
 Người giàu tâm huyết hay được trời thương. Cho nên ngày ấy lão đã gặp được bà Tôn Nữ Thục Trinh và được bà đem lòng yêu kính? Bà Thục Trinh goá chồng. Từ năm ba mươi tuổi, bà thủ tiết thờ chồng và nuôi ba người con ăn học. Khi bà vừa bước qua tuổi năm mươi thì các con cũng đã trưởng thành. Họ đều làm việc trong các công ty nước ngoài ở hải ngoại. Người như bà, tuổi tác chưa hẳn đã gọi là già, nhưng cũng không còn trẻ nữa. Thời gian chưa đủ sức làm tàn phai vẻ đẹp vốn có của bà; bà không còn đẹp, nhưng mà còn duyên, lại là duyên thầm của người trải đời, người nhẫn nại nên vẫn còn rất ưa nhìn. Bây giờ, các con đã ra ở riêng cả, mà lại ở rất xa, bà bỗng trở lại thời son rỗi như xưa, chả còn nghĩa vụ nào ràng buộc nữa. Bà là người tự do hoàn toàn, không còn bị lương tâm dằn vặt mỗi khi tự hỏi về tương lai của đời mình vào những ngày tới sẽ ra sao. Và bà đã có thể cho phép mình lựa chọn. Đương nhiên, bà chọn một người bạn hơn là chọn một người tình. Lão Phán nằm trong tiêu chuẩn lựa chọn của bà, lấy lão chẳng qua cũng là để có một người đàn ông làm bầu làm bạn lúc xế chiều mà thôi. Một ý nguyện như thế là qúa ư đứng đắn và nên làm, ai cũng nói thế, các con trai của bà cũng nhìn nhau tủm tỉm cười mà bảo nhau như thế. Ba người con trai tân tiến của bà rất thương mẹ, lại cũng muốn có ai đó gánh vác phần đời còn lại cùng mẹ họ nên việc bà Thục Trinh tái giá không gặp cản trở nào. May sao, lão Phán là người quá ư mực thước, nếu không nói là qúa đức độ. Giá như làm việc này từ  hàng chục năm trước mới là phải. Tiếc thật, duyên trời chưa bén, mãi hơn năm chục tuổi đầu mới gặp nhau, muộn đấy, nhưng vẫn hơn là không gặp. Vợ chồng già đối đãi với nhau, qúy trọng nhau như khách. Đi dạy học về, lão Phán rất thích được tự tay nhóm lửa nấu nước cho vợ tắm, có hôm còn xuống bếp làm những món ăn mà bà Thục Trinh ưa thích. Lương tháng được bao nhiêu, lão đều đưa cho vợ giữ. Vì vậy, hôm lão vô tình than vắn thở dài, ngỏ ý muốn mở một trung tâm luyện thi đại học mà không có vốn, bà Thục Trinh đã tiết lộ bí mật lớn nhất của đời bà cho lão biết. Rằng, chồng bà đã để lại một tài sản khá lớn, dư sức để lão đầu tư mở một trường học, còn một trung tâm luyện thi thì có gì mà phải kêu ca thiếu vốn? Rằng, ông thích mở trung tâm hay dựng trường học tôi đều chiều hết, miễn là ông phải tính cho thấu nhẽ, tóc bạc rồi, không thể không thấu nhẽ tiền bạc khó kiếm lại như thế nào nếu sơ suất đánh mất vì tính toán chưa hết khúc nông sâu. Rằng...
  Lão Phán đã nghe theo lời vợ. Nghe một người yêu thương mình và chu đáo trong mọi chuyện là việc phải, là lẽ đương nhiên, nhất là đối với những người đàn ông có số lận đận về đường vợ con. Lão đã đặt bút và tính chi li tới từng đồng vốn đầu tư. Chi tiết tới mức, khi lão đưa cho bà Thục Trinh coi lại, bà chỉ mỉm cười, nói một câu tình tứ  đầy ý nghĩa:
 - Giỏi! Việc gì ông cũng giỏi!
 Ít lâu sau, lão Phán nhờ bạn bè chạy vạy khắp nơi và được đứng tên đầu tư dựng nên một trường dân lập. Hai vợ chồng bán nhà ngoài phố dọn vào ở trong trường cho tiện việc quản lý. Bà Thục Trinh góp nhiều vốn nhất, được các cổ đông bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị; còn lão Phán, đương nhiên nắm quyền hiệu phó điều hành. Quyền và tiền đều do hai vợ chồng nắm, chỉ còn lo cho trường ra trường, lớp ra lớp, thầy ra thầy, trò ra trò thôi. Chức hiệu trưởng danh dự, cái chức để các cơ quan quản lý thông qua thủ tục, để phụ huynh học sinh tin tưởng gởi con em họ tới trường, thì giao cho giáo sư  Lô Tấn Cận giữ, mức lương của ông ấy là bốn triệu một tháng. Lương vậy là cao với nghề dạy học, nhưng với một giáo sư có uy tín thì còn rẻ, rẻ qúa! May mà các nhà giáo thừa chữ nghĩa còn nghèo, nên bốn triệu bạc vừa là tiền lương làm việc, vừa được hiểu là ơn huệ, là ưu ái. Phán nó là trò ngày xưa, giờ mở mang mày mặt, nghĩ tới thầy cũ như vậy cũng là đúng đạo lý, vả lại, thầy không giúp trò thì giúp ai, cơ chế mới thầy không đi tiên phong thì nhường cho ai đi trước? Thầy Lô Tấn Cận nghĩ thế và vui vẻ ngày đến trường nửa buổi, đi tua các lớp, chỉ trỏ chỗ này, góp ý chỗ nọ, dặn đại khái phải làm như thế, như thế chứ không được làm khác đi thế kia, nghe chưa! Nghĩa là vẫn còn dáng vẻ của một giáo sư mẫn cán lắm lắm...
 Công việc đang tiến tới thì bà Thục Trinh mắc trọng bệnh. Các bác sĩ khẳng định rằng bà chết vì căn bệnh nhồi máu cơ tim. Riêng những người lẻo miệng thì rỉ tai nhau rằng vợ ông hiệu phó chết do ghen với cô Thu Tâm, thủ quỹ của trường. Cứ theo lời đồn đại thì cô Tâm là tình nhân của lão Phán. Chính mắt người ta đã nhiều lần trông thấy lão đến và ở  lại qua đêm tại nhà cô Tâm trong thời gian nghiên cứu sinh Trần Tiến Mới đang ở nước ngoài. Láo toét, láo toét tất! Gớm ghê thay những kẻ hôi mồm hôi miệng, ngẫm về đời, suy về người chỉ qua cái bụng bốc mùi của họ! Gớm thay, gớm thay! Giáo sư  Cận đã lắc đầu và kêu lên như vậy. Cổ họng ông như bị nghẹn. Lại có lúc nước mắt chứa chan. Ôi, ôi ôi là, gớm ghê qúa, khủng khiếp qúa là cái miệng thế gian! Nó tâm địa với người tâm huyết, ác khẩu cả với những người khai sáng! Những người ấy mất đi, một vùng tối của sự thiếu tri thức sẽ ùa lại, như mây như khói bao phủ tiếp lên đầu lên cổ con em của những kẻ thất học kia. Nguy thay! Vậy mà họ không xót thương thì chớ, lại lên giọng mỉa mai người đem lại ánh sáng và hy vọng đổi đời cho con em họ. Buồn biết mấy, những kẻ vô ơn, mắt nhìn bé bằng nửa hạt đậu, mới đóng năm trăm ngàn tiền học một tháng cho con mà đã la toáng lên...
 Nhưng tất cả mọi tiếng xấu về quan hệ giữa lão Phán và cô Thu Tâm đã tắt ngấm ngay sau khi tiến sĩ Mới về nước.
 Bất chấp những chuyện quá đáng mà miệng thế gian truyền tai nhau trong những cuộc đàm tiếu bậy bạ, vợ chồng vị tiến sĩ mời lão Phán về ở hẳn trong nhà họ. Gia đình tiến sĩ Mới, ngoài hai vợ chồng ra, có thêm lão Phán càng thêm vui cửa vui nhà chứ sao. Lão có thể chưa đứng vào bậc cha chú, nhưng thừa đáng mặt đàn anh. Một ông thầy tốt như thế, hoàn cảnh lại đáng thương như ta đã thấy, không bao bọc, không thương yêu ông ta, không chăm sóc ông ta khi khả năng cho phép thật đáng hổ thẹn. Nhất là thẹn với người đã bỏ tiền ra xây trường dựng lớp vừa mới khuất kia. Tiến sĩ Mới hay nói thế và lão Phán đi đâu cũng nói những câu đại loại như thế. Mối quan hệ tốt đẹp giữa ba người được chứng minh bằng chính vẻ bề ngoài của từng người, ai cũng béo tốt, hồng hào, nụ cười luôn tươi rói trên môi. Người ngoài chưa ai dám bảo lão Phán có cái cười gượng bao giờ. Lão cười ha ha, hi hi. Mắt tít lại, miệng mở rộng, âm vang xa. Những cử chỉ, dáng vẻ ấy chỉ có thể có ở những người đang được thỏa mãn. Cũng chả hiểu ra làm sao nữa cái lão Phán! Hay là lão sắp điên? Hoặc đã điên rồi mà những kẻ rỗi hơi vô tình nên chưa biết?
 Bỗng một hôm tiến sĩ Mới nổi hứng, nhận lời mời của Đài Truyền hình và xuất hiện trước công chúng để nói chuyện về vấn đề hôn nhân và gia đình. Anh ta say sưa phân tích những lỗi lầm của một mối tình tay ba khá kì dị. Những người quen vợ chồng Mới và lão Phán nghe cứ cảm thấy ngờ ngợ. Chuyện vừa quen vừa lạ, vừa thực, lại như hư. Nghĩa là cứ u u minh minh. Nghĩa là như cố phơi bày, lại như cố giấu giếm; càng giấu càng lộ ra. Nghe vừa tức vừa giận. Tức vì con người hèn quá. Giận vì con người đê tiện quá. Mà lại đều là thầy cô giáo cả mới tai hại chứ. Loại người đi dạy người mà xấu xa nhường ấy thì còn dám tin vào ai trên đời này? Nội dung nói kích động, nhưng người nói chả biểu lộ thái độ gì, mặt cứ  lạnh tanh, miệng trơn tru như nói về chuyện của những kẻ ở đâu đâu vậy. Chết người là ở cái khách quan ấy. Hình như có ám chỉ ai chăng? Hay là chỉ nói cho đã mồm, cho hả bớt mớ kiến thức tâm lý đầy ứ hự học được mãi bên Tây bên Tàu? Này, biết đâu đấy, chuyện vu vơ mà khối kẻ phải giật mình?
 Sau đó, vị tiến sĩ trở về nhà. Không hiểu vì lẽ gì, anh ta bị Tâm chặn lại từ ngoài cổng, cô ta chỉ tay vào mặt chồng, khẽ rít qua kẽ răng:
 - Tư cách anh thật không hơn gì một con chó, nhỉ! Anh bày mưu lừa lão già để lấy hết tiền bạc, lại phải nhường phần vốn hùn cho anh để đổi lấy sự  yên thân chưa đủ sao? Bây giờ anh trở mặt, không muốn để cho tôi được yên ư? Lành làm gáo, vỡ làm môi, gái dở  này đâu dễ xỏ mũi thế !
 Tiến sĩ Mới cười gằn:
 - Cô im đi! Cô cứ gọi tôi là chó cũng chả sao! Nhưng tôi vẫn là chồng cô, tôi còn bản giao kèo có đủ chữ kí của cô và lão Phán đây. Có đúng là hôm cô và lão bị tôi bắt quả tang trên giường, ngoài các điều khoản khác, còn có điều lão sẽ chỉ được tự do sống với cô nửa năm ở nhà ta không?
 - Nhưng ai đã cho anh phép chung chạ với mụ Hương Giang, chủ nhà hàng Đổi Gió? Ai?
 - Có bằng chứng không?
 Đúng lúc ấy, lão Phán xuất hiện và lạnh lùng nói:
 - Có ngay đây. Xin tặng anh cuộn băng ghi âm lời anh và mụ Giang bàn cách cho chúng tôi dính tai nạn giao thông này...
 Cơ trên mặt vị tiến sĩ khẽ giật giật:
 - Ông... ông mà cũng đáng gờm nhỉ! Ông đã lừa tới hai người đàn bà. Một, ông vờ yêu thương để chiếm trọn tài sản. Một, ông lấy tài sản để chiếm đoạt trái tim. Nhưng ông thắng sao được thằng này!
 - Anh đã lầm rồi tiến sĩ ạ. Tôi có tội với bà Thục Trinh. Nhưng với cô Thu Tâm thì không. Màn kịch mà anh buộc cô ấy phải thực hiện đã làm cô ấy bừng tỉnh và hiểu rõ anh thuộc hạng người nào. Và anh biết đấy, bây giờ anh đã trở thành kẻ tay trắng!
 - Không, chính các người mới là những kẻ tay trắng. Hãy dắt nhau cút khỏi nhà tôi! Cút !
 Thu Tâm cười ruồi:
 - Anh hãy tự xéo đi thì đúng hơn! Biết không, tờ giao kèo bẩn thỉu của anh đã được tôi sửa lại rồi! Chỉ có chữ kí là còn nguyên vẹn thôi!
 - Láo!
 Thu Tâm lạnh lùng nói:
 - Tôi chỉ nói lên một sự thật. Tờ giấy mà tôi để trên bàn đêm ấy là loại giấy mỏng có tới hai lớp. Ở nửa phía trên, nơi anh đã viết các điều khoản bất lợi cho  tôi còn đủ cả hai lớp giấy. Tôi đã bóc đi và thay vào đó là những dòng đánh máy tuyệt đẹp. Còn nửa phía dưới...
 Tiến sĩ Mới run bần bật, hỏi:
 - Nó thế nào?
 Thu Tâm gằn giọng:
 - Nó đã được lột một lớp trước đó. Và đương nhiên, chữ kí của ba chúng ta vẫn còn nguyên vẹn. Nhưng nói lại cho anh biết thôi, chứ bây giờ tôi nhổ toẹt vào sự ràng buộc đó. Tôi đã phô tô sẵn cho anh một bản đây này. Có dám muối mặt để tôi đưa nó cho tất cả mọi người quen biết anh xem  không? Khi mà anh...
 - Tôi đã làm cái gì?
 - Anh đê tiện lắm! Số vàng mà anh kiếm được, tôi để chúng trong tủ, hiện ở đâu? Chúng đã bị mất trộm. Ai lấy ư? Tôi đã ngầm báo cho công an biết hôm số qúy kim ấy bị mất. Người ta đã lấy dấu vân tay trên mép cửa tủ và khẳng định đó là vân tay của anh...Vậy thì anh còn có gì trong cái nhà không phải do anh tạo nên này?
 Vị tiến sĩ xoa xoa hai lòng bàn tay vào nhau, hạ giọng nói:
 - Thôi được, coi như anh chịu thua em! Em có thể tha thứ cho anh chăng?
 - Không! Tôi thà ở với quân lừa đảo đã hoàn lương chứ nhất định không chịu sống chung với kẻ dám đánh đổi vợ mình lấy tiền tài địa vị nữa!
 Tiến sĩ Mới im bặt, đi vào nhà. Một lát sau, anh ta xách ra một cái va li khá nặng, bước lên một cái xe tắc xi màu đen. Làm ra vẻ lịch lãm, anh ta còn đưa tay ra vẫy chào Thu Tâm và lão Phán. Người thông minh như anh ta không thể không lịch lãm. Ngay cả trong lúc gặp cảnh dở khóc dở cười này cũng không được phép quên điều đó. Cho dù nó là một sự giả dối. Giả dối nhưng vẫn là cách của kẻ có học. Mới tin rằng anh ta hơn hẳn kẻ vô học là ở chỗ này, chỉ ở chỗ này mà thôi. Vì vậy, thất bại thì phải biết chấp nhận. Nhưng thành công, biết đâu đã ló dạng ở đâu đây? Có điều chưa rõ, chưa tỏ mặt mũi nó mà thôi! Vẫn có quyền hy vọng, vì không hy vọng tức là đã đầu hàng kẻ khác! Mà đầu hàng thì còn tệ hơn cả cái chết!
 Suốt cả tuần sau đó, trường dân lập của giáo sư Lô Tấn Cận xao xác như vừa qua một trận bão cấp mười hai. Mọi người hoang mang không hiểu vì lẽ gì mà  tiến sĩ Mới và lão Phán đều biến mất dạng.
 Người ta nói Trần Tiến Mới đã được cử ra nước ngoài để báo cáo một công trình khoa học lớn cỡ quốc tế về tâm lí của con người trong buổi giao thời đầy biến động.
 Còn lão Phán, thì nghe đâu là đã bị tâm thần nên đã bỏ về Huế rồi.
May mà trường còn có cô Thu Tâm! Cô cười tươi hơn mọi khi, gặp ai cô cũng cười, cũng bắt tay. Mà lại nắm rất chặt, lắc rất mạnh. Rõ khéo! Rõ là người bản lĩnh chưa? Mà này, tôi bảo cho mà biết nhé, nhờ một tay cô vững tay chèo chống mà kết quả học tập và tu dưỡng đạo đức của các em học sinh vẫn lạc quan lắm lắm đấy! Cô quả là một tấm gương sáng về nghị lực và lòng yêu trẻ! Vâng, đúng thế, đúng sự thật là như thế đấy! Và thay mặt cô, tôi xin mời qúy vị hãy tới thăm trường chúng tôi! Lời mời này chúng tôi cũng đã gửi tới rất nhiều nơi nhân dịp bế giảng năm học! Giáo sư Lô Tấn cận đã quả quyết nói thế.
Còn ông hiệu phó, một thầy giáo mới được tuyển từ Huế vào thì chỉ tủm tỉm cười và khoe, trường sẽ có rất nhiều phong bì dành cho quan khách đến góp mặt làm vẻ vang cho buổi lễ đặc biệt nói trên. Dự đoán là lễ bế giảng năm nay của chúng tôi sẽ rất thành công, kể cả không có các vị thì vẫn cứ vậy vậy thôi, nghĩa là vẫn như trên ấy mà! Biết không? Vâng, còn ông bà muốn biết cảm tưởng của tôi về buổi lễ ư? Xin thành thật mà nói rằng, đối với tôi, ngày hôm ấy sẽ là một ngày khai giảng đáng nhớ. Tôi vừa nghỉ hưu cách nay hai tháng. Và bây giờ lại bắt đầu đi học. Học gì ư? Học vào đời chứ còn học gì nữa?

**Nguyễn Quốc Văn**

ĐẤT VUÔNG TRÒN

**Cặp song sinh**

**Cặp song sinh**
 **B**ốn năm trước, lão Phú mua căn nhà sát vách nhà tôi. Ngay từ những ngày đầu tiên dọn tới nơi ở mới, lão đã tỏ ra qúy con gái tôi ra mặt, một điều xưng chú, hai điều gọi con với con Thủy. Thành thử con bé Thu, cháu ngoại tôi, cũng được thơm lây. Những buổi chiều mát mẻ, nhiều lần thấy bé Thu ngất ngưởng trên vai lão Phú cười ngặt nghẽo ngoài đầu hẻm, tôi vui lắm. Tình cảm là thứ dễ lây, tôi sinh lòng cảm mến người hàng xóm của mình một cách khá tự nhiên. Rồi ngày tháng trôi qua, tôi và lão trở thành đôi bạn thân từ lúc nào cũng không ai rõ nữa...
 Lão Phú là người ý tứ. Chẳng biết bằng cách nào, lão biết tường tận lịch làm việc của tôi. Những lúc tôi dừng viết, lão thường ghé qua chơi trong chốc lát. “ Để ông còn viết chớ!”, lão hay nói thế mỗi khi tôi lịch sự bảo lão nán lại chuyện vãn thêm dăm ba phút nữa.
 Trong một lần đàm đạo về nghề viết với tôi, vào lúc hứng khởi nhất, lão triết lí:
 - Ông ạ, tôi nghĩ hễ cứ có nghề có nghiệp tử tế thì chẳng bao giờ sợ chết đói! Nhưng nếu như người ta nắm thêm được một số bí quyết lắt léo của nghề, sự giàu coi như đã ở trong tầm tay. Tuy nhiên, theo tôi, quy luật trên không phải bao giờ, ở đâu, với ai cũng đúng đâu nhé!  Bởi trên đời còn có hàng núi công việc không thể xếp vào danh mục nghề nghiệp nào nhưng lại có khả năng đem lại danh lợi khá bất ngờ!
 Tôi chưa kịp hỏi thêm, lão Phú đã lấy mình ra làm thí dụ:
 - Ví như nghề làm chủ tịch hội phụ huynh học sinh trong trường học của tôi chẳng hạn. Một nghề độc nhất vô nhị và cũng rất tử tế đấy ông ạ. Không có chuyên môn, non kém trong kĩ năng hành nghề, coi như biết trước sẽ thất bại. Thực tế khiến tôi nghiệm ra rằng, việc này chỉ thích hợp với những ai hội đủ các phẩm chất kiên trì, bình tĩnh, khôn khéo, có thể hơi láu cá một chút mà được việc cũng tốt!
 Thấy tôi chăm chú lắng nghe, lão bỗng chuyển làn, gợi ý:
 - Hay là ông đồng ý để tôi giới thiệu ông nhé. Nên coi đây là một trong những cách nuôi ngòi bút để mà sống và viết thôi. Vả lại, biết đâu khi nhập cuộc, ông chẳng có thêm nhiều nguyên mẫu để nặn ra những nhân vật mới?
 Tôi chưa biết công việc mà lão định giới thiệu cho tôi là việc gì, nhưng vẫn cười lấy lòng:
 - Tôi tiếng là kẻ cầm bút, nhưng ông biết đấy, các chân dung tôi dựng lên đều chỉ là những cái bóng cả thôi. Tôi quen hiểu người qua trí tưởng tượng của mình, còn những ngõ ngách thật của đời thường tôi lại quá dốt. Liệu mù mờ như thế có thích hợp với việc mà ông giới thiệu cho không?
  Lão Phú nheo mắt :
 - Ông quá khiêm tốn đấy! Ông hơn hẳn tôi ở chỗ có những cái vốn mà tôi không có. Như sự nổi tiếng. Lại có tới hai qúy tử đang theo trung học. Chưa đem cái vốn ra dùng, sao dám nói mình là kẻ mù mờ?
  Có lẽ nghe lão Phú nói, lúc ấy mặt tôi hơi dại đi một chút thì phải. Vẻ lúng túng của tôi khiến lão bật cười thành tiếng. Chẳng biết vì thương hại hay cảm thông, lão xòe tay ra trước mặt tôi, giải thích:
 - Chí ít ông cũng có đủ điều kiện để làm phó chủ tịch hội phụ huynh trường Tân Trí. Liệu có mấy ai có tới hai đứa con cùng học một cấp như ông? Liệu có mấy ai quan tâm, lo lắng đến việc dạy và học ở trường này nhiều bằng ông? Với tiêu chuẩn này, chắc chắn các phụ huynh học sinh sẽ bầu ông vào ban chấp hành.
 - Còn nhà trường?
 - Nhà trường rất cần những người có uy tín như ông. Là nhà văn, ông chỉ cần khua tay nói vài lời vàng ngọc cũng đã bằng người ta bỏ công sức ra vận động cả tháng ròng đấy!
 - Nhưng tôi sẽ phải nói về những cái gì, và nói với ai?
 - Ôi ông bạn ơi! Tôi ngỡ ông thừa trí tưởng tượng để nghĩ ra những cái cần phải nói chớ? Như kêu gọi mọi người đóng góp hỗ trợ quỹ giáo dục. Gặp gỡ phụ huynh trong các cuộc họp. Vận động các cơ quan kinh tế đóng trên địa bàn quận. Giải trình với Sở Giáo dục khi họ thanh tra các khoản qũy của hội...
  Tôi lắc đầu :
 - Như vậy thì phải lấy mình ra làm gương. Mà tôi thì..
  Lão Phú như đi guốc vào bụng tôi:
 - Ông lo phải đi đầu trong việc đóng các khoản tiền phải không? Này, tôi nói cho mà hay, nếu ông làm chủ tịch hội phụ huynh học sinh, ông sẽ chẳng phải đóng một khoản tiền nào hết. Con ông được miễn giảm học phí. Ông có phần trăm, có quyền ăn quyền nói. Lại có thêm cả cơ hội để mở rộng quan hệ xã hội nữa.
 - Nếu chỉ có vậy thì tôi làm được!
 Lão Phú cười:
 - Có thế mới xứng mặt nhà văn chứ! Thôi nhé, tôi xin phép ông tôi về. Coi như ông đã nhận lời tham gia vào ban chấp hành hội rồi đấy nhé. À, mạn phép ông, tôi đã thay ông đi họp phụ huynh cho cháu Thu nhà ta rồi đấy. Con mẹ Thủy kêu là nó bận qúa! Mà ông thì có rảnh bút lúc nào đâu! Cứ có người nhớn đến ngồi vào chỗ ghi tên cháu trên mặt bàn là được rồi, cô giáo cũng chẳng bắt bẻ ai là ông nội ông ngoại, bố mẹ đẻ hay bố mẹ nuôi...
 Lão Phú nói là làm. Tại buổi họp đầu năm, theo gợi ý của lão, thầy chủ nhiệm lớp 11A 25 giới thiệu tôi là một nhà văn đại tài, có uy tín rất lớn trong  nước và quốc tế, nếu tôi nhận lời làm đại diện phụ huynh thì quả là một đóng góp lớn cho lớp. Thầy lại hỏi, ai đồng ý đề cử tôi vào chức danh đó thì giơ tay biểu quyết. Một trăm phần trăm người dự họp, có người là bố mẹ, có người là ông bà của học sinh trong lớp, đều đã giơ tay tín nhiệm tôi. Tương tự như vậy, tôi lại được lão Phú giới thiệu trong buổi họp toàn thể các đại diện phụ huynh học sinh từng lớp và được bầu làm cấp phó. Đương nhiên, chức chủ tịch hội phụ huynh học sinh trường Tân Trí vẫn chỉ là ông Nguyễn Phú đáng kính và năng nổ...
 Trong năm học, lão Phú đã cùng với ban chấp hành hội phụ huynh học sinh trường Tân Trí lo cho nhà trường khoảng ba trăm triệu đồng. Nghe mấy vị trong ban chấp hành xì xào, tôi hay rằng tuần chay nào lão Phú cũng có nước mắt, mỗi lần xin được tài trợ, dù ít dù nhiều lão đều có phần cả. Những ba mươi phần trăm? Vị đại diện nào có mối nhưng ngại tiếp xúc với các cơ quan tài trợ, nếu nhờ lão Phú đi liên hệ, lão sẽ đưa lại mười phần trăm. Ai xuê xoa thì lão lờ luôn, lấy trọn. Tới kì tham quan, lão Phú cùng với công đoàn giáo viên đứng ra chung lo việc tổ chức. Mười ba vị phụ huynh học sinh trong ban chấp hành đều được mời đi chơi cùng các thầy cô. Tiền quỹ do hội lo trọn gói, ai hảo tâm tự nguyện đóng góp thêm càng tốt. Dịp này lão Phú bỏ ra cả chục triệu tiền túi để mua qùa lưu niệm cho từng người. Dĩ nhiên, chỉ tới khi về tới nhà, mở gói qùa ra, người ta mới biết đấy là qùa riêng của ông chủ tịch hội phụ huynh học sinh biếu, và ai cũng nghĩ  rằng ông Phú chỉ đặc biệt ưu ái với riêng mình...
 Ngoài những lời xì xào mà tôi nghe được, mọi công việc lớn nhỏ của hội phụ huynh học sinh trường Tân Trí đều tuần tự trôi qua trong êm thấm. Và chuyện kể về lão Phú sẽ chẳng có gì đặc biệt nếu không có những tình tiết mà tôi sẽ nói thêm ở dưới đây. Tôi thấy cần nói thêm vì lão vốn trung thực như một nguyên mẫu. Chỉ còn e một nỗi, do những trang viết nhạt nhẽo này, tôi có thể trở thành một kẻ mang lỗi với lão Phú, với bạn đọc mà thôi !
                                                                            \*\*\*
 Ngày 24 tháng 5, lễ tổng kết năm học của trường Tân Trí diễn ra lúc bảy giờ ba mươi phút. Theo chương trình đã định sẵn, buổi lễ gồm các phần: giới thiệu đại biểu, ông hiệu trưởng đọc báo cáo tổng kết, ông hiệu phó đọc danh sách học sinh được tuyên dương khen thưởng, ông chủ tịch hội phụ huynh học sinh nói lời cám ơn, ông chủ tịch ủy ban nhân dân quận phát biểu ý kiến và cuối cùng là mục phát thưởng. Các phần thưởng, tùy theo mức độ cao thấp khác nhau, sẽ lần lượt được các vị nói trên trao tận tay cho từng học sinh.
 Lấy cớ tôi là người chuyện vãn giỏi, lão Phú bảo tôi nên ngồi ở hàng ghế danh dự cùng với các vị khách. Riêng lão, để tiện việc đón khách tới muộn, mà khách bao giờ cũng đến muộn, lão sẽ ngồi ở hàng ghế cuối cùng. Có lẽ đấy là một cử chỉ khiêm tốn? Hay như lão vẫn nói nhỏ với tôi, lão muốn mọi người chú ý đến tôi hơn? Để năm học  tới, tôi sẽ ngồi vào ghế chủ tịch hội phụ huynh học sinh thế cho lão? Vì năm nay cũng là năm đứa cháu trai của lão học hết chương trình lớp mười hai; lại nữa, ít nhiều thì lão cũng đã đóng góp công sức cho trường Tân Trí ba năm liền rồi. Muốn làm nữa cũng không được. Mà lão thì lại muốn đánh đổi?
 Lão Phú nói đúng. Khách đến muộn khá nhiều. Lão cười với ông chủ tịch mặt trận tổ quốc quận, bắt tay bà chủ tịch hội phụ nữ, chỉ chỗ ngồi ở hàng danh dự cho các vị phụ huynh có con em đạt danh hiệu học sinh xuất sắc... Tất bật tới mức ai cũng nhận ra vai trò không thể thay thế của lão.
 Cho tới lúc chỉ còn hai phút nữa là tới lượt vị chủ tịch hội phụ huynh học sinh phát biểu, tôi đưa mắt về phía lão Phú. Tôi không thấy lão ở hàng ghế dành cho các vị khách mời mà đang hớt hơ hớt hải đi từ phía ngoài cổng trường về chỗ ngồi. Được giới thiệu lên phát biểu, lão Phú khoan thai đi lên bục, nhã nhặn cúi đầu chào mọi người và sang sảng nói liền một mạch ba phút. Có lẽ vì trước đó phải nghe các ông hiệu trưởng, hiệu phó đã đọc những bản báo cáo dài lê thê đến chóng mặt, học sinh tỏ ra rất thích thú với bài phát biểu ngắn gọn, súc tích và đầy ý nghĩa, đặc biệt là những câu ca ngợi các nhà giáo, khen ngợi học sinh của lão Phú. Chúng tán đồng lão, vỗ tay hoan hô tới một phút rưỡi. Lão Phú trở về hàng ghế của mình cùng một nụ cười mãn nguyện nở trên môi.
 Lão Phú đúng là người lạ lùng. Chỉ sau đó bốn phút, tôi lại không thấy lão đâu nữa. “Thôi đúng rồi, sáng nay lão chẳng than là đang mắc bệnh đấy ư? Cái căn bệnh Tào Tháo kì cục, không chạy mau mau thì khổ”. Tôi mỉm cười một mình khi tưởng tượng ra cảnh lão đang ngồi ở đâu, khuôn mặt tái đi như thế nào.
 Nhưng lúc ấy, có lẽ cũng là do tưởng tượng, tôi bỗng nghe thấy tiếng lão Phú đang nói. Những thanh âm trầm bổng văng vẳng vọng lại theo làn gió đông nam thổi nhè nhẹ trên những tán phượng vĩ. Tuy chỉ nghe  câu  được câu mất, tôi vẫn nhận ra đó là những lời căn dặn chân tình và chu đáo của một vị chủ tịch hội phụ huynh học sinh tâm huyết. Cũng ngắn gọn, vẻn vẹn trong ba phút. Cũng những tràng vỗ tay của con trẻ ran lên. “Chả lẽ lão Phú còn giữ thêm cả chức chủ tịch hội phụ huynh học sinh ở bên  trường tiểu học Bến Sông?”. Thắc mắc của tôi được giải đáp ngay. Phần nhờ gió, phần nhờ thính giác tập trung cao độ, tôi nghe rõ mồn một được toàn bộ lời cám ơn của cô hiệu phó trường Bến Sông. Cô cảm ơn sự đóng góp hiệu quả của hội phụ huynh, nhất là nhờ vào sự hoạt động tích cực của “bác Phủ” mà nhà trường đã hoàn thành được các mục tiêu đã đề ra đầu năm một cách xuất sắc. Cụm từ “ bác Phủ” được nhắc đi nhắc lại tới sáu lần trong lời của cô hiệu phó. Vậy ra là tôi nhầm! Vậy ra là lão Phú đang nhăn nhó ở đâu đó? Khổ cho cái thân lão, ngày vui thế này lại bị vướng vào một chứng bệnh éo le...
 Ở trường Tân Trí, vào thời điểm này, thầy giáo chủ tịch công đoàn điều khiển chương trình đã mời lão Phú một lần nữa lên trao phần thưởng cho các em học sinh thuộc diện “khá - ngoan - nghèo” có tinh thần vượt khó. Y như có phép màu, lão Phú lại hiện ra thật đúng lúc. Vẫn tươi hơn hớn, lão tỏ ra như không hề bị bệnh, vui vẻ bước lên lễ đài. Thật là nghị lực phi thường !
 Cuối lễ tổng kết năm học, tôi lại không thấy bóng lão. Nghĩ rằng lão còn có việc cần bàn thêm với ban giám hiệu, tôi chào mọi người rồi ra về.
 Khi tới cổng trường Bến Sông, tôi thật sự không thể tin vào mắt mình được nữa. Trước mặt tôi đúng là một lão Phú bằng xương, bằng thịt? Lão vừa đi ra từ cổng trường! Mà lão còn nhìn thấy tôi nữa kia. Nhưng không hiểu sao lão lại phớt lờ như chưa từng quen biết tôi nhỉ ? Không nén được tò mò, tôi gọi thử :
 - Bác Phú, bác Phú ơi, đợi tôi với!
 Người đàn ông giống lão Phú như tạc vẫn rảo bước. Tên ông ta không phải là Phú?
 Về tới nhà, vừa ngồi xuống ghế chưa nóng chỗ, tôi đã thấy người đàn ông kia đi vào nhà tôi. Sợ nhận lầm người, tôi lên tiếng trước:
 -  Chào ông!
 - Ơ, trông vẻ mặt ông nó thế nào ấy nhỉ? Tôi tìm ông mãi trên sân trường không thấy. Hỏi mấy đứa học trò có thấy bác nhà văn đâu không, mới được hay ông đã về trước. Đây là quà của hội - Lão Phú nói và đưa cho tôi một gói mềm mềm - Vải ngoại đấy! Mấy phụ huynh là lãnh đạo thuộc Công ty dệt Mimimex biếu hội ta. Hội lại đem chia đều cho mỗi thành viên hai mảnh.
 Tôi rót nước mời lão Phú. Chuyện vãn một hồi, tôi buột miệng hỏi về những chuyện tôi chưa được rõ.  Lão Phú cười cười:
 - À, đó là người anh song sinh của tôi đấy! Đứa cháu ngoại của ông ấy đang học ở trường Bến Sông.
 Không tin là mình đã bị ảo giác đánh lừa, tôi hỏi tiếp:
 - Ông ấy tên là Phủ?
 Lão Phú thản nhiên:
 - Đúng vậy! Ông vừa gặp anh tôi hồi nãy ở cổng trường Bến Sông phải không?
  Tôi dồn:
 - Và ông ấy cũng làm chủ tịch hội phụ huynh học sinh?
  Lão Phú cười lớn:
 - Cái đó thì không!
 Tôi ngẩn người ra một lát. Rồi chắp nối các sự kiện lại, tôi giật mình, hỏi một câu khá ngớ ngẩn:
 - Vậy có nghĩa ông chính là ông Phủ?
 Lão Phú cười khẽ:
 - Không, tôi chỉ mang lốt ông anh tôi khi cần thiết thôi. Như khi họp ban chấp hành hội phụ huynh, đi liên hệ với các cơ quan tài trợ, phát biểu trong các buổi lễ...
 Nói tới đây, lão Phú bỗng thở dài đánh thượt. Rồi lão cao giọng, triết lí:
 - Ở đời có những cái ngoài ý muốn! Tôi không tham nhưng mà tiếc! Ông anh tôi lơ tơ mơ quá! Mà đứa cháu mới chỉ học lớp hai! Nghĩa là nó còn học ở Bến Sông ba năm nữa. Đương nhiên, không thể không ghé vai vào gánh thế cho ông anh cái ghế chủ tịch phụ huynh học sinh kia. Nhưng tới nước này rồi, chúng ta lại thân nhau đến mức này nữa, tôi thấy cũng chẳng nên giấu ông làm gì. Tôi đưa ông vào ban chấp hành hội phụ huynh học sinh trường Tân Trí chẳng qua cũng chỉ vì thật lòng muốn giúp ông. Có thể coi đây là một sự hoán đổi; còn ông phán xét tôi là người như thế nào, hoàn toàn tùy ở ông!
 Nói xong, lão Phú rút từ trong túi áo ra cuốn sổ liên lạc của cháu Thu và đưa cho tôi. Tôi lật trang đầu của cuốn sổ. Và giật thót người khi nhận ra chữ kí của lão Phú. Chữ kí của ông ngoại! Đúng thế, lão vẫn tự xưng là ông ngoại của Thu mà! Và, cả con bé nữa, hàng ngày nó vẫn chẳng ông ngoại ơi, ông ngoại à với lão đấy ư?
 - Còn ông, ông chính là ông Phủ, anh song sinh của tôi đấy! Cuộc đời éo le thế, ông thấy có đáng buồn không? Lão Phú hạ thấp giọng vừa giải thích vừa hỏi.
Cho tới khi lão Phú ra về, con Thủy mới từ trong buồng đi ra, nó ngồi xuống bên tôi và nói:
- Con đã hiểu hết câu chuyện của chú Phú rồi! Chú ấy vẫn bảo con, chú là một nửa còn thiếu của bố đấy. Không có nửa ấy, bố viết nhạt lắm! Con thì con chả tin vào những lời chú ấy nói! Còn bố, bố nghĩ thế nào về nhận xét ấy?
Tôi không trả lời, chỉ gật đầu.
Mắt con Thủy tròn xoe, ánh lên như hai giọt nước.

**Nguyễn Quốc Văn**

ĐẤT VUÔNG TRÒN

**Miếng bánh**

**Miếng bánh**
**M** ới đầu tháng bảy, trường THPT Sơn Hà đã nhóm họp hội đồng sư phạm.
 Mục đích cuộc họp giữa hè này đã được thầy hiệu trưởng nêu rõ trong lời phát biểu mở đầu rất ngắn gọn. Một, thông báo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT. Hai, thành lập hội đồng xét tuyển học sinh vào lớp 10 năm học mới. Và cuối cùng, vâng, ba là, phân công giảng dạy ôn tập hè và học kỳ một.
 Tôi xin lưu ý thêm, thầy hiệu trưởng nhấn mạnh, thu nhập của cả trường ta có thể ví như một cái bánh vậy. Nếu công bằng mà nói, nó phải được chia đều cho tất cả mọi thành viên, tùy theo số tiết thực dạy tại các lớp. Vậy nên, trong thời gian tiến tới loại bỏ hoàn toàn các giờ dạy thêm sai quy định trong nhà trường, để việc chia đảm bảo tương đối đều, các anh chị trong tổ đều phải đảm nhận dạy ít nhất ở hai khối lớp. Cụ thể là, thầy cô nào dạy các lớp 11, 12 sẽ phải có nghĩa vụ dạy ở một vài lớp 10. Ban giám hiệu chúng tôi sẽ căn cứ vào kết quả thỏa thuận ở tổ để xếp thời khóa biểu. Mọi đề xuất, thắc mắc của cá nhân, nếu chưa thông qua tập thể, sẽ không được lãnh đạo trường chấp nhận...
 Cuộc họp hội đồng diễn ra trong vòng mười lăm phút. Nói ít hiểu nhiều, cả trường đều biết nội dung quan trọng nhất là mục thứ ba trong lời phát biểu của thầy hiệu trưởng. Và đương nhiên, người đứng đầu trường đã chỉ đạo, việc phân công giảng dạy sẽ tiến hành tại các tổ chuyên môn.
 Từ phòng họp hội đồng, các thành viên tổ toán ùa ra, vừa cười nói vui vẻ vừa đi về phòng học số mười ba. Họ hỏi thăm nhau đủ chuyện. Nào là sau khi chấm thi tốt nghiệp, coi thi vào lớp 10 THPT chuyên, thầy đã kịp đi đâu chưa; sắp tới cô đăng ký coi thi và chấm thi cho trường đại học, cao đẳng nào? Phần lớn kêu ca chưa có thời gian đi nghỉ mát, thăm hỏi bà con, bạn bè ở xa. Mà còn đi đâu được nữa khi lại sắp phải dạy hè. Nhà trường đã đồng tâm nhất trí tất cả vì học sinh thân yêu, mình đứng ngoài cuộc sao được?
 Được xếp họp ở phòng 13, con số mà người ta cho là xui xẻo, tổ toán bắt đầu không mấy suôn sẻ. Vấn đề đầu tiên mà tổ bàn bạc giải quyết là những ai sẽ đứng các lớp 12.
 Thầy San dạy lớp 11 năm rồi đề nghị nên hoán đổi những người từ các khối 10 và 11 lên. Phải luân chuyển để hoàn thiện đội ngũ cho toàn diện chứ. Về ý kiến này,  cô Xuân tổ trưởng tế nhị nói, các thầy cô đứng lớp 12 năm ngoái đều là thứ dữ có cỡ cả. Nhờ họ ốp học sinh đi học phụ đạo gắt gao mà trường ta đạt tỉ lệ tốt nghiệp từ 92 đến 95% đấy. E rằng những người mới, do chưa có nhiều kinh nghiệm, sẽ khó mà giữ được thành tích trường đã đạt được.
 Tiếp lời cho cô Xuân, cô Vân thỏ thẻ, thôi, không hoán đổi giáo viên giữa các khối thì ta bốc thăm vậy. Vì sao phải bốc thăm ư ? Tôi có thể trả lời thẳng thắn ngay là, ở khối 12 có 5 giáo viên mà số lớp để dạy chỉ có 17. Làm một phép tính chia đơn giản, ta thấy có ba người chỉ được dạy có ba lớp, còn hai người sẽ được dạy tới bốn lớp lận.
 Thì bốc thăm, cô Xuân miễn cưỡng nói, cho khách quan.
 Thầy San được phân công làm năm cái thăm, trong đó ba cái ghi số 3, hai cái ghi số 4.
 Kết quả là cô Xuân vẫn  dạy bốn lớp 12. Không phải do cô bắt được cái thăm có ghi số 4 mà bởi cô Vân cứ khăng khăng sẻ cho cô một lớp. Cô Vân cố thanh minh rằng, vì đang phải điều trị gan ngoại trú, cô chỉ đảm đương được ba lớp 12 và xin dạy một lớp 10. Thôi cũng được, cả tổ cho qua...
 Tiếp theo đó, tổ lại phải chia mười bẩy lớp 11 cho sáu người. Khó quá! Vì ai sẽ là người chịu nhận dạy hai lớp đây? Bởi vậy, khi thấy cô Xuân hí hoáy chuẩn bị sáu cái thăm, các thầy cô dạy khối 11 đều lặng lẽ quay mặt về hướng khác.
 Riêng thầy Hội, thầy cảm thấy rất bức xúc mỗi khi tổ phải họp để phân công khối lớp. Lúc này, cũng như mọi người, thầy càng hiểu rõ hơn, thủ phạm tạo ra cái không khí nặng nề kia chính là các giờ phụ đạo buổi chiều.
 Năm kia, thầy Hội dạy bốn lớp 10, thu nhập của thầy là một triệu hai trăm năm chục ngàn đồng, bao gồm cả lương chính và tiền phúc lợi. Còn năm ngoái, thầy được ưu tiên dạy bốn lớp 11. Nhờ có ba mươi hai tiết phụ đạo, thu nhập của thầy tăng vọt lên tới hai triệu một trăm ba chục ngàn. Cho dù Hội đã cố bao biện rằng có làm thì có hưởng, nhưng mỗi tháng đứng trước quầy thủ qũy lãnh tiền, thầy vẫn không sao xoá được cảm giác mình đang mắc lỗi với ai đó. Hội biết, vì sĩ diện mà chẳng ai dám nói toạc ra sự thật về miếng bánh to, miếng bánh nhỏ kia. Cái lớn, cái nhỏ, tức là sự chênh lệch trong phân phối thành quả lao động trong một tập thể, chính là nguyên nhân dẫn tới sự đố kị, ganh ghét, bè phái và cả những điều tiếng không hay về người này người kia nữa.
 Nhìn lướt qua phòng họp, thầy Hội biết người ta đang trông chờ ở mình một điều gì đó, thật khó nói. Ừ, hoàn cảnh kinh tế nhà thầy cũng tàm tạm. Là người cao tuổi nhất trong tổ, thầy thấy mình không còn đủ dũng khí để đưa tay ra bốc một cái thăm? Vả lại, theo nguyên tắc chia khối lớp của thầy hiệu trưởng, nếu như thầy chỉ nhận dạy ở khối 10, chắc chắn nhà trường cũng không chấp nhận cơ mà. Người ta sẽ điều chỉnh lại, phân công thầy dạy hai lớp 11.
 Không rõ vì muốn làm cho không khí cuộc họp bớt căng thẳng hay vì một ý tưởng táo bạo khó đoán trước, thầy Hội khoan thai đứng dậy, phẩy tay nói, thôi, không phải bốc thăm nữa, vì một lý do chưa tiện nói, năm nay tôi lại xin dạy ở khối 10.
 Cô Xuân chỉ chờ có thế, không đợi thầy Hội kịp ngồi xuống ghế, cô đã bật dậy xác nhận, cả tổ nghe rõ thầy Hội vừa nhận dạy ở khối 10 rồi nhé. Vậy nên tôi đề nghị cô Lan, cô Hồng dạy bốn lớp 11, bốn anh chị còn lại dạy ba lớp. Vui vẻ cả nhé! Ơ kìa, Vân ơi, em ghi vào biên bản họp tổ cho giấy trắng mực đen đi chứ!
 Nghe cô Xuân nửa đùa nửa thật như thế, cả tổ ồ lên cười vui vẻ.
Thầy Hội cũng tủm tỉm cười.
Nhưng ngay sau đó, một nỗi lo âu mơ hồ bất chợt xuất hiện, len vào tâm hồn thầy. Giả sử ban giám hiệu cứ xếp thời khóa biểu y như biên bản họp tổ thì sao? Rồi ai đó có thể vu vơ tưởng rằng, thầy Hội không dạy được các lớp 11, 12 nên đã tự nguyện xuống dạy ở lớp 10? Hay ông này bắt đầu mát tính rồi, tiền chia cho mà còn sĩ, tự bỏ qua túi người khác là cớ làm sao? Những câu hỏi dồn dập khiến cho sống mũi thầy Hội cay cay, lấm tấm mồ hôi.
Cũng may, tới đó thì buổi họp kết thúc. Thầy Hội không ngoái đầu nhìn lại, vội vã bước như chạy ra khỏi phòng.
 Giữa bữa cơm trưa, nhận ra vẻ mặt tư lự của chồng, vợ thầy hỏi, năm nay ông thầy dạy mấy lớp phụ đạo, thu nhập liệu có khá hơn năm ngoái không? Hội thở dài, bảo chả có giờ dạy thêm giờ nào hết.
Người vợ tròn mắt, chết, chết thật, thế thì đói to à! Không có thực làm sao ông vực được đạo? Sao ông không đề nghị người ta chia cho? Con không khóc mẹ nào cho bú? Hay là ông cao ngạo, ra vẻ ta đây, nhường hết cho người ta rồi? Thời buổi bây giờ vật giá cái gì cũng tăng vọt. Tiền gạo, thịt, mắm, muối, tiền điện nước, xăng xe, tiền học phí, vui cũng tiền mà khóc cũng tiền! Có cả hàng trăm khoản cần tiêu mà ông lại dám coi thường tiền ư? Người ngợm gì mà cứ lớ nga lớ ngớ như rơi từ trên trời xuống vậy! Chỉ khổ cái thân tôi...
 Thầy Hội buông đũa, bỏ vào buồng nằm. Ruột gan thầy xót như bào, cứ sốc lên từng đợt. Đầu óc thầy ong ong, quay cuồng như bị trúng gió đột ngột. Mồ hôi trên trán thầy vã ra như tắm.
 Tiên trách kỉ, hậu trách nhân. Hơn lúc nào hết, thầy Hội tự thấy mình hèn quá, ích kỉ quá! Thầy là người ý thức rất rõ rằng, người ta phải sống rồi mới làm thầy, mới nói những chuyện cao siêu được. Thế mà, khi thầy hiệu trưởng thân mật vỗ vai hỏi, theo ý thầy, có nên dũng cảm bỏ việc dạy thêm trá hình đi không, nên làm như thế nào để thu nhập của anh em trong trường bớt chênh lệch nhau; thay vì góp ý ban giám hiệu nên giải quyết theo hướng lấy tổng số tiền thu được từ các giờ dạy phụ đạo chia đều cho tổng số tiết thực dạy, trong trường ai dạy nhiều hưởng nhiều, dạy ít hưởng ít, thầy lại tìm cách né tránh câu trả lời bằng cách lảng qua chuyện khác. Hèn? Hay cái khoản thu nhập hai triệu tư kia nó làm thầy lúng búng? Ai lại đi vạch áo cho người xem lưng, làm ảnh hưởng tới quyền lợi của những người được phân công dạy các lớp phụ đạo? Ờ, sao lúc đó thầy không đặt bản thân mình vào vị trí của các thầy cô không dạy phụ đạo mà suy nghĩ, trăn trở và nói lên tâm tư của họ nhỉ? Chả lẽ trường chỉ ưu ái các thầy dạy văn, toán, lý, hóa, ngoại ngữ ở các khối 11, 12 - khối có giờ phụ đạo? Còn các thầy cô dạy khối 10 hay  các bộ môn sử, địa, công dân, kĩ thuật, thể dục, phụ trách thư viện, phòng bộ môn, phòng thí nghiệm,...không phải là giáo viên trong trường?
 Nghĩ tới đây, thầy Hội nhỏm dậy, với điện thoại. Thầy định gọi cho thầy hiệu trưởng, mong muốn ông có thể chia sẻ và làm vơi đi nỗi tâm sự đang rối bời trong lòng mình.
 Song cũng vào thời điểm đó, bên tai thầy bỗng vẳng lên những lời chì chiết của người vợ. Thầy rụt tay lại, nằm vật xuống giường. Phải gọi ngay cho Xuân thôi, bây giờ vẫn còn kịp, Hội nghĩ. Và thầy nhấc cái điện thoại lên. A lô, Hội đây. Ừ, ừ, mình đã nghĩ lại, mình muốn...Cứ thử xem. Ừ, thế nhé. Cảm ơn nhiều…
 Chiều tối cô Xuân mới gọi điện lại cho Hội. Vâng, không thể thay đổi được anh ạ. Ngay sau lúc anh báo lại, em đã gọi cho thầy hiệu trưởng. Nhưng xui cho anh là máy của thầy ấy lại ngoài vùng phủ sóng. Dạ, thời khóa biểu hè thì đã xếp xong từ lúc năm giờ chiều rồi. Cô hiệu phó chuyên môn nói tổ đã thống nhất thế, dứt khoát không chiều theo ý của cá nhân nào nữa. Vâng, nguyên tắc một người dạy hai khối lớp chỉ là tương đối thôi mà. Khó cho em lắm. Anh thông cảm nghe anh. Riêng cái đề nghị thêm của anh, em đã báo ban giám hiệu, họ hứa sẽ xem xét lại sau khi hết ôn tập hè. Nhưng em biết là khó đấy! Quyền lợi của số đông mà. Một mình thầy hiệu trưởng, thêm anh nữa cũng vẫn chỉ là số ít...
 Thầy Hội bỏ máy, khẽ thở dài. Chả lẽ dứt bỏ những giờ phụ đạo, nói thẳng ra là những giờ học tăng tiết bắt buộc, lại khó khăn đến thế sao?
 Ừ nhỉ, một tháng rưỡi hè! Học phí cho năm môn học phụ đạo là ba trăm ngàn. Kết quả học sinh được những gì? Được học trước chương trình! Và mất đi những ngày hè vui vẻ ?
 Còn thầy Hội, thầy sẽ được nghỉ hè tiếp.
Điều quan trọng hơn, thầy được ít nhất hai bài học.
 Ở đời, ăn bánh phải trả tiền! Vì thế, đừng ai tưởng rằng thầy Hội không phải đóng học phí. Đắt lắm! Đó chính là cuộc đời, với những quãng lội đã qua, đang qua và sắp tới !
                                                                          \*\*\*
 Cho tới đầu năm học.
Lệnh của Sở giáo dục cấm việc dạy thêm trong trường được ban ra.
Ông hiệu trưởng họp hội đồng sư phạm lại và nói:
- Chúng ta sẽ thành lập Trung tâm giáo dục thường xuyên. Đây không phải là các lớp phụ đạo cũ. Có điều, các thầy cô nhớ cho các trò làm đơn. Không bắt buộc. Trò nào  tự nguyện mới được học! Vì như vậy mới hợp lệ. Sở, Bộ không thể khiển trách, còn quyền lợi của các thầy cô thì vẫn như trước! Được chưa?
Hội cúi gằm mặt xuống, tai đỏ rực…

**Nguyễn Quốc Văn**

ĐẤT VUÔNG TRÒN

**Giấy trắng**

**Giấy trắng**
**L** ong Thừa Tự tọa ở lưng chừng núi Rồng.
Ở đấy, ngọn tháp bảy tầng bốn mùa ngả bóng xuống sông Đồng Nai trông giống như một cây bút đang viết lên mặt nước lớp lớp sóng xanh. Mỗi khi gió nổi, sóng nước xôn xao, bóng ngọn tháp lúc tan lúc hợp, chập chờn như những cánh tay đang bơi hoặc những nét chữ chữ xô lệch, mực nhòe nhoẹt…
Thân tháp cất giữ tro cốt những người đã thành hư vô trong các hũ sứ nâu. Riêng tro cốt giáo sư Trần, không biết vì lý do gì, lại được cất trong một cái nậm rượu màu trắng, men rạn, miệng bị sứt một mảnh nhỏ.
Nghe nói vị trụ trì Long Thừa lúc còn đi học ở Sài Gòn là trò cưng của giáo sư Trần. Nhưng về sau, thầy thì vào chiến khu chống Mỹ, còn trò thì lại đeo lon trung úy tâm lý chiến của quân đội ngụy. Đây chính là nơi thầy trò họ gặp lại nhau sau nhiều năm xa cách. Và cuối cùng thì giáo sư đã ở lại đây mãi mãi...
 Vào những ngày tuần, có một người đàn ông trạc năm mươi, dáng người mảnh khảnh, tóc lốm đốm bạc, đôi mắt sáng lấp lánh sau cặp kính thường ghé thăm chùa.
Có lần, ông ta ngồi thụp xuống chân tháp, thắp vài nén nhang, đốt một ít vàng mã,  lóng ngóng rưới nậm rượu xuống đất, miệng lẩm bẩm: “ Đúng là ông ấy rồi! Không thể khác được!”.
Vô tình nghe được câu nói ấy, chú tiểu đang quét sân chùa rất lấy làm lạ.
Càng lạ hơn khi người đàn ông vừa đi khuất, hoà thượng trụ trì đã đứng ở bên chú và  đột ngột hỏi:
            - Bao giờ thì vị thí chủ ấy quay lại nhỉ!
           Hiểu ý bề trên, chú tiểu nhanh nhẩu thưa:
 - Bạch thầy! Con đồ tháng sau ông ta sẽ tới ạ!
 - Người ấy cúng dường bao nhiêu sách rồi?
- Thưa, cả thảy có bốn mươi tám cuốn. Bốn mươi lăm cuốn viết cho trẻ con tham khảo. Ba cuốn tự truyện.
Nói tới đây, chú tiểu bỗng buông lỏng cán chổi, nét mặt lộ rõ vẻ băn khoăn:
 - Bạch thầy! Bảy bảy bốn chín là vòng đủ cho một linh hồn siêu thoát khỏi kiếp hồng trần. Nhưng con vẫn chưa tường sao phải là bốn mươi chín lần mà không phải bốn mươi chín ngày ạ?
 Vị hoà thượng không giải thích mà chỉ khẽ nói:
- Kỳ lạ thật!
 Rồi chợt nhớ ra điều gì, người dặn:
 - À, hôm nào ông ấy tới, con nhớ báo ta hay. Để hỏi cho tỏ nhẽ...
 Vào lúc quá ngọ ngày rằm tháng chín, người đàn ông xách một cái giỏ cói, quai giỏ sờn vẹt quá nửa ghé thăm chùa. Nhìn qua miệng giỏ bỏ ngỏ, chú tiểu thấy trong đó  có một cái nậm, một gói hoa rời, một thẻ nhang và hai cuốn sách.
 Bước sân vào chùa, người đàn ông nhanh nhẩu đi về phía hòm công đức, bỏ vào đó một cái phong bì. Ông xin phép chú tiểu được thắp vài nén nhang bái Phật và cúng nhà chùa một cuốn sách.
Sau đó, ông thong thả quay ra sân chùa, đi vòng quanh tháp và chậm rãi rắc hết cả gói hoa. Những cánh hoa lả tả rơi, vương trên lớp tro tàn khá dày mà ai đó đã để vương lại từ nhiều ngày trước. Rồi ông lặng lẽ quỳ xuống đất, tay run run xoáy cái nút lá chuối nút trên miệng nậm, rưới rượu thật nhanh xuống chân tháp.
Cuối cùng, ông lấy cuốn sách từ trong giỏ ra, lật trang thứ nhất, mắt nhắm nghiền lại, miệng lầm rầm một đoạn văn ngắn và bất ngờ xoè diêm châm lửa đốt. Giấy bén lửa lem lém cháy, trừ phần gáy sách, nơi ghi tên sách và tên tác giả.
Lúc ấy, một cơn gió từ phía mặt sông ùa tới làm ngọn lửa bùng lên lần cuối, hất tàn than bay ngược lên trời. Hình như có một mẩu nhỏ trong số tro vụn ấy đã bay vào mắt ông. Người đàn ông đưa tay áo lên quệt ngang hàng nước mắt đã ứa ra, chảy dài trên má tự  lúc nào không rõ.
Với một nụ cười mãn nguyện thoáng nở trên môi, người đàn ông khẽ rũ tay áo đứng dậy.
 Nhìn dáng đứng lặng phắc của vị hoà thượng đang ở bên cạnh mình, ông ta cung kính chắp tay đáp lễ:
 - Bạch thầy!
 - Kẻ tu hành hỏi khí không phải, ông đến cúng sách?
 Giọng người đàn ông xa xăm:
 - Dạ. Riêng lần bốn chín này, tôi mượn chữ làm nhịp cầu...
 Vị hoà thượng đưa tay trỏ vào đám tro tàn:
 - Kia là nhịp cầu?
 - Đó chỉ là bóng cuốn sách.
 Tiếng vị hoà thượng nhẹ như gió thoảng:
 - Tôi biết, đó là cách ông tri âm với người muôn năm cũ?
 - Bạch thầy!
 - Ông gửi cuốn nào cho thầy?
 - Thưa, cuốn thầy và tôi đứng tên, tôi vừa chỉnh lý xong...
 - Sao ông không gửi cuốn tự  truyện mới in?
- Cuốn đó dành cho tôi.
- Còn thầy Trần?
- Tôi muốn đem lại cho thầy sự thanh thản. Tuy muộn mằn, nhưng có vẫn hơn không! Vì nó là cuốn sách đã làm thầy phải đau đớn, chí ít là tới hôm nay…
 - Ông tin thầy vẫn đọc sách?
 - Tin! Nhưng không dám chắc!
 Hoà thượng hỏi dồn:
 - Vậy sao ông lại làm thế?
 - Tôi làm để giải thoát mình. Bởi vì...
 - Xin đừng quá xúc động! Nếu nói ra được, ông sẽ thấy nhẹ nhõm hơn ...
 Người đàn ông chăm chắm nhìn vào cái bình tro, giọng nghẹn ngào:
 - Thầy trò tôi viết chung khá nhiều sách. Nhìn chung sách được bạn đọc đánh giá là có chất lượng khá và có ích. Chỉ tiếc là có một cuốn, do chủ quan, và có lẽ do cả năng lực có hạn nữa, chúng tôi đã để sai sót ba lỗi kiến thức. Giấy trắng mực đen! Buồn qúa! Xấu hổ qúa! Chúng tôi đã uống không biết bao nhiêu là rượu để giải sầu. Rượu rót tới mức cái nậm kia sứt cả miệng…
 - Tôi hiểu tâm sự của ông. Nhưng ông sẽ còn tới đây? Và viết?
 - Đó là nghiệp, làm sao tôi rũ bỏ được? Nhưng tôi sẽ không quấy quả vong linh thầy nữa!
 - Sao vậy?
 - Tôi nghĩ, những chữ được lửa chừa lại báo cho tôi hay thầy tôi đã hài lòng. Từ nay, theo lời hứa với thầy phút lâm chung, tôi chỉ gửi cho thầy rượu và giấy trắng thôi...
 - Thầy vẫn viết?
 - Phải, viết vào vô thủy vô chung chẳng hạn. Bởi chiều nay, trong khi mở to mắt nhìn thẳng vào ngọn lửa, tôi đã ngộ ra rằng những trang viết dành cho người như chúng ta đây, hơn bao giờ hết, cần phải được phát lộ ở bất cứ đâu ...
 Nghe người đàn ông bộc bạch, con tim vị hoà thượng bỗng nhiên bị đau nhói. Người thở dài, bộc bạch :
 - Những điều ông nói khiến tôi thẹn quá! Tôi cũng học thầy Trần. Nhưng tôi khác ông.
- Thưa... Người đàn ông ngập ngừng rồi hỏi – Nếu tôi không lầm, tôi đã từng gặp ông trong trận càn năm sáu chín ở Bời Lời?
 - Đúng! Khi ấy tôi là một sĩ quan ngụy.
 - Ông đã gí súng vào đầu tôi và bóp cò?
 - Trí nhớ của ông rất siêu việt!
 - Lúc đó tôi bị thương nặng. Nhưng tới tận hôm nay, tôi vẫn chưa quên được ánh mắt thất thần của ông. Tôi chỉ lấy làm lạ vì sao ông lại bắn ra ngoài?
 - Vì tôi biết ông là học trò thầy Trần!
 - Làm sao ông biết?
 - Tôi vô tình có được tập hình thầy chụp lưu niệm với học trò, trong đó có ông.
 - Nhưng nếu ông không nhớ? Nếu đó là một người lính xa lạ khác?
 - Thì tôi vẫn cứ làm như vậy thôi!
 - Cảm ơn ông! Lần đầu tới đây, nhác thấy ông, tôi đã không tin vào mắt mình...
 - Tôi cũng không ngờ thầy tìm được ông cho tôi và tôi cho ông. Chính ông mới là người cứu tôi đó!
 Người đàn ông ngỡ ngàng nói:
 - Tôi không hiểu!
 Vị hòa thượng mỉm cười:
 - Từ hôm gí súng vào đầu ông, nhìn ánh mắt nảy lửa của ông, tôi đã quyết định ngừng viết!
- Nhưng nghe thầy kể, ông cũng đã viết rất nhiều!
- Phải! Nhưng khi tôi đã xuống tóc, phát tâm hướng về Đức Phật, thầy Trần đã bỏ qua cho tôi mọi lỗi lầm cũ. Thầy cho người gặp tôi và biến nơi này thành một cơ sở bí mật...
 - Rồi khuyên ông quay về đời tục?
 Hòa thượng nhìn dòng sông chuyển sang màu tím sẫm, chậm rãi nói:
 - Không, cụ chỉ nhắc tôi đừng bỏ nghiệp văn...
 - Và ông đã nghe theo?
 - Tôi chỉ theo một nửa.
 - Một nửa?
 - Tôi không viết văn xuôi nữa. Tôi chọn thơ làm lối thoát cho mình...
 - Ông có thể cho tôi được lĩnh ý một bài thơ nào chăng?
 Hoà thượng nhìn đăm đắm vào những viên gạch dưới chân tháp, khẽ lắc đầu:
 - Thật đáng tiếc! Tôi đã dâng tặng thầy…
 Chú tiểu thỉnh một hồi chuông. Rồi chú chắp tay vái sư phụ đang bước vào chính điện :
 - Bạch thầy, giấy trắng con đã đặt sẵn. Xin thầy cho con được chép lại chuyện vừa rồi để tĩnh tâm trong những đêm thanh vắng, liệu có được chăng?
Vị hoà thượng đứng bất động.
Trong khi đó, bóng tháp Long Thừa vẫn lung liêng trên mặt sóng.
Cái bóng tượng dáng người ấy bỗng gật đầu!

**Nguyễn Quốc Văn**

ĐẤT VUÔNG TRÒN

**Lão Nhân Nghĩa**

**Lão Nhân Nghĩa**
 **C**ái tên Công Tôn Nhân Nghĩa được được kẻ rõ đến từng nét, trang trọng ngự trên tấm biển màu vàng cam treo ở phía trước cửa ra vào trại. Thế mà, bọn người làm công lười biếng và rỗi miệng cứ thở ra với nhau rằng ông chủ là Lưỡi Hái. Láo khoét thật! Nhưng mặc xác chúng! Những kẻ hôi mồm hôi miệng ở đời này nhiều nhan nhản! Chấp với chúng thì suốt ngày phải đi mà đôi co sao?
 Riêng tôi, thấy lão tuổi đã cao, lại rất biết điều, tôi coi lão thuộc hàng như cha như chú và bao giờ cũng một điều thưa chú Công Tôn, hai điều thưa ông Nhân Nghĩa đàng hoàng.
 - Hay lắm! Ông bạn trẻ đúng là người có học! Giọng nói, dáng đi trí thức lắm lắm!
 Lão nheo nheo mắt nhìn tôi, đưa ra lời khen rồi từ tốn bộc lộ:
 - Tôi rất thích cách xưng hô lịch thiệp của người Bắc ta! Nhưng biết tạ ơn ông bằng cái gì cho xứng đây?
 Tôi bảo chẳng phải khách khí thế.
 - Ông không muốn tôi tạ ơn, nhưng tôi thì không thể thất lễ, tôi sẽ ban cho ông một ân huệ.
 Tôi chưa kịp từ chối cái ân huệ mà một chủ trại hòm như lão Công Tôn Nhân Nghĩa có thể ban cho thì lão đã tiếp:
  - Ông sẽ được làm bạn tôi! Đơn giản vì y phục của ông rất giống tôi!
 Từ  hôm ấy, thi thoảng lão lại tới thăm nhà tôi và nhỏ to tâm sự với tôi.
 Chuyện của lão không có mở đầu, cũng chẳng bao giờ có kết thúc, đoạn sau có thể mâu thuẫn với đoạn trước. Lão bảo lão thành tâm thuật hết mọi sự rồi đấy, còn tin hay không, thì tùy. Lão chẳng ép. Rằng, ở đời, lão chỉ có thể làm bạn được với ba loại người. Đó là trẻ con, những tên tội phạm và người già.
 - Tôi coi trẻ con hư hỗn là những thiên thần, ông ạ. Thời trẻ, lấy xong bằng đíp lôm ở Nam Định, tôi giã quê vào Nam làm thầy giáo. Tôi là một công chức ưa làm những việc khó. Nhưng nghề dạy học là một nghề đơn điệu. Để trổ tài, tôi thường chọn bài thật khó để giao về nhà cho học trò, lên lớp tôi cứ nhè vào những chỗ bữa trước mình giảng sơ sài nhất mà hỏi chúng. Cho tới khi trò cảm thấy mình không hơn gì những đứa dốt nát nhất, tôi sẽ đưa tay ra. Nào, cố lên các con, thầy trò ta phải chạy như ngựa lồng mới mong đạt được học lực trung bình. Chúng chạy vã mồ hôi. Dĩ nhiên, những đứa trò dốt nào chịu nổi những trò nhiêu khê của tôi  về sau đều nên người cả; ông nghe và thấy chuyện có kì không?
 Một lần khác, nhân xem trên ti vi, thấy tường thuật toà xử một vụ tham ô công quỹ lớn, lão tỏ ra rất bất bình, chê các vị trong hội đồng xử án nghiêm khắc qúa. Lão nói thời lão còn giữ ghế chủ toạ các phiên toà, lão chưa bao giờ làm như thế cả. Thấy tôi lộ vẻ ngạc nhiên, lão bảo:
 - Ông chưa biết tôi đã từng làm ở toà án ư? Cũng đúng thôi. Vì tôi đã kể duyên cớ gì đã khiến tôi bỏ nghề gõ đầu trẻ để đi học luật cho ông nghe đâu. Thôi, đại loại có hai sự kiện. Thứ nhất là sự học càng ngày càng mạt. Lão hiệu trưởng của tôi thủ đoạn lắm. Dạy thêm cho học trò, lão thu tiền đủ cả “ cua” ba tháng. Thầy dạy buổi nào ăn tiền theo tỉ lệ thầy sáu chủ trường ba. Nhưng lão cứ cho trò nghỉ khi hứng lên, cũng chẳng cần dạy bù. Trò được nghỉ học thì sướng quá trời rồi. Còn lão hiệu trưởng, hưởng trọn tiền những ngày nghỉ đó. Có một khóa luyện thi, lão bảo tôi dạy bốn buổi cấp tốc. Tôi lại được giao soạn ngay một đề thi kiểm tra như thế nào đấy để trò đi học thêm được thỏa mãn với kết quả của mình. Dĩ nhiên là người khác gác thi nhưng tôi vẫn phải làm việc chót là chấm bài. Khốn khổ, đề tôi ra dễ như chơi mà chỉ có một nửa lớp làm được. Làm thế nào bây giờ? Cái khó ló cái khôn, tôi nghĩ ngay ra cách sửa lại thang điểm, câu nào khó thì cho thật ít điểm, câu dễ thì nâng nhiều điểm lên. Kết quả chín mươi chín phần trăm thí sinh dự thi đạt khá giỏi. Phụ huynh học sinh nghe tiếng cho con đến học ùn ùn. Rồi cũng chẳng rõ bằng cách nào đám học trò ấy đỗ ở các kì thi tiếp theo cũng rất cao. Về sau tôi mới vỡ lẽ ra rằng lão hiệu trưởng trường tôi đã thậm thụt mua đề của mấy người làm khảo thí. Thứ hai là lúc Mỹ vào đất này, tôi rất ghét cái lũ mũi lõ. Tôi muốn học luật để bênh người Việt. Nhưng tôi đã vỡ mộng...
 Tôi hỏi:
 - Vậy là ông phản kháng Mỹ - ngụy bằng cách bênh tội phạm chống lại chế độ ấy?
 Lão Nhân Nghĩa cười mỉm:
 - Không hoàn toàn như vậy. Nếu tôi làm được như ông nói, có thể tôi đã là người của các ông...
 - Có nghĩa là ông không bênh những người lương thiện?
 - Tôi chỉ bênh tiền! Những kẻ buôn ma túy, trộm cắp, ma cô...đều có tiền. Dĩ nhiên còn có cả các quan chức nặng túi nữa. Lũ học trò tôi dạy trước đây khi ấy đã có rất nhiều đứa thành ông này bà nọ. Chúng có thế lực và giàu có. Nhưng lá mặt lá trái, giả nhân giả nghĩa, lừa thầy phản bạn, tham nhũng, dối trên lừa dưới thì trên cả cơ lão hiệu trưởng của tôi. Nhờ bênh vực chạy tội cho chúng, tôi đã có rất nhiều tiền, nhiều xe cộ và nhà cửa. Rồi khi các ông vào tới đây, tôi đã phải bỏ hết, tôi phải giấu tung tích. Nên tôi chọn cái nghề hòm. Nghĩa tử là nghĩa tận, chẳng ai thèm để ý tới một người chuyên lo cho những người chết. Và, tôi hi vọng cái nghề hèn này sẽ tạo cho tôi cơ hội  làm bạn với người già...
  Quả thật, lão Nhân Nghĩa là bạn tốt của tất cả những người già trong khu phố tôi. Được tín nhiệm bầu làm tổ trưởng, lão có nhiều dịp đi đến từng nhà. Khi thì thu tiền dân phòng, ủng hộ đồng bào các vùng gặp thiên tai, hoả hoạn, lúc thì tới mời họp tổ, vận động đi bầu cử... Những lần như thế, lão thường dừng lại ở những gia đình có ông già bà cả để hỏi thăm con cháu cụ làm ăn ra sao, sức khoẻ cụ thế nào, hiện nay cụ quan tâm đến chuyện gì nhất. Lâu lâu không thấy lão ghé chơi, có những ông già đã lần ra quán cà phê gần trại hòm, nơi lão hay ngồi đọc báo, để tìm và nghe lão triết lí cái chết chính là mầm mống của sự sống...
 Việc làm ăn của trại khá suôn sẻ nên lão Nhân Nghĩa tỏ ra hài lòng lắm. Lão công khai nói, tuổi tác đã làm cho những bậc cao tuổi một đời bon chen kia trở nên khoan dung, đại lượng. Họ ít ghen ghét, thù oán do những thành công hay thất bại chẳng còn là mối quan tâm nữa. Điều họ muốn chia sẻ nhất là sự cảm thông và kinh nghiệm. Con cái họ, do mải lao vào các cuộc làm ăn, cảm thấy cha mẹ mình vừa khó tính vừa lắm đòi hỏi nhiêu khê. Họ ít khi trò chuyện tâm tình với thế hệ mà họ cho là đã lạc thời. Chúng quên mất rằng người già là một kho báu! Nhờ họ, người ta có thể biết trước nhiều thứ mà vào tuổi này tuổi kia chưa biết được. Lão Nhân Nghĩa thì khác hẳn. Lão bảo trong cái khu phố này có bao nhiêu người già thì lão có bấy nhiêu bài học. Nhưng chơi với người già cũng rờn rợn. Họ như nhìn thấu hết những gì mình đang dự  tính trong đầu. Lại nữa, lòng hay có cảm giác bâng khuâng, nhất là những lúc nghe báo người này người kia tạ thế. Trong các đám tang, ví như lúc người ta thống thiết đọc điếu văn chẳng hạn, lão Nhân Nghĩa thường ứa nước mắt. Người già thấy thế dạy con cháu là ông Nghĩa giàu lòng nhân. Chỉ có bọn làm công cho trại hòm là bậy bạ, chúng rỉ tai nhau nước mắt của lão chẳng qua chỉ  là thứ nước để người ta mài những chiếc lưỡi hái mà thôi.
                                                               \*\*\*
 Lão Nhân Nghĩa nhẩm tính, đã mười hai vòng tua rồi lão chỉ cắt việc cho những kẻ làm công. Mười hai tua nhân với mười hai phu kiệu, vị chi đã có một trăm bốn tư cái hòm được dùng vào việc. Một trăm bốn tư chia đều cho ba mươi ngày, là bốn tháng, tám ngày. Trong vòng nửa năm, có tới ngần ấy ngày tất bật, lúc mới mở trại hòm, lão có nằm mơ cũng không thể thấy được. Quả là chơi với ngươi già, được người ta chỉ vẽ cho chóng khôn thật! Dĩ nhiên phải cộng thêm máu liều lĩnh của bọn trẻ nữa mới có thể thành công được.
 Sau đám bà lão Cò, lão Nhân Nghĩa đãi đám đám phu đòn một bữa nhậu. Cuối bữa, lão kêu thằng Bụi ra ngoài, ghé sát tai hắn, nói khẽ:
 - Bữa nay tới phiên chú mày coi trại đó!
  Bụi giãy nảy người:
 - Con vợ con đương bịnh. Xin thầy cắt người khác!
 - Hừ! Chú mày sợ, hay kiếm cớ lẩn việc?
 - Con sợ! Con van thầy! Thầy cắt việc trâu bò con cũng ráng gánh. Nhưng việc ấy, quả thật con không dám!
 Lão Nghĩa dọa:
 - Chú mày không dám thì mai chú mày phải nghỉ việc!
 Câu cuối cùng của lão làm tay chân thằng Bụi bủn rủn. Như bị chích một liều thuốc cực mạnh, hắn lắp bắp:
 - Thôi thì con xin vâng. Anh em làm được, con cũng làm được.
 Buổi tối, lão Nghĩa đưa Bụi đến trại hòm. Ngơ ngác nhìn những cái hòm ánh lên màu vàng chói, sực nức mùi vẹc ni và cồn, Bụi hỏi:
 - Thưa, không có giường nệm, chăn chiếu, con ngủ ở đâu ạ?
  Lão Nghĩa nheo mắt, chỉ tay vào một cái hòm đã mở nắp sẵn, nói như giỡn:
 - Thử  vào trong đó nằm vài lần xem.
 Rồi dặn:
 - Nhớ vận hồn nghĩ đến một ai đó, nghe!
 - Muỗi nhiều quá ! Không vào đó cũng chết!
  Nói xong, Bụi chui tọt vào cái hòm, đưa hai tay lên, tự  hạ nắp xuống.
 - Được đấy!
 Lão Nghĩa tỏ vẻ hài lòng, dặn tiếp:
 - Lấy cái dép kê cho kênh nắp lên. Nghe rõ chưa? Hay là chú mày muốn chết ngạt?
 Mấy ngày sau, chẳng hiểu vì lẽ gì, Bụi bị lão Nghĩa phạt phải coi trại tiếp. Sợ bị đuổi việc, tối tối Bụi đến nằm trong chiếc quan tài rỗng, sau một hồi oán trách lão chủ trại nhẫn tâm “cấm vận”vợ chồng hắn, mắt díu lại, hắn đánh một giấc tới sáng.
 Tới ngày thứ  tám, lão Nghĩa gọi Bụi lại, thở dài :
 - Chú mày cao số qúa! Cao số thật vô tích sự, chẳng gọi được ma nào. Thôi, bắt đầu từ  tối hôm nay, ta sẽ thế chỗ thay nhà ngươi...
 Buổi chiều, lão ghé thăm mẹ tôi, tiện thể rủ tôi đi uống rượu thịt chó ở chân cầu Thị Nghè. Lãng đãng trong hơi men, lão lại lấy triết lí về cuộc đời ra để làm chuyện vãn. Lão bảo:
 - Tôi rất khoái những hình chữ  nhật, những khối hình hộp. Ông có muốn biết vì sao tôi lại mê chúng đến như thế không? Theo thiển ý của tôi, chúng là tượng của tiền, của vàng khối và nhà cửa, đất đai. Nói rộng ra chúng là trời và đất, và...
 Lão Nhân Nghĩa nói nhiều điều lạ quá, tôi không hiểu và cũng không thể nhớ hết được. Tôi đã say mềm. May còn  kêu được xích lô về nhà.
 Sáng sớm, tôi tỉnh dậy, đầu vẫn còn nhức như bị buá bổ. Tuy vậy, khi đến gần phòng mẹ tôi, tai tôi vẫn đủ thính để nghe rõ câu chuyện mà bà đang thì thầm với một người bạn già. Họ sợ hãi nói với nhau rằng đêm qua lão Nhân Nghĩa đã đi về cõi mơ rồi.
 - Khổ, ông ấy nằm duỗi thẳng chân trong một cái hòm bà ạ...
 - Tôi còn nghe kể miệng ông ấy hơi há ra! Có lẽ lúc ấy ông đang lẩm bẩm cầu nguyện cho các chúng sinh đang ở thời lão bệnh như chúng ta được yên ổn chăng?
 - Ôi, sự việc đã ba năm rõ mười như vậy mà sao mấy anh công an cứ nhiêu khê mãi thế nhỉ?
 - Bà bảo mấy anh công an nhiêu khê cái gì? Có phải chuyện họ yêu cầu tang chủ phải giữ nguyên đôi dép mà ông lão đã xếp rất ngay ngắn ở dưới sàn, mũi hướng về phía tây không?
 - Phải! Họ bảo đó là vật chứng gì gì đó. Chả hiểu ra làm sao nữa!
 - A di đà Phật!
 Mẹ tôi nhắm nghiền mắt, chắp hai tay hướng lên trời cầu nguyện.
 Lúc ấy tôi bất chợt nhìn xuống và thấy một cái dép lạ trong đôi dép mà mình đang đi. Trời ơi, nó chính là cái dép bên trái của lão Nhân Nghĩa ! Mắt tôi hoa lên. Chân tôi khuỵu xuống...
 Trong cõi bồng bềnh, tai tôi vẫn nghe thấy tiếng ai đó văng vẳng từ một nơi rất xa vọng về: “ Xin các anh hiểu cho! Tôi xin cam đoan đây là một người bạn tốt. Xin các anh đừng bắt oan anh ấy!”.

**Nguyễn Quốc Văn**

ĐẤT VUÔNG TRÒN

**Món nợ**

**Món nợ**
**T** rước lúc đưa vợ con vào Nam sinh sống, Hoàn có ghé về thăm quê nhà.
Trong lúc dọn dẹp bàn thờ gia tiên, anh lỡ tay làm rớt cái bài vị của ông tổ xuống nền gạch. Giữa hai lớp ván mỏng được dán bằng sơn nam bị bong ra, anh nhặt được hai tờ giấy dó gói trong một mảnh lụa trắng. Một tờ chi chít chữ Nôm. Tờ kia hình như là một tấm địa đồ.
Hoàn không nói với ai về chuyện ấy, lẳng lặng giấu những vật thiêng liêng ấy đi.
Vào Nam được ít lâu, anh nổi hứng theo học một lớp Hán Nôm vào các buổi tối. Thông minh như anh mà cũng phải mất mấy năm mới hiểu được ý nghĩa của vật qúy. Và cũng chỉ tới lúc ấy, không hiểu vì lẽ gì, ngày đêm anh chỉ mong thằng Cún bỏ quê vào Nam quấy quả mình.
Hoàn còn nhớ lần thằng Cún xuất ngũ, nó khoác ba lô thẳng một mạch từ  đơn vị đến nơi anh đang làm việc. Được bảo vệ báo có người nhà tới tìm, anh lật đật chạy xuống phòng khách. Thằng Cún đang ôm chiếc ba lô lộn ngược trong lòng, gõ gõ đế giày xuống sàn nhà; thấy Hoàn, nó thay lời chào bằng một câu hỏi:
 - Anh có biết vì sao tôi chưa về nhà mà đến gặp anh ngay không?
  Hoàn nén giận, bảo:
 - Chắc là tiện xe chú mày rẽ qua?
  Thằng Cún cười khẽ:
 - Sao anh không nghĩ là tôi sẽ về ở hẳn với anh chị cho có anh có em?
 - Thôi được! Hoàn nói- Chìa khoá đây, bây giờ  chú mày cứ về nhà đã. Anh em ta sẽ nói chuyện sau.
  Thằng Cún dạ dạ vâng vâng rồi ra cổng gọi xích lô chở nó về nhà anh. Chiều hôm ấy, khi rượu ngà ngà say, nó khoe:
 - Anh chị biết đấy, nghe anh, tôi đã phấn đấu và mấp mé được đứng trong hàng ngũ của anh chị. Nhưng tôi ngắn học, cấp trên bảo không phát triển lên sĩ quan được!
 Hoàn nói:
 - Thì về xây dựng quê hương cũng tốt chứ sao? Quê ta đang rất cần những người như chú mày.
  Thằng Cún dằn cái li uống bàn cái cộc:
 - Không được, anh phải giúp tôi. Tôi không muốn về quê làm một anh xã xệ!
 -Vậy thì- Hoàn nhìn thằng em thăm dò- Chú mày có thể làm được gì nhỉ? Khi mà trong tay không có lấy một nghề ngỗng nào?
 Thằng Cún hạ giọng:
 - Anh không thấy bao nhiêu người như tôi mà vẫn làm nên được tới ông này bà nọ thật à? Chẳng lẽ tài trí như anh mà không nổi cho em một chân thư kí phụ việc giấy tờ, điếu đóm đỡ cho một vị quan chức nào?
 Hoàn ngán ngẩm lắc đầu :
 - Muốn ngồi ở cái ghế đó chí ít cũng phải mài nát đũng quần ở một trường đại học chú em ạ.
 Thằng Cún cười khẩy:
 - Ở bộ đội, tôi được dạy cuộc sống là trường đại học lớn nhất. Nếu đúng thế, vừa ở nhà quê, vừa ở bộ đội, tôi chẳng đã có tới hai cái bằng đại học đấy ư?
  Sau hai tháng tá túc ở nhà Hoàn, cùng anh trai mình gõ hết cửa này tới cửa kia vẫn không kiếm được việc làm thích hợp, thằng Cún mới chịu xách ba lô về quê. Dĩ nhiên là có điều kiện. Như, Hoàn phải bỏ tiền ra xây lại nhà cho bố mẹ. Rồi đứng ra lo trọn đám cưới cho thằng Cún lấy một cô giáo trường làng. Thỏa hai điểm đó nó mới chịu. Bằng không, nó dọa sẽ bỏ quê đi biệt xứ. Mà đi đâu? Biết không? Ra Hà Nội hoặc vào Sài Gòn làm cái bang chơi! Cún này mà đi ăn mày thì xấu mặt cả làng Yên Hàn khoa bảng đã lỡ đẻ ra nó, khác nào bôi gio trát trấu vào cái họ Hoàng nổi tiếng nhờ đời nào cũng lắm người đỗ đạt và giàu có kia! Những điều kiện thằng Cún đưa ra đã được thỏa và mọi chuyện tưởng như đã yên. Sau sự kiện ấy, Hoàn vô tình được hai tờ giấy cổ và chuyển vào sống tại thành phố. Nhờ làm ăn tấn tới, ngoài căn nhà ba tầng lầu toạ lạc trên đường Cộng Hòa dùng để ở, vợ chồng Hoàn còn có một căn nhà khác ở đường Phổ Quang để cho thuê. Mới rồi người thuê nhà có đến nài nỉ xin Hoàn đồng ý để ông ta cho một người bạn cũ được phép tới ở tạm vài tháng. Vợ chồng Hoàn đã đồng ý và dự  tính sẽ đến tận nơi để xem xét xem người ở nhờ là người như thế nào vào một dịp thuận lợi. Nhưng bận việc liên miên, anh chưa thu xếp được thời gian.
 Cách đây mấy hôm, có một chuyện xảy ra ngoài dự tính của Hoàn. Nhờ trời xui đất khiến như thế nào đấy, vào đúng lúc Hoàn đang mong gặp em trai cháy gan cháy ruột thì thằng Cún đã đột ngột vào thành phố. Nó tìm đến nhà anh mà không hề báo trước một câu. Ngồi chưa nóng chỗ, Cún bảo:
 - Trước đây tôi nghe lời anh chị nên đã tình nguyện về quê chăm nom bố mẹ già. Anh chị làm ăn ngày càng tấn tới cũng là do phúc ấm mà cha mẹ để lại cho. Vậy nên, tôi đề nghị...
 - Đưa cho chú mày một số tiền để phụng dưỡng bố mẹ phải không? Vợ Hoàn nhanh nhẩu nói.
 Thằng Cún  lạnh băng:
 - Sao chuyện gì anh chị cũng quy ra tiền bạc nhỉ?
 Hoàn thấy lạ bèn gặng:
 - Sao chú mày không huỵch toẹt ra cho khỏi mất thì giờ?
  Thằng Cún cười:
 - Anh chị nhầm rồi. Tôi không nói chuyện tiền. Tôi chỉ nói chuyện tình!
 - Thôi được! Hoàn nói- Đầu đuôi ra làm sao nào?
 - Chuyện là thế này, bố mẹ giờ đã già yếu, lại chán cảnh quê mùa. Ý bố mẹ muốn vào trong này với anh chị.
 - Việc ấy đâu khó khăn gì! Vợ Hoàn chặn trước - Bố mẹ chỉ nói một tiếng là tôi ra đón ngay!
  Thằng Cún cười tủm tỉm:
 - Giả tỉ bây giờ bố mẹ đang ở trong này rồi, chị có đi đón ngay không?
 Người chị dâu giật mình:
 - Chú đã đưa bố mẹ vào?
 - Dĩ nhiên. Mà đang trọ ngay trong cái nhà anh chị cho ông Ba bún bò thuê ấy. Mỗi tháng đỡ cho ông ấy tám trăm tiền mướn nhà.
  Mới nghe nói tới đó, mặt vợ Hoàn đã tái mét, cổ chị như bị nghẹn lại, đắng ngắt. Riêng Hoàn vẫn tỏ ra bình tĩnh, cứ như là chẳng hề có chuyện gì làm anh phải lo lắng hay bận tâm cả. Thằng Cún liếc nhanh về phía anh chị để thăm dò, rồi thủng thẳng bồi tiếp:
 - Nói anh chị đừng nổi giận, vì gạo đã nấu thành cơm rồi, tôi đã tạm cầm hết nhà cửa, ruộng vườn ở quê và  đưa bố mẹ vào đây trả anh chị. Dĩ nhiên về phần vợ chồng tôi, tôi đến đây không phải để xin anh chị mà để đòi nợ.
  Hoàn đập tay xuống bàn:
 - Tao nợ mày cái gì? Nói mau, tao nợ mày cái gì?
 Thằng Cún xua tay:
 - Anh nổi giận vô lí qúa. Nổi giận làm người ta mất khôn. Anh thử bình tĩnh nghĩ thử xem!
 - Tao không nợ nần gì mày, nghe chưa? Hoàn quát lên.
 - Có đấy! Thằng Cún xoa xoa hai bàn tay vào nhau - Mà nợ hơi bị  nhiều đấy...
  Hoàn nóng mặt:
 - Mày bảo tao nợ mày những gì? Kể ra đi !
 Thằng Cún vênh mặt lên, bảo:
 - Món anh nợ tôi chính là quá khứ và trí tuệ. Là anh em ruột, có bao nhiêu trí thông minh anh đã lấy hết của tôi. Anh không thèm để lại cho tôi một chút cho gọi là có! Hồi trước, nhà ta nghèo, nhưng bố mẹ còn cố lo cho anh được đi học. Đến lượt tôi thì bố mẹ bảo hết lực rồi. Giả sử lúc đó tôi không chịu tự nguyện bỏ học để anh được học tiếp, liệu bây giờ anh có hơn gì tôi không? Vậy mà anh dám bảo là anh không nợ gì tôi ư?
 - Còn gì nữa không? Hoàn đã hơi run nhưng anh cố dằn giọng- Nói tiếp đi!
 - Ai đã phải viết đơn tình nguyện đi bộ đội để anh trai mình được ở lại trường đại học? Có phải là tôi không?
 Hoàn buông:
 - Nói nữa đi!
  Thằng Cún xoa xoa hai tay vào nhau, cười khẩy:
 - Và ai đã thay anh ở với bố mẹ để anh có thời gian và yên tâm nghĩ cách làm giàu bấy lâu nay? Những cái đó không phải là món nợ mà anh sẽ phải trả cả đời cũng không thể hết được sao?
 - Thôi được! Hoàn tỏ ra đuối lý, bất ngờ hạ giọng và vỗ vào vai em trai- Anh chấp nhận sẽ sòng phẳng, coi như cái nhà của anh chị sẽ thuộc về chú mày. Còn cái nhà ở quê, do các món anh chị nợ mà chú đã kể ra, anh sẽ bỏ tiền ra chuộc lại và nó thuộc quyền anh chị sở hữu. Dĩ nhiên phải có điều kiện. Giấy tờ đây, chú mày tự tay viết ra rồi cùng ký vào, mai ta sẽ ra công chứng!
  Thằng Cún tưởng mình nghe lầm, hỏi lại một lần nữa. Nghe Hoàn nhắc lại, nó còn cố nài thêm:
 - Còn việc phụng dưỡng bố mẹ già, anh chị có điều kiện hơn tôi, mong anh chị đừng từ chối cho trọn chữ hiếu.
  Hoàn nói như đanh đóng cột:
 - Được!
 Rồi  giục:
 - Viết giấy đi!
 Thằng Cún không ngờ tình thế lại diễn ra thuận lợi đến thế. Sợ anh trai mình đổi ý, Cún viết lia lịa và ký toẹt vào tờ giấy.
 Hoàn nhận tờ giấy, thản nhiên đút vào túi áo và lạnh lùng bảo vợ đưa cho em trai mình một triệu đồng. Rồi lấy cớ mệt phải đi nghỉ sớm, anh quay vào phòng riêng.
 Đứng trước gương, lòng lâng lâng như bay, Hoàn sung sướng ngắm mãi những nét thanh tú trên khuôn mặt vốn rất sáng sủa của anh. Anh biết rằng, nay mai vợ chồng anh sẽ giàu hơn bây giờ nhiều lần. Bởi khi đã có trong tay hai tờ giấy, một là tờ giấy nói về kho báu, một là bản đồ chỉ dẫn cùng với căn nhà mà bố mẹ và em trai đã đồng ý để cho vợ chồng Hoàn toàn quyền định đoạt, việc lấy kho báu trong lòng đất dưới bục thờ tiên tổ đối với anh chỉ còn là vấn đề thời gian.
Giao nhà cho em trai xong, vợ chồng Hoàn lấy vé máy bay về quê.
Trưa hôm sau Hoàn làm một mâm cơm cúng, mời các chú các bác đến họp. Anh nói:
- Anh em cháu bỏ quê đi kiếm ăn xa. Ấy cũng là có lỗi với dòng họ. Thôi thì các bác, các chú cho vợ chồng cháu bù lại bằng cách đứng ra xây lại cái bục thờ trong từ đường họ ta...
Các ông chú bà bác vỗ tay tán thưởng, khen vợ chồng Hoàn hiếu nghĩa.
Hôm sau, lấy cớ phải chọn giờ động thổ tượng trưng, vào nửa đêm, Hoàn xắn tay áo, hì hục đào một cái hố nhỏ dưới bục bàn thờ.
Mới chừng nửa mét, Hoàn đã moi được một cái hộp gỗ. Bật nắp hộp, hai vợ chồng anh mừng phát khóc khi thấy bên trong có một pho tượng. Đúng là vàng ròng thật rồi! Vợ Hoàn giữ khư khư cái hộp trên tay. Trống ngực chị đập thình thịch. Mắt chị hoa lên…
Chị chợt thấy thằng Cún đứng lù lù bên cạnh, nhăn nhở cười, rồi đưa tay giật phắt lấy cái hộp. Pho tượng văng ra khỏi hộp, rơi xuống nền gạch cái cạch và bị gẫy làm đôi. Thằng Cún cúi xuống vồ lấy pho tượng. Nó tròn mắt, lạc giọng kêu lên:
- Đá! Chỉ có đá!
Rồi ném ngay pho tượng xuống đất, quay mặt bỏ đi thẳng.
Có lẽ thằng Cún đã lờ mờ nhận ra điều uẩn khúc đằng sau việc Hoàn lấy lại cái nhà tồi tàn ở quê kia? Nên nó đã theo anh chị về tận đây để biết rõ hư thực? Nhưng nó đã không biết khối đá lạnh ngắt kia còn qúy hơn cả vàng ròng?
Cái rủi, cái may ở đời thực ra chỉ có trời mới biết trước! Xây từ đường xong, vợ chồng Hoàn đem pho tượng về thành phố, trang trọng đặt ở phòng tiếp khách; bạn bè Hoàn đến chơi, ai cũng khen đẹp. Chuyện lọt tới tai một tay buôn đồ cổ ở đường Lê Công Kiều. Hắn tìm tới thăm Hoàn và bỏ ra mười ngàn đô la để mua pho tượng đá. Hoàn chưa hết mừng thì thằng Cún lại đã lù lù xuất hiện. Nó đứng giữa cửa, dọa sẽ kiện anh nếu không chia cho nó một nửa pho tượng...
Nhớ tới đây, Hoàn chặc lưỡi:
- Ở đời ai cũng phải gánh một nỗi khổ riêng! Người thì khổ vì sướng. Kẻ lại khổ vì cực. Còn ta, ta khổ vì cái gì đây?
Lúc ấy, có thấy tiếng xe máy rồ ngoài cửa. Đoán là vợ đã về nhưng Hoàn vẫn không ngẩng mặt lên. Anh đã đau đầu lắm rồi, dù có phải chịu đựng thêm vài giờ bị vợ chì chiết nữa cũng chẳng hề hấn gì. Nhưng bên tai anh lại loáng thoáng tiếng thằng Cún:
- Tôi lói ... cho anh hay...Anh mà...thì anh sẽ ...
Mắt Hoàn bỗng tối sầm lại.
Anh lâng lâng bay vào một giấc mơ vô tận...

**Nguyễn Quốc Văn**

ĐẤT VUÔNG TRÒN

**Nếp nhà**

**Nếp nhà**
 **C**ả nhà nhốn nháo. Bà Tư và hai cô con dâu khóc như ri vỡ tổ.
 Cậu hai nhấc máy điện thoại, quát vô ống nghe, gọi bác sĩ.
 Cậu ba lạnh lùng chạy ra cửa, móc mô bai, chẳng rõ  đang gọi đến cơ quan hay ngoắc tắc xi ngoài đường.
 Riêng cậu út ấm đầu thì ngồi bên cạnh ông Tư, tay khẽ day day lên ngực người bệnh, miệng mếu máo :
 - Ba ơi ư ư ...Ba đừng bỏ chúng con...ư ư...
 Khi út lần tới túi áo ba, cậu bỗng kêu lên: “Cái gì thế này?” và móc ra một cái nhẫn.
 - Bằng đồng đuôi các tút đạn súng trường! Cậu hai nghiêng ngó nhìn, rồi tỏ ra thông hiểu về các loại nhẫn, nói.
 Cậu ba đoán:
 - Chắc ba làm để cho tụi con nít chơi...
 Lúc ấy, ông bác sĩ ở cuối phố đã lạch bạch chạy tới, phều phào nói:
 - Tránh hê...hết r..ra. Bộ các người không muốn cho ổng thở nữa sao?
  Mọi người dạt ra một chút. Vẫn đủ để nghe thấy ông bác sĩ lẩm bẩm:
 - Hê...hết cách! Ổng thất lộc rồi! Nhưng...
 Cậu hai hét vô tai ông bác sĩ già:
 - Nhưng làm sao, hả? Ông nói nhanh lên! Để chúng tôi còn liệu, nào!
 - Nhưng ... Còn nước còn tát! Chở ông ấy đi cấp cứu ngay!
 -  Đồ rởm! Cậu ba văng tục.
 Một người đàn bà hùa theo:
 - Vậy mà cứ há mồm ra tự  khen giỏi, giỏi...
  Cậu hai cắt ngang:
 - Trách cứ bây giờ chưa phải lúc! Ô, đã có ai kêu xe chưa?
 - Rồi! Nào, xúm tay đưa ba ra xe, nghe!
 - Thằng út ở lại trông nhà. Dạo này lắm bọn chôm vặt lắm đó út à!
   Út nghe không rõ, hoạnh:
 - Ai biểu tui chôm vặt? Tui giựt  công khai chớ sá kẻ nào mà phải lén?
 Ba cái tắc xi cùng lúc trờ tới, thắng kít trước cửa. Ông Tư được hai người con trai khiêng lên cái tắc xi màu đỏ. Cậu ba làu nhàu:
 - Tệ thiệt! Ba vừa mới hưu, đã hắt ngay nhỡn tiền. Chẳng có ma nào dòm, chết bỏ luôn!
  Cậu hai dằn mặt:
 - Im đi!
 Những người đàn bà lục tục leo lên hai chiếc xe màu trắng còn lại, miệng nheo nhéo giục tài xế:
 - Cứ  theo xe đỏ mà chạy!
 Cậu út ấm đầu nhướng mắt về phía anh hai, hất hàm:
 - Chở ba tới Thống Nhất, phải không?
  Hai người anh cùng gật đầu. Thế là anh lái xe rồ máy, cho xe vọt đi.
  Cậu út trở vô phòng. Một lát sau, cậu quay ra, tay cắp tấm bảng đen ba cậu vẫn dùng để ghi lịch công tác  hoặc những lời dặn dò đại loại “ Ba ăn tiệc ở nhà hàng”, “ Không phải chờ cơm”, hoặc “ Tiền cho út để ở chỗ cũ”, “ Khuya ba mới về”. Treo tấm bảng ở góc phòng khách xong, út lục tìm được cây bút lông màu đen, vẽ nguệch ngoạc vô giữa bảng một dòng chữ. Lướt nhìn cái sáng kiến độc đáo của mình, út dậm dậm chân xuống nền nhà, miệng huýt sáo, óc nghĩ thầm: “ Độc thiệt! Không rõ vì can cớ gì mà những kẻ độc mồm độc miệng cứ  biểu ta là hâm nhỉ?” .
 Nghe tiếng bước chân người, út quay trở ra. Một ông lão hom hem vừa bước từ xích lô xuống đã hỏi ngay:
 - Ba con bịnh đang nằm đâu?
 - Ở kia kìa!
 Nhìn tay út chỉ, vị khách ngớ người:
 - Thế này là thế nào?
 - Ông không nhìn thấy sao?
 - Ta...ta thật không ngờ...
 - Điều gì?
 - Lẽ ra ta đã không trả lời con nữa. Nhưng vì anh Tư, ta yêu cầu con bỏ tấm bảng kia xuống. Và nên học ăn học nói cho đúng cách...
 - Xin lỗi, ba tui có ở nhà thì cỡ ông cũng chỉ đáng được nhìn  dòng chữ “ Đi công tác vắng” mà thôi. Chẳng lẽ tôi đã không lịch sự  khi cho ông hay ổng đang nằm viện?
 Lão Vận mở to mắt. Đúng là nó đã viết dòng chữ “ Ông Tư hiện đang nằm tại Thống Nhât” trên bảng! Tuy nhiên, lão đã không nổi giận vì chợt nhớ ra rằng thằng út còn có biệt hiệu là út ấm đầu. Và chỉ ít phút sau đó, lão Vận đã thấy ngay được giá trị của hành hành vi hâm hấp kia. Nhờ nó mà  lão đã kịp tới bệnh viện Thống Nhất để nắm lấy bàn tay đang lạnh giá dần của ông bạn già. May mắn nhất là trong phút lâm chung của ông Tư, lão đã nhận được cái gật đầu đầy ẩn ý của bạn và cảm thấy hơi bị sốc khi buộc phải xác nhận cái chuyện nghe như đùa năm xưa là chuyện thiệt trăm phần trăm. Là cán bộ lâu năm, bụng chứa cả một kho luật pháp, chẳng lẽ ông làm ẩu đến cỡ ấy? Trước đây, do không được hay những chuyện riêng của bạn, có lúc lão Vận cũng đã nghĩ: “ Người ta bịa chuyện bậy bạ để kiếm cớ hạ bệ ông Tư đấy thôi”. Nghe nói thì ngoài bà vợ cơ quan cưới cho hồi tập kết ngoài bắc, sau giải phóng, ông Tư còn có tới hai bà vợ bí mật nữa. Một bà vốn là vợ goá của một công chức cũ. Bà có với ông một đứa con trai. Sợ ông bị liên lụy, bà bồng con xuất cảnh theo gia đình. Nghe nói ông có trao cho bà một kỉ vật. Một viên ngọc qúy lắm thì phải. Một bà nữa buôn bán ở chợ Cầu Muối. Bà này cũng có hai mặt con với ông Tư. Khác chăng, tiếng là già nhân ngãi non vợ chồng thật đấy, nhưng kể từ sau lần sinh thứ hai, năm thì mười hoạ bà mới cho người nhắn ông Tư  tới thăm con một bận. Người ta đồn rằng hai đứa trẻ kia cũng được ông Tư trao cho một kỉ vật. Vẫn là những viên ngọc qúy. “Chắc ông phải còn nhiều ngọc nữa”, ai cũng biểu thế. Họ cho rằng, hồi tiếp quản, ông Tư ở cả tháng ròng trong tòa biệt thự của một viên chức cao cấp của chế độ cũ vốn  nổi tiếng là kẻ tham những; ở đấy chắc chẳng thiếu gì ngọc?
 Trong đám tang, chỉ có bà Tư là người đàn bà duy nhất khóc ông Tư. Nhưng bà cũng chỉ hờ. Hờ cho mọi người hay rằng ông đã sống một cuộc đời thủy chung như nhất với bà. Đi sau quan tài ông Tư còn có hai người đàn bà nữa; nhưng họ không khóc. Không phải vì họ không muốn khóc mà là không dám khóc. Bởi họ sẽ khóc ông theo quan hệ nào? Nếu vì nước mắt của những người đàn bà mà thanh danh ông bị hư hoại thì họ cũng chẳng nên khóc? Bởi vậy, lão Vận chỉ nghe được những tiếng hự hự ấm ức. Mấy người trai trẻ ăn mặc lịch sự đi sau những người mẹ của họ cũng không khóc, chỉ lấy khăn mù soa che lấy miệng.
 Cậu hai ghé miệng sát tai cậu ba nói thầm:
 - Bữa nay má mình là người sung sướng nhứt. Bả được khóc thiệt đã!
 - Ừ, nhưng mà tội cho những người khác quá, họ sẽ chết vì không chảy được nước mắt!
 Cậu út từ phía dưới vượt lên, cấu vô tay anh hai:
 - Vì sao mấy ảnh ai cũng mang một cái nhẫn đuôi các tút súng trường nhỉ? Họ có phải là anh em của chúng ta không?
  Cậu ba quay sang phía thằng em, lừ mắt:
 - Không! Đấy không phải là bằng chứng để họ đến đây nhận một phần tài sản của chú mày! Nghe rõ chưa, đồ mát?
 Cậu ba định nói nữa. Nhưng bắt gặp ánh mắt sắc như dao của người vợ, cậu nín thinh ngay. Cậu rùng mình tưởng tượng ra cảnh  ba mươi năm sau. Ngày ấy, vợ cậu sẽ xử trí như thế nào khi cô ta rơi vô hoàn cảnh y hệt của má cậu hôm nay?

**Nguyễn Quốc Văn**

ĐẤT VUÔNG TRÒN

**Gương trăng**

**Gương trăng**
 **Đ**ầu giờ chiều ngày thứ  hai, Nguyễn lò dò tới ủy ban quận.
 Cuối buổi tiếp, bà phó chủ tịch vui vẻ đưa cho anh bốn tập báo cáo tổng kết. Đọc lướt qua, Nguyễn như mở cờ trong bụng. Trong sấp giấy anh vừa nhận được có một nguyên mẫu rất tiêu biểu.
 Cơm chiều xong, Nguyễn quên cả uống nước, vô ngay phòng viết để đọc tài liệu. Vốn là người dễ xúc động, đọc nhiều đoạn do chị Thu Hằng tự kể về đời mình, nước mắt Nguyễn cứ ứa ra. Có lúc, không kìm được, anh kêu lên: “ Khổ, khổ quá. Khổ đến thế là cùng!”, hoặc: “ Hên rồi! Cũng phải vậy mới được chứ !”. Bị nhân vật cuốn hút, Nguyễn say sưa tới mức không biết vợ anh đã đứng ở sau lưng từ lúc nào. Cho tới lúc anh reo lên : “ Chà chà...” thì cũng là lúc tóc anh bị túm chặt, mặt anh bị xoay ngược lại đằng sau.
 - Này! Vợ anh nghiến răng, khẽ rít lên- Tôi biểu cho mà biết, anh còn theo nó, bù trì cho nó, tôi xẻo...
 - Ơ kìa, em hay thiệt, đây là một tấm gương!
 - Gương lược gì! Anh xạo thì có. Gương lược nào khiến anh khóc được?
 - Đây này!
 Anh nói và giở trang cuối cùng của tập báo cáo. Người vợ nhìn chăm chắm vô hàng chữ kí và con dấu còn đỏ chót màu son. Rồi buông Nguyễn ra, chị thở cái phào:
 - Văn với chả chương, làm người ta hết cả hồn!
 Sáng thứ ba, Nguyễn xuống phường. Anh chủ tịch phường kể:
 - Cô Thu Hằng là một phụ nữ giàu nghị lực. Chỉ tội nghiệp cho anh chồng. Ảnh bị tâm thần bảy năm nay; chân lại bị bại liệt, không đi lại được.
 Chị hội trưởng hội phụ nữ ngồi bên cạnh cũng nói:
 - Chị Thu Hằng cực lắm anh ơi. Ba giờ sáng đã phải dậy nấu xôi đem xuống Chợ Lớn bán. Mười một giờ trưa mới về tới nhà. Chiều lại phải lo đủ việc chồng con. Đúng là hồng nhan bạc phận!
  Riêng anh công an phường ghé qua ủy ban xin ý kiến về việc chống tệ nạn xã hội là không nói gì. Thấy anh chủ tịch ngỏ ý nhờ dẫn Nguyễn xuống nhà chị Thu Hằng, anh công an gật đầu nhận lời ngay.
 Anh công an đưa Nguyễn tới nhà ông Hai, tổ trưởng dân phố nơi gia đình chị Thu Hằng cư trú, rồi lịch sự xin phép ra về.
 Nguyễn giở sổ tay, chăm chú nghe ông Hai kể về thành tích xoá đói của chị Hằng. Cuối cùng, ông cùng Nguyễn tới thăm một căn nhà lụp xụp. Nhà ẩn trong một khu vườn đầy dừa và cây dại. Chỉ vô cánh cửa im ỉm khóa, ông nói:
 - Nhà chị Hằng đó.
 Nguyễn hỏi:
 - Vậy anh chồng bây giờ ở đâu?
  Ông Hai thở dài:
 - Nó nhốt ảnh ở trỏng. Rồi đi bán hàng.
 - Chị Hằng có gửi ai giữ chìa khoá đề phòng hỏa hoạn không?
 - Nó gửi tôi. Để tôi mở cửa cho anh gặp chồng nó nha!
 Ông Hai vừa nói vừa tra chìa vô ổ khoá.
 Cửa mở. Từ trong đống chăn màn hôi hám chưa gấp, một người đàn ông lồm cồm bò dậy. Đôi tay khẳng khiu của anh ta run bần bật...
 Hai con mắt giương thao láo, anh ta thều thào nói:
 - Không để đến tối cho khuất hẳn mắt tao ư?
 Nói xong, anh ngã vật xuống, quay mặt vô tường. Hình như anh ta không muốn nhìn mặt ai nữa thì phải.
 - Tội nghiệp chị Thu Hằng. Phải kiếm bao nhiêu tiền mới đủ để chữa hết bệnh cho chồng đây? Nguyễn nghĩ thầm.
 Trong suốt chiều hôm ấy, dựa theo lời kể của nhiều người và những điều mình được tận mắt chứng kiến, Nguyễn viết xong bài kí về nhân vật chị Hằng.
 Đắc ý, buổi tối, anh đem ngay bản thảo đến nhờ ông Hai đọc và góp ý giùm.
 Đọc xong bài Nguyễn viết, ông tổ trưởng không khen chê điều gì. Nguyễn gặng hỏi thì ông Hai lại biểu:
 - Còn thiếu nhiều lắm!
 Rồi, ông khoát tay, tiếp:
 - Anh cứ thử đi với tôi một lần rồi sẽ rõ!
 Nguyễn lẳng lặng đứng dậy, đi theo ông.
 Hai người rón rén lần theo mương nước phía sau nhà chị Hằng.
 Nhờ ánh trăng mười rằm lọt qua mái lá soi vô bên trong, Nguyễn nhận ngay ra anh chồng tâm thần bại liệt yếu ớt của chị Hằng đang nằm úp mặt vô tường, thút thít khóc. Phía giường bên kia, một gã đàn ông to như một con hổ đang thản nhiên xoay mặt chị Hằng về phía gã. Người đàn bà hi hí cười, riết chặt lấy gã đàn ông...
 Nguyễn chợt hiểu, khẽ bấm vô tay ông Hai, ra hiệu rút êm.
 Về tới ngõ nhà mình, ông Hai mới nói khẽ:
 - Trên đã giúp vợ chồng nó xoá được đói. Nhưng bây giờ...
 Nguyễn khờ khạo hỏi:
 - Thì sao?
  Ông Hai thở dài:
 - Con Hằng biểu nó hết đói cơm đói áo, nhưng vẫn bị  nhiều thứ đói khác làm tình làm tội. Tỉ dụ như đói… À, mà cứ đà này thì  gia đình nó sẽ lại rơi vào vòng luẩn quẩn thôi…
 - Mấy chú không có cách nào giúp chị ta tỉnh ngộ sao?
 - Tôi tin là có cách chớ .
 - Nhưng sao tổ dân phố chưa báo cho phường biết chuyện này?
 - Cực lắm anh ơi! Khổ nỗi là tay Tư cũng đã có vợ con rồi. Nhưng miệng cứ leo lẻo nói là nó giúp đỡ con bé vô tư lự. Chúng tôi sẽ gặp riêng hắn để đem ra lời khuyên nhủ trước đã. Bởi nếu chuyện này vỡ lở ra, cả hai đều sẽ gặp rất nhiều rắc rối. Chưa nói đến chuyện pháp luật mà chỉ nói tới vợ tay Tư thôi, con mụ ấy dám xé xác cả thằng chồng lẫn con Hằng ra làm trăm mảnh lắm!
 Nguyễn thừ người, tay vô tình vò nát bài văn, ném xuống mương.
 Mặt nước sóng sánh ánh trăng.
 Y như  một tấm gương bị vỡ vậy...

**Nguyễn Quốc Văn**

ĐẤT VUÔNG TRÒN

**Xí Mèn**

**Xí Mèn**

**C**ó thể tôi đã là một trong những người có tài viết thơ hay nhất thế giới. Chỉ với những lá thơ màu hồng đẫm nữ tính viết vội trong chừng nửa giờ đồng hồ mà mấy bữa trước tôi đã làm cho nhà bà Xí Mèn nườm nượp những đàn ông ra vô.
 Người vô gườm gườm nguýt người ra. Người ra, tuy cố tỏ ra lịch sự, song miệng thì vẫn lầu bầu rủa kẻ ngó mình bằng ánh mắt chẳng mấy thiện cảm.
 Người ra, là ông Năm Xà Lỏn, chồng cũ của bà Xí, ba ruột của cô Oanh và cô Phượng. Ông Năm về ở với bà Xí Mèn từ  năm 1977, chung sống với nhau ba năm. Rồi cho rằng mình bị dồn vô cảnh nghèo khó là do vợ,  ông Năm đã bỏ nhà đi tìm cuộc sống mới. Lưu lạc chán, ông dừng chân ở quận 8, sống với một người đàn bà khác. Mười tám năm qua, ông hầu như không hề tới thăm con một lần nào.
 Còn người vô là ông Trâu Què, dượng kế của hai cô gái. Ông Năm bỏ đi được vài ba năm thì ông này khập khiễng chống nạng tới sống với bà Xí Mèn. Gần đây, cậy mình trẻ hơn vợ tới mười tuổi, ông Trâu lấy cớ bịnh tật chẳng chịu làm ăn gì ngoài việc tối ngày đi nhậu trong các quán cóc. Dù đã có thêm một bé gái trong lần đi bước nữa, nhưng chán cảnh anh chồng vô tích sự, bà Xí tức giận, đuổi ông Trâu ra khỏi nhà. Nghe nói, hôm bị vợ đuổi, ông Trâu cười hơ hớ, tí tởn biểu tôi rằng ông rất mừng khi thoát được cái nợ đời.
 Hai người đàn ông mặc com lê xanh, thắt cà vạt tím, ôm trên tay hai bó hoa thắm đỏ đến nhà bà Xí Mèn hôm ấy là bạn của cô Sáu, em ruột ông Năm, đang cư trú tại Anh. Một người tên là Ming, trạc 30 tuổi. Theo lời giới thiệu trong thơ cô Sáu gởi về trước đó thì Ming đã có vợ, ba con. Vợ Ming là một phụ nữ gốc Xcốtlen đã bỏ anh ta. Qua thơ, anh ngỏ ý rất muốn lấy Oanh. Người đàn ông thứ hai có tên là Pôn. Cứ theo như anh ta từng kể thì trong một lần tới thăm Ming, biết Oanh có một cô em gái khá xinh, Pôn bèn nhờ bạn giới thiệu giùm. Cũng như Ming, mấy tháng nay anh ta đã gởi thơ cho Phượng và nhận được thơ trả lời của cô khá đều đặn, chỉ không hay những lá thơ màu hồng đó đều do một tay tôi viết hộ, thương hộ ...
 Hai chàng rể ngoại quốc ôm hoa bước vô cửa. Lúc này, tôi bỗng thấy vẻ mặt tươi roi rói của ông Trâu và ông Năm ló ra. Ông Trâu tay đưa ra phía trước, vồn vã:
 - Mời hai anh vô chơi. Qúy hoá qúa à!
 Nghe ông Trâu kêu ngọt xớt, ông Năm khẽ biểu:
 - Ông làm ơn vô coi hai đứa trang điểm xong chưa? Rồi biểu có hai anh đây tới chơi, nghe!
 Tuy lộ ý không vui nhưng ông Trâu vẫn  cố từ  tốn nói:
 - Ông Năm rót nước mời hai anh xơi giùm nha! Tui sẽ kêu hai đứa ra liền à...
 Lúc ấy, bà Xí Mèn mới từ chợ về. Ông Năm te tái chạy ra, tay đỡ lấy cái giỏ, miệng liến thoắng:
 -  Má sấp nhỏ vất vả quá! Để tui đỡ cho một tay.
  Những lúc khác, chắc hẳn Năm Xà Lỏn đã bị một cái tát tóe máu mắt rồi. Nhưng trong tình thế hiểm này, bà Xí Mèn chỉ còn biết bấm bụng, tươi cười:
 - Chào anh Ming, anh Pôn! Chắc vất vả lắm hai anh mới kiếm được nhà chúng tui?
  Rồi thấy ông Trâu đang thập thò trước cửa buồng, không biết làm thế nào, bà Xí hạ giọng bảo:
 - Cảm phiền ông kêu giùm mấy ly cà phê đá...
  Ông Trâu chưa kịp làm theo lời bà Xí thì ông Năm đã chạy sang quán cà phê, lễ mễ bưng về mấy ly cà phê. Hai cặp mắt nhìn nhau nảy lửa. Nhưng tôi biết hoàn cảnh  không cho phép họ to tiếng với nhau. Cả hai cùng mỉm cười.
 - Mời ông ra dùng cà phê chơi với...chúng tui - Ông Năm thản nhiên nói.
 - Dĩ nhiên. Tụi tui... Rất, rất hân hạnh được ông... ghé qua chơi! Ông Trâu cũng vừa cười vừa nói to.
 Tôi cảm thấy lo hộ cho bà Xí bởi thấy Ming và Pôn có vẻ hơi ngẩn người ra, lộ rõ vẻ bối rối.
 Mời họ ngồi xuống ghế, ông Năm ngầm giới thiệu bằng cách hỏi:
 - Cô Sáu nhà tui bển vẫn mạnh chớ anh Ming?
 - Dạ, thưa...ba, cô con vẫn mạnh ạ. Cổ có thơ riêng cho ba đây...
 - Thôi được, thôi được. Tui mừng quá. Ai ngờ con em tui nó giỏi quá ha. Chọn liền cho tui hai chàng rể đáng mặt rể a!
 Bà Xí ngoắc mắt:
 - Được rồi. Ông để chuyện mấy đứa nhỏ đó tui lo! Bây giờ, ông về lo chuyện nhà đi...
 Ông Trâu cười hi hi nhìn ông Năm bước ra cửa.
 Lúc ấy, tôi thấy ông ta chạy vội ra đầu cầu Tân Thuận, chặn ông Năm lại.
 Tưởng họ sẽ to tiếng với nhau, tôi vội chạy theo để lựa lời khuyên can. Nhưng tôi đã đoán sai. Khi tới nơi, tôi thấy ông Trâu đang giúi vô tay người chồng cũ bạc tình của vợ hai trăm ngàn và nói:
 - Bà ấy biểu ông mà còn qua quậy như thế nữa, một xu lẻ cũng không có phần đâu nghe!
 - Giỏi ha! Để coi ai cho ai tiền nào! Không có tui, thử  hỏi có ai thèm ngó tới các người? Tui thì...
 - Thì làm gì nào? Ông mà quậy, tui sẽ không nể mặt, nói cho thằng Ming, thằng Pôn biết rõ về ông cho bõ ghét a! Nhớ lấy!
 Câu đe dọa có vẻ hiệu nghiệm. Ông Năm cười gượng, nháy mắt với tôi rồi đút tọt tiền vô túi, đi về phía một quán nhậu quen thuộc.
 Chờ cho ông Năm khuất hẳn, ông Trâu cười nụ, thò tay vô túi nắn nắn xấp tiền hai trăm ngàn đồng mà ông vừa ăn chặn được, rẽ nhanh vô một tiệm ka rao kê.
  Hai hôm sau, tôi gặp ông Năm trong lúc ông đang nài nỉ chị tôi cho vay ba trăm ngàn. Vay tiền xong, ông kêu Oanh và Phượng sang, biểu:
 - Nghe nói người đẹp vì lụa vì là. Bao năm nay ba chưa may cho các con cái áo nào. Bữa nay ba có chút lòng...
 - Nhưng ba kiếm đâu ra tiền?  Phượng hỏi.
 - Vay nóng cô Hai chị chú Ba đây chớ đâu. Rồi, chờ có tiền các con cho là ba sẽ thanh toán lại cho cổ liền à...
  Nghe nói thế, hai cô gái nhìn tôi với vẻ ngượng ngập, xịu mặt xuống, bỏ về nhà.
 Ở bên kia, ông Trâu Què đang ngồi trước cửa, thấy Oanh và Phượng, ông bèn đứng dậy, ngọt ngào:
 - Dượng đã bớt tiền nhậu mua cho mỗi đứa một cái bóp đầm đây nè, đẹp không? Không có công đẻ nhưng cũng có công nuôi à...
 Hình như  bà Xí Mèn biết hết mọi chuyện. Nên lúc hai người đàn ông trở lại, tôi nghe rõ tiếng bà la huầy huầy:
 - Các ông không xứng là ba sấp nhỏ. Đừng tới đây quậy nữa; để tui yên bề lo  cho chúng!
 - Bà nói nghe không lọt tai, chúng nó không phải là con tụi tui sao?
  Rồi, không nói không rằng, cả hai ngã vật ra nền nhà, đánh một giấc. Ai mà đi chấp với hai thằng say?
 Bỏ sang nhà chị tôi, bà Xí nói với tôi và chị tôi rằng bà rất lo lắng. Chiều nay, hai chàng rể tương lai sẽ tới nhà bà để bàn chuyện cưới xin.  Bà hỏi, nếu chúng tôi ở địa vị bà thì sẽ phải làm như thế nào đây để hai chàng rể không biết gia cảnh nhà vợ như thế này? Bà biểu  chị tôi, nếu bà có tiền thì việc tống Năm Xà Lỏn và Trâu Què chẳng khó khăn gì! Chỉ ngặt một nỗi là, bà vừa rân rấn nước mắt vừa kể, vào ngày hôm trước, Năm Xà Lỏn và Trâu Què đã gặp bà và khăng khăng đòi bà đưa trước cho mỗi người một ngàn đô la. Không thì, họ hù dọa thế, sẽ phá tan đám cưới kép này cho mà coi!
 Mọi chuyện tưởng như đã xong và đám cưới của Ming và Oanh được tổ chức khá linh đình.
 Sau đám cưới, Ming mua cho Oanh một chiếc xe Dream.
 Bữa đôi vợ chồng trẻ đi Đà Lạt hưởng tuần trăng mật, Trâu Què và Năm Xà Lỏn say khướt, cùng một lúc lảo đảo bước  vô nhà bà Xí. Kẻ giữ tay lái miệng lè nhè kể công sinh thành, khăng khăng đòi dẫn xe đi. Kẻ níu yên xe leo lẻo nói câu dưỡng dục, cố sức kéo chiếc xe lại. Rồi không ai chịu ai, hai kẻ say lao vào nhau, cái xe đổ nghiêng, đè lên người họ.
 Bà Xí Mèn van lơn đủ ngón. Nhưng cả hai người đàn ông cao thượng đều nói, đại để: nếu sau ngày Oanh xuất cảnh, cái xe kia không được chia ra làm ba phần bằng nhau thì chớ có trách tụi này ác, nghe chưa, tụi này đã báo trước rồi đó, nghe chưa!
 Riêng Pôn, không hiểu vì lẽ gì, đã chủ động bỏ về nước. Giấc mộng xuất dương của cô Phượng vì thế cũng tắt ngấm theo. Cô chẳng còn lý do nào để mà tơ tưởng tới anh chàng mang tên ngoại quốc xa lạ kia nữa.
 Còn tôi, tôi đúng là một người gặp may mắn? Than ôi, ở đời chẳng có cái dại nào giống cái dại nào!  Bây giờ thì tôi đã sáng mắt ra. Tôi biết mình sẽ còn phải viết tiếp những lá thơ màu hồng cho ai đó.
 Khổ thay là cái nghiệp viết ! Quen tay rồi, biết làm sao bây giờ?

**Nguyễn Quốc Văn**

ĐẤT VUÔNG TRÒN

**Nụ cười**

**Nụ cười**
 **N**gười này bảo Phất đi bỏ mối bột ngọt, bị các con nợ giật hết vốn. Người kia lại rỉ tai cho những kẻ ham nghe chuyện vặt rằng Phất mê đề đóm, cờ bạc cuối tay gặp vận đen. Tệ hại hơn cả là cái tin nửa hư nửa thực nói Phất mua đất xây nhà cho Dâng, một người đàn bà Huế vỡ hụi, trốn quê vào Nam kiếm sống. Anh ta bị cô ả lừa lấy hết tiền bạc mà há miệng mắc quai, không dám kêu ca lấy nửa lời. Uất ức trước quyết định bán nhà trả nợ của chồng, vợ Phất đã chết bất đắc kì tử trong nhà tắm. Pháp y kết luận, thuốc độc đã xéo nát ruột gan người tự  vẫn.
   Dâng nghe tin, sợ quá, bỏ gánh bún bò đến nhà một người bạn gái có chồng đang làm chủ thầu xây dựng, ngỏ ý muốn xin đi làm ở một nơi thật xa. Anh chồng người bạn đồng ý để  cô đi nấu ăn cho một tốp thợ đang cất nhà dưới Cần Giờ.
  Ở xứ biển heo hút này, nước ngọt rất khan hiếm. Cả tuần, những người thợ xây mới được tắm rửa một lần thoải mái. Cuối ngày, họ chỉ quây quần, bầu bạn với vài xị rượu đế. Sau đó, lăn ra sàn nhà đầy xà bần, ngủ say như chết trên những tấm cốp pha.
 Thi thoảng, để lấy lòng anh tổ trưởng, Dâng tươi cười nhấp môi một li mắt trâu rượu do anh tự tay rót cho. Rồi cô thu xếp chỗ ngủ cho mình trong góc một cái nhà tắm không biết đến bao giờ mới có nước. Tuy nhiên trong cái bập bềnh của hơi men, cô vẫn cảm thấy rờn rợn mỗi khi ngửi thấy mùi mồ hôi nằng nặng của những người đàn ông phảng phất xung quanh. Riêng có một lần, Dâng bị các anh ép cho tới say khướt. Sáng dậy, cô ngơ ngác, rồi giật mình  tự  hỏi:
 - Đêm qua, làm như thế nào mà mình lần về được cái nhà tắm nhỉ?
 Tháng chín.
 Cô lấy làm lạ khi thấy ngực mình mỗi ngày một căng lên, còn núm vú thì tự nhiên thâm lại. Trong lòng hình như lúc nào cũng khát khao một điều gì mơ hồ mà không dám gọi tên ra. Nhưng mà với ai? Cô điểm mặt từng người thợ, thăm dò. Họ chỉ cười cười, mắt hướng về phía anh tổ trưởng.
  Đêm hôm rằm, anh tổ trưởng khẽ khàng đến ngồi xuống bên cô. Lay cô dậy, anh khóc, anh van cô tha thứ  cho kẻ ăn trộm tình. Ban đầu Dâng còn chần chừ. Nhưng sau đó, cô nghiêm mặt, đẩy anh ta ra.
 Anh tổ trưởng cúi mặt, bỏ ra ngoài hút thuốc lào sòng sọc. Chừng nửa giờ sau, anh ta thở dài, phủi chân, ngả người trên một tấm ván, ngáy pho pho...
 Trốn khỏi bệnh viện, nơi người ta vừa hút ra giọt máu bất đắc dĩ, Dâng vẫy một cái xích lô. Gọi xe mà cô chẳng biết mình sẽ đi đâu. Có lẽ cô sẽ ra ga tàu hoả. Cô sẽ về nhà? Rồi đến đâu thì đến ! Thịt người ai có thể ăn?
 Dâng lảo đảo lên xe. Cô ngồi thu lu, ôm lấy bụng, mặt mày sây sẩm. Người đạp xích lô vội nhảy xuống đất, đưa tay đỡ cô ngồi ngay ngắn lại.
 Đúng lúc ấy, cái nón che kín nửa mặt người đàn bà bị gió lật ra phía sau. Người đạp xe thảng thốt kêu :
 - Dâng! Trời ơi, sao lại ra nông nỗi này?
  Trân trân nhìn anh ta, Dâng chỉ kịp gọi: “ Anh Phất...” rồi lả người, mắt nhắm nghiền, ngã vào nệm xe.
  Đứa con lớn của Phất thấy bố chở một người đàn bà rũ rượi gục trên xe, vội chạy lại giúp bố đỡ khách xuống. Nhưng khi nghe nói: “ Cô Dâng đấy!” thì nó lùi lại,  nhìn xoáy vào cái miệng đang há ra của người đàn bà. Mặt bà ta trắng nhợt, lộ rõ vẻ ngạc nhiên. Vẻ mặt này nó đã một lần trông thấy? Đúng thế! Đó là vẻ mặt của người mẹ xấu số hôm bố nó bế ra từ nhà tắm như bồng một đứa trẻ.
 Khác chăng là cô Dâng  còn biết khóc?
  Thằng bé nghĩ, lúc này nó cũng có thể khóc được lắm chứ!
 Vì sao ư? Có lẽ chỉ vì bố nó chăng?
 Miệng ông ta méo xệch.
 Nhưng  rõ ràng, đấy là một nụ cười!

**Nguyễn Quốc Văn**

ĐẤT VUÔNG TRÒN

**Trúng số**

**Trúng số**
 **B**ữa nay, trong lúc vắng khách, đậu xe dưới tán bàng mát rượi nhà bà Tư, Bụi cứ ngậm ngùi ngẫm mãi về sự may rủi của một vài người trúng số. Nhà ông Bảy cà phê cây mận vô bạc tỉ, đi lãnh tiền thưởng mừng quá hoá chủ quan nên mất xe; vừa mới có tiền đã coi tình như cỏ rác, ép con gái phải bỏ người yêu nghèo lấy một tay trọc phú giàu có, đẩy cô bé vô đường cùng tự giận. Hay như bà Tám trong hẻm, từ khi xênh xang vàng bạc, chỉ lo đề đóm, gặp người quen không thèm chào hỏi, giờ phải đi mua ve chai đắp đổi qua ngày... Rặt những chuyện buồn quá trời quá đất à! Mà Bụi nào có hơn gì họ? Cũng là cái số ăn mày, dù thế nào cũng chỉ là một thằng ăn mày! Biết làm sao với cái số? May mà vẫn còn cái xích lô chung thủy! Dù Bụi đã từng hắt hủi nó...
 Chuyện của Bụi bắt đầu từ hôm chở một bà khách qua bến đò Tân Thuận. Còn nhớ bữa ấy, Bụi đã phì cười khi thấy bà lão Tư mé sông tay cầm một chiếc roi mây, quất đen đét xuống đất, ngay trước bàn thờ  ông Thần Đất và ông Thần Tài. Thấy ông Địa bằng đất nung vẫn nhăn ra cười, bà lão rên rỉ:
 - Ông còn cười cái nỗi gì mà cười nào? Ông ăn ở thế mà công bình a ông Địa? Cả ông thần Tài râu trắng kia nữa! Sáng nào tui cũng mua cà phê cho các ông uống, mua thuốc lá ba số năm cho các ông hút, chỉ mong các ông cho trúng số đổi đời mà các ông cứ ngoảnh mặt làm ngơ là cớ làm sao?
 Hai vị thần bằng đất nung sơn mầu sặc sỡ, vẫn im lặng. Sự im lặng đáng sợ ấy làm bà Tư càng thêm tức khí. Run lẩy bẩy, bà nhấc từng ông một ra khỏi ban thờ, dọa mai mốt mà vẫn không chịu phù hộ cho người thành tâm dâng cúng, thì, dù có thiêng tới cỡ thần thánh, các ông cũng khó mà thoát khỏi đòn bà!
 - Lúc đó tui không kiêng dè nữa đâu nha. Tui oánh thiệt đó nha!
 Bụi hỏi thêm chị điện thoại công cộng gần đó mới rõ nguyên do bà lão buồn. Cũng tại vé số mà thôi! Bữa nào bà Tư cũng có năm, hoặc bảy ngàn. Tiền ấy, do cô con gái út nghèo nhưng hiếu thảo chắt bóp biếu vào mỗi buổi sớm để má ăn quà. Bà lão bóp mồm bóp miệng, chỉ mua một ngàn xôi bắp ăn cho đỡ đói. Bà bớt tiền ra mua một ly cà phê đen, một điếu thuốc lá ngoại để cúng thần, cầu mong các ngài phù hộ cho mình và con cháu. Còn bao nhiêu, bà đem mua vé số ráo trọi! Đủ mọi số ứng với các loài: chuột, trâu, hổ, mèo, rắn, dê, gà, chó, heo, ốc, gián, nhện,... ngày nối ngày, tháng tiếp tháng, năm cũ qua, năm mới tới, mong mòn cả mắt mà bà chưa hề gặp hên. Hỏi như thế làm sao không giận, không dám đem cả ông thần Đất, ông thần Tài ra đánh đòn?
 Bụi kêu lên, ngao ngán:
 - Trời ơi! Bà lão lẩn thẩn rồi? Ai lại đi mơ đổi đời nhờ trúng vé số?
 Biết vậy mà mấy bữa trước, Bụi vẫn mắc vào lưới của một giấc mơ hão huyền của số phận mới kì chớ!
 Bữa ấy, mới sáng sớm, thằng bé vé số đã có vẻ mệt mỏi, ngồi phệt xuống hè phố, ngay trước cửa nhà má vợ Bụi. Thấy thằng bé, bà Chín vừa múc cháo đầu heo cho khách vừa bâng quơ:
 - Đêm qua tui nằm mớ thấy con gà. Gà bươi đất kiếm mồi, được con giun dài ơi là dài! Điềm này linh với số nào đây?
 - Số hai tám - Liên, vợ Bụi nói.
 Chen ngang lời vợ, Bụi cười hề hề:
 - Vậy tui mua cho má một cặp nguyên nghe!
 - Mày nói lạ ha! Ấy là tao giỡn vậy, chớ tao mõi đâu ra tiền?
 - Thôi được! Tui liều thử theo số má mớ một phen coi hên cỡ nào!
 Bụi vừa nói,  vừa móc tay vô túi cái quần jean cũ kỹ đã cắt cụt tới gần đầu gối, lấy tiền ra kiểm. Vừa vặn sáu ngàn. Đủ mua ba tờ vé số...
 Thằng bé bán vé số không gặp hên. Tập vé của nó không có số nào ứng với con gà trong mơ. Nó gãi đầu gãi tai, biểu:
 - Con gà còn nhỏ, con thấy người ta biểu bữa nay số về con heo kia. Chú cứ thử vận một lần coi! Con cũng chỉ còn một số con heo thôi chú. Mua giúp con đi, chú!
 Bụi chép miệng:
 - Chưa sáng đã gặp xui! Thôi thì mua cho chú mày một con heo. Chiều tao vô cửa độc đắc, nhớ tới mà lãnh thưởng, nghe con! Còn bây giờ ấy à, xéo!
 Thằng bé không xéo. Nó nhăn răng ra cười:
 - Chú nhớ nha! Số bốn bảy hên cực đó! Chiều con sẽ còn quay lại cho chú coi!
  Liền sau lúc thằng bé bán vé số đi khỏi, Bụi phải chạy một cuốc xuống Chợ Lớn. Rồi ba cuốc tiếp theo tới các điạ điểm cách xa nhau hàng chục cây số như chợ Bà Chiểu, bến xe miền Đông, sân bay Tân Sơn Nhứt. Mệt tưởng đứt hơi! Vì thế, Bụi không về nhà ngay. Anh mua hai xị rượu, một dĩa gỏi vịt, đánh xe ra bến đò ngang, định bụng  rủ  ông lái cùng nhậu chơi. Ai ngờ, Bụi vừa đậu xe, đã thấy thằng bé bán vé số chạy lên phía trước, nhăn nhở cười. Thằng quỷ ám! Phải mắng cho nó một trận mới hả dạ được...
 Nhưng kìa, Bụi có nghe lầm không đây? Mà anh cảm thấy rủn cả người? Miệng há hốc, tai âm u tiếng  thằng bé léo nhéo:
 - Chú gì ơi, chú trúng số rồi! Số ...số ...cận ... độc đắc!
 - Đâu? Để tao coi !
 Thằng bé chưa kịp nói hết câu, Bụi đã giằng nghiến lấy cuốn sổ dò số nhàu nát từ  trên tay nó; mắt anh hoa lên, tay lật loang loáng,  lần theo từng dãy số.
 - Trúng! Tui trúng con bốn bảy rồi! Độc đắc! Ba má ơi...
 Rồi, như bị hút mất hồn, không kìm được mình, Bụi nhảy cẫng lên:
 - Hết khổ, hết nghèo rồi! Ha, ha, ha.... Này thì nghèo...
 Cùng với tiếng “này” hả hê,  Bụi đẩy mạnh chiếc xe xích lô thân thuộc về phía trước. Bị hất mạnh đột ngột, chiếc xe chổng hai bánh lên trời, lật ngược, rối lăn tùm xuống kinh Tẻ. Sau đấy, anh quay đầu, chạy một mạch về nhà, đưa tấm vé số cho vợ. Sung sướng tột độ, anh ngửa cổ, dốc ngược  xị rượu vô miệng...
 Liên chạy ra phố, đi đọ vé. Chừng mười phút sau, chị lử khử trở về, mặt cau có, miệng xì xì:
 - Rõ là trông gà hoá cuốc? Chỉ trúng an ủi thôi ông mãnh ạ. Vậy mà đã rầm rầm cả lên! Người ta đang tới đầy nhà xin tiền kia kìa!
 Đúng vậy. Trong chuếnh choáng hơi men, Bụi vẫn nhìn rõ những gương mặt của những người thân. Đông nhất là lũ cháu...
 Cầm tấm vé số Liên vừa trao lại, Bụi vụt chạy ra quầy số ông Ba Tam ở đường Xóm Chiếu đổi lấy tiền. Những ba trăm ngàn! Dẫu chưa đổi đời, nhưng cũng là một món tiền to! Đối với anh, đó quả là  một món tiền trong mơ...
 Không chần chừ một giây, Bụi xỉa tiền, đưa cho Liên một trăm ngàn, biểu sắm lấy một đôi bông tai vàng mười tám.  Số còn lại, anh biếu bà ngoại, má vợ, cho các em, các cháu mỗi người năm ngàn ăn quà vặt! Ăn khoai, ăn hủ tiếu, chẳng dư một chầu no sao!
 Hôm sau, Bụi biểu Liên nghỉ một buổi hàng, đưa cả nhà đi ăn cơm tiệm bình dân cho bõ tiếng vừa trúng số. Tới bữa chiều, do hứng khởi, Bụi kêu quá số tiền mình có ba chục ngàn. Không có tiền trả, Liên đành bấm bụng, đến tiệm vàng Kim Hiếu bán đôi bông mới sắm, lỗ mất mười lăm ngàn. Bụi chắc lưỡi:
 - Thôi thì cho hết luôn!
 Vậy là vợ chồng, con cái được hưởng thêm một ngày vui vẻ nữa!
 Ngày huy hoàng vụt qua như bóng nắng. Phải quay lại với đời thường thôi! Ngao ngán, Bụi thất thểu lội xuống kinh Tẻ, lặn hụp một hồi, vớt chiếc xích lô lên. Hên quá, chiếc xe tuy bị bám đầy bùn nhưng vẫn còn nguyên! Nước lạnh khiến Bụi nổi cả da gà; anh rùng mình, chợt nghĩ:
 - Giả tỉ có kẻ nào đó đã vớt cái xe lên đem bán đi rồi, không biết vợ chồng, con cái mình sẽ sinh nhai bằng cách nào a?
Ờ, mà trong cuộc đời cát bụi này có bao nhiêu kẻ ngu nhỉ? Bụi ngu hay khôn? Liệu từ cái ngu này, có cái khôn nào đang lấp ló nảy mầm không?

**Nguyễn Quốc Văn**

ĐẤT VUÔNG TRÒN

**Tên cướp**

**Tên cướp**
 **L**úc ấy đã hơn bốn giờ sáng.
 Phương giật mình tỉnh dậy và thoáng thấy một bóng người vụt qua cửa sổ thông ra phía hông nhà. Không tin ở mắt mình, ả gái điếm cấu khẽ vô sườn gã tình nhơn đang nằm bên cạnh.
 Theo phản xạ tự nhiên, tên Thạc quờ tay xuống dưới gối, bật khoá an toàn khẩu K59. Xung quanh vắng ngắt, hai đứa nghe rõ cả tiếng lá mận rụng xao xác lăn trên trên mặt sân láng xi măng.
 Tên tướng cướp biểu:
 - Đúng là thần hồn nát thần tính. Mà sợ ai chớ? Có động anh dọt lẹ xuống kinh. Còn mình em, chẳng ai làm gì nổi đâu!
 Rồi hắn nói tiếp:
 - À, nghe em biểu đã có bầu, anh thấy mừng hết biết. Mấy bữa nữa, em về lo cho má anh đi. Chịu hẳn chưa?
 - Sao lại không? Bộ anh tưởng em ưa cái nghề mạt ấy mãi sao?
 - Ờ, ờ... Riêng số tiền anh giấu ở ...
  Hắn ghé vô tai ả gái điếm thì thầm tiếp:
 - Chừng đó cũng chỉ đủ nuôi má, em và đứa bé trong vòng ba năm thôi. Hay là để  anh thưa với má cho em mở một cái tiệm cà phê. Dư sống qua ngày đó!
 - Ừa, em nghe anh! Phương ôm chặt lấy Thạc, hổn hển nói.
 Dúi mặt vô ngực tình nhơn một lát, tên cướp quay sang, giục:
 - Thề đi!
  Ả gái điếm nhổm dậy :
 - Em thề. Nếu em làm sai, ra đường sẽ bị xe...
  Sợ xui, Thạc vội đưa tay lên bịt miệng ả lại :
 - Thôi, thôi! Đừng thề nữa! Anh sợ!
 - Anh đã biết sợ? Ả gái điếm ngạc nhiên hỏi.
  Tên cướp trả lời ráo hoảnh :
 - Đúng thế! Lần đầu tiên trong đời anh thấy sợ. Có lẽ vì yêu mà anh biết sợ chăng? Mà thôi, sắp sáng rồi. Anh đi đây!
 Nói xong, tên cướp rời khỏi giường đến bên cạnh cái tủ để mặc quần áo. Hắn chưa kịp quay lại chỗ nằm để lấy khẩu súng, nhét vô bụng trước khi rời khỏi điểm ăn ở bí mật với người tình như mọi bận thì cánh cửa chính bật mở. Nhanh như chớp, người vừa lọt vô phòng đã chắn ngang lấy đầu giường. Anh ta hơi nghiêng mình, hạ thấp người xuống, rút nhanh khẩu súng đã lên đạn mà Thạc vẫn giấu ở dưới gối và đút nó vô túi quần. Trong khi làm những việc đó, mắt anh vẫn nhìn xoáy vô mặt tên cướp. Thạc không bỏ chạy mà hất hàm, hỏi :
 - Ai chỉ cho anh Vận biết tôi ở đây?
 - Má anh đó. Má thương tôi mà.
 - Vậy anh Vận muốn gì?
 - Trước hết tôi đến đây để nói chuyện phải quấy với anh đã!
 - Được! Thế thì mời anh ngồi!
 Tên cướp nói và quăng cho ả gái điếm bộ quần áo:
 - Mặc vô rồi đi đi! Chúng tôi có những chuyện của đàn ông cần nói riêng với nhau!
  Vận cũng biểu:
 - Anh ấy nói đúng. Chị nên đi đi!
 Bây giờ trong phòng chỉ còn đại úy cảnh sát hình sự Vận và tên cướp. Thạc lạnh lùng nói:
 - Anh đã có súng trong tay. Nhưng tôi chẳng sợ. Tôi chết là cùng. Còn bắt sống tôi thì hơi khó. Tôi giỏi võ hơn anh nhiều, đúng không?
 - Chưa hẳn như vậy - Vận nháy mắt, cười - Anh đã đụng tôi hồi nào mà hay tay nghề ai cao ai thấp. Nếu anh không từ chối, tôi hẹn sẽ tỉ thí với anh như  hai thằng đàn ông võ hiệp sau khi anh mãn hạn tù.
 - Tội tôi lãnh án cả chục năm là cái chắc. Làm gì có chuyện đấu với nhau nữa?
 - Thôi được, ta sẽ đấu trong một dịp hội thao do trại giam tổ chức vậy. Tôi hứa sẽ giữ lời và làm được việc này. Coi như xong, được chưa?
 - Được! Bây giờ anh muốn gì? Thạc nóng ruột hỏi.
 Vận nói khẽ:
 - Lẽ ra tôi đã bắt được anh không dưới ba lần. Lần thứ nhất thấy anh đang khóc lóc và hứa với má anh là anh sẽ bỏ nghề, tôi đã rút êm vì lo bà cụ bịnh nặng không chịu nổi cảnh đứa con trai duy nhứt bị công an còng. Lần thứ  hai, anh xuất hiện ở nhà tên cu Đen hôm nó bị té xe chết trong lúc bị công an truy bắt. Vì nghĩa tử  là nghĩa tận, tôi không nỡ không cho anh làm bổn phận với bạn hữu. Còn lần thứ  ba, tôi có thể bắt anh rất dễ trong những lần anh đến với Phương. Biết anh có ý định kéo cô ta khỏi vũng bùn của kiếp giang hồ, tôi đã để anh thành một người cha...
  Tên cướp run run :
 - Tôi đã nhận được tất cả các bức thư anh gửi cho tôi qua đàn em. Tôi rất lấy làm tiếc khi biết rằng, vì không ra lệnh bắt tôi trong những hoàn cảnh có lợi cho cảnh sát, anh đã bị cấp trên khiển trách nặng. Về phía tôi, tôi cũng không muốn vì tôi mà nhiều đàn em sẽ bị rơi vào vòng lao lí nữa. Tôi chỉ sợ...
 Vận hạ thấp giọng:
 - Anh cứ nói ra đi. Có gì giúp được, tôi sẽ cố!
 - Tôi chỉ sợ lúc tôi vô tù, má tôi và con tôi sẽ cực, Phương lại phải quay về nghề cũ.
 - Anh khỏi lo việc này. Nhất định chúng tôi sẽ tìm ra cách nào đó để giúp đỡ gia đình anh.
 - Vậy ra- Thạc nhìn nhanh vô mắt đại úy Vận thăm dò- Bữa nay anh tới đây chỉ có một mình?
  Vận cười :
 - Đúng thế. Bởi tôi đã nghe hết chuyện anh và Phương nói với nhau. Tôi tin anh sẽ làm theo lời khuyên của tôi!
 - Anh không nghĩ tôi sẽ giết anh sao?
 - Dĩ nhiên là không! Nếu sợ nguy hiểm và chỉ vì bản thân mình, tôi đã để anh em bắt anh từ  mấy lần trước rồi!
 Thạc không hiểu hết ý đại úy Vận,  ngạc nhiên hỏi dồn:
 - Vậy lần này anh đến chỉ để khuyên tôi ra đầu thú?
  Người cảnh sát hình sự lại cười:
 - Không! Lần này tôi đến để giúp anh sửa chữa sai lầm lẩn tránh pháp luật. Cũng chỉ có một cách duy nhất, tức là bắt anh. Tôi có sẵn lệnh bắt anh trong túi đây. Nếu anh nghe tôi, thì hãy tự trói tay mình lại. Vì tôi không mang theo còng. Chịu không?
 Tên cướp hơi lưỡng lự một chút. Nhưng nhìn ánh mắt cương quyết đang sáng rực lên của Vận, hắn hơi cúi mặt, nói:
 - Em xin chịu! Anh trói em đi!
 Dứt nhanh một sợi dây căng mùng, Vận ném về phía hắn. Xong việc, anh bảo Thạc cùng đi về phía trụ sở công an phường. Trông tên cướp đi trước có vẻ như một người đàn ông đang đi tản bộ sớm, tay chắp ở phía sau. Còn Vận, viên đại úy cảnh sát hình sự  nhỏ con đi ở phía sau, chỉ cao tới vai hắn, hoàn toàn bị cái dáng hộ pháp của tên cướp che khuất...

**Nguyễn Quốc Văn**

ĐẤT VUÔNG TRÒN

**Mười Khoan**

**Mười Khoan**
**A** nh tên là Mười Khoan. Dáng hộ pháp, nặng tám chục kí lô. Bắp tay, bắp chân anh cuồn cuộn, loang loáng mồ hôi. Trông anh bổ củi đã cả con mắt. Cây búa tạ vung lên, phập xuống nhịp nhàng, củi tóe ra thành đống xung quanh.
Ngày nào cũng vậy, mới tám giờ sáng Mười Khoan đã vội vã gom củi, bó lại, chất vô đống rồi phủi tay vô quần, hất hàm nói với đứa con gái lớn trông vựa một câu muôn thủa:
- Trông hàng cho ngon nghe! Ba về nhà uống nước!
 Con bé nguýt ba nó một cái dài:
- Uống nước? Uống mà phải đóng cửa?
 Mười Khoan cười hề hề, vừa đi vừa vắt cái áo bạc phếch lên vai:
- Chuyện nhỏ!
Những lúc vui, gặp bạn bè, Mười Khoan thường nháy nháy mắt, giỡn:
- Khoan này hổng phải tạm ngưng đâu nghe. Là mũi khoan đó!
Chà chà, khoan mười mũi một lúc thì đến tường bê tông cũng sập…
Khác với chồng, chị Tư Ốm, vợ Mười Khoan, thiệt là ba má đặt tên đâu trúng đó, có tới bốn cái ốm. Mặt chị hóp lại, hai mắt lỗ đáo, lúc nào cũng lờ đờ như người thiếu ngủ. Thân hình chị cứng nhắc, phía trước ngực cũng như sau lưng đều thẳng đuột. Mười Khoan biểu khỏi lo, đã có hãng Trump phụ giúp, khiếm khuyết của vợ anh cũng chẳng đến nỗi nào. Chân tay chị có vẻ như hơi dài, nổi đầy gân xanh. Nhưng người gầy là thầy mọi thứ đó nghe, năm trước mới nghe chị sanh, bẵng đi một thời gian lại đã nghe chị đang có bầu. Cây khế, cây ổi, cây me quanh nhà chả mấy khi đủ trái cho chị Tư đỡ bị ói khan…
Trời cho vợ chồng anh Mười tới mười đứa con. Tuy ít học nhưng bù lại, đứa nào đứa nấy tròn trùng trục như cối đá lỗ, lăn ra đâu là ngủ đó, ăn chỉ thấy ngán chứ chẳng mấy khi biết no. Anh Mười mê mải bổ củi, đến cái quán nhậu cách nhà có mấy căn anh cũng chẳng chịu hạ cố ghé qua nâng lên đặt xuống dăm ba ly cùng bè bạn. Anh chỉ mê nước chanh nóng chị Tư chế mỗi khi anh bỏ vựa về nhà giải khát. Ồ, cũng chả tốn kém là bao, ngày anh Mười về nhà sáu bảy lượt mà cũng chỉ xài bốn năm trái chanh, một trăm gam đường trắng…
Anh Mười cưng vợ, không chịu cho chị Tư đi làm. Mà anh có cho chị cũng không đi nổi. Đứa con này của chị vừa mới ráo máu đầu, đứa kia lại đã ló ra. Chúng mè nheo, quanh quẩn níu áo, đòi cho ăn, đòi tắm rửa, đòi đi ị khiến chị Tư tối mặt tối mũi. Dĩ nhiên, đối với một người đàn bà ít nhan sắc như chị, như vậy cũng là mãn nguyện lắm rồi.
Vậy mà bỗng nhiên chị Tư không chịu yên phận, một mực nằng nặc đòi ly dị chồng. Anh Mười Khoan há hốc mồm, ú ớ không nói được câu nào vì quá kinh ngạc. Bà con chòm xóm thì biểu chị khùng. Không khùng sao lại chê chồng? Mà chê chồng thế nào? Chê người chỉ biết say mê bổ củi kiếm tiền! Chê người bắt chị phải ăn nhiều, uống nhiều: “ Uống thật nhiều thuốc bổ vô nghe em, cho nó khoẻ”. Nghĩa là chê người thương mình hết mực! Chà, lòng người nông sâu ai dò cho hết? Hay là chị phải thằng cha nào? “Trời ơi, đừng có đặt điều oan cho vợ tui”, anh Mười thề, “Nó hổng phải lòng ai hết, có lẽ nó đoạ chết à? Cho nên nó mới đòi bỏ tui. Mà nó học ở đâu cái thói đó chớ? Nó hổng học ở đâu hết, chắc nó nghe đứa nào xúi khôn xúi dại thôi. Rằng người ta có cả trăm con vẫn còn chia tay vì không hợp kia kìa. Ở đâu à? Ở trong sách tập đọc của con Út Sáu nhà mình chớ ở đâu! Đấy, nó có một mớ lý này lý kia, nghe lạ huơ lạ hoắc à. Nghe tối cả tai”…
Rồi đến ngày Tòa kêu hai vợ chồng anh Mười Khoan đến hòa giải. Trên đường đi anh Mười biểu vợ:
- Làm thế khó coi quá, khó coi quá, ta về đi.
Chị Tư hặc:
- Về là về thế nào, ý tui đã quyết, búa đã chém vô củi, có trời cản. Nói hoài, nói hoài, anh có chịu nghe tui đâu. Tại anh cả đó chớ…
Tòa hỏi chị Tư lấy anh Mười Khoan có được hạnh phúc không?
 Chị trả lời:
- Dạ thưa, tụi tui có tới mười đứa lận…
Tòa hỏi tiếp:
- Chị Tư còn thương ảnh không?
Chị Tư nói:
- Thương! Thương dữ lắm chớ! Không thương mà…
Tòa lại hỏi anh chị có hay cãi nhau, đánh nhau, có gì trái ý nhau không?
Chị Tư hạ giọng:
- Dạ, thưa Tòa, ngày nào tụi tui cũng tự dưng đánh nhau vài trận. Còn cãi nhau thì không, vì cứ mỗi lần tui định cãi, hay định kêu lên cho lũ trẻ tới cứu, ảnh đã đưa bàn tay hộ pháp ra bịt vô miệng tui rồi. Mà không kêu được thì lại thấy cái không hợp, không thích tự dưng biến ráo trọi hết. Xong rồi mới thấy ấm ức. Ấm ức lắm, bị bắt buộc, bị ăn hiếp, làm sao không ấm ức. Ức thế nhưng lúc thấy ảnh cười hề hề tự dưng tui lại bỏ qua cho luôn…
Tòa gặng:
- Chị Tư đã bỏ qua sao còn khăng khăng đòi bỏ anh Mười?
Chị Tư bỗng hét lên:
- Không, ảnh cứ vậy, cứ vậy! Tui hết chịu nổi rồi! Tui dứt khoát …
Tòa hỏi anh Mười có đúng thế không?
Anh Mười chỉ gãi đầu, biểu:
- Nhà tui nó chỉ nói đúng trở lên. Tui thấy tui sai nhưng hổng biết sai đâu. Mong Tòa chỉ giùm đâu sai để tui sửa. Sai đâu sửa đó. Còn sai đó sửa đâu thì Tòa lại chỉ. Tui chỉ  mong Tòa chớ có cho vợ tui nó bỏ tui…
- Vậy thì - Tòa lại hỏi chị Tư- Ảnh đã nói thế, chị có chịu ly dị nữa không?
Chị Tư  mếu như cười:
- Sao Tòa lại vừa nói vừa cười, như vậy là có ý gì. Tòa bênh anh Mười phải không? Tòa mà bênh ảnh thì tui sao qua mặt được Tòa? Tòa nói sao tui cũng theo Tòa. Nhưng mà- chị Tư  tiếp- Tui đòi Tòa phải bắt anh Mười…
Tòa ngạc nhiên:
- Anh ấy có tội gì mà bắt? Luật pháp ta bắt người đâu dễ thế. Mà Tòa bắt anh Mười, chị Tư ở với ai, ai nuôi con cho ảnh?
- Không- Chị Tư bẽn lẽn- Tui nói là bắt ảnh không được tự ý bỏ vựa củi về nhà ngày mấy lượt thôi. Ảnh đâu có uống nước…
Tòa hỏi anh Mười có chịu làm theo ý chị Tư không. Anh Mười lại gãi đầu, biểu:
- Dạ thưa, được, được, tui làm được…
Sau lần được Tòa hoà giải thành, chị Tư rút đơn. Anh Mười Khoan thì cứ vô tư  cười hề hề, biểu nhứt định sẽ tự kềm chế không về nhà uống nước nữa. Dành hết thời gian để làm việc, ngày anh bổ tới năm tạ củi. Nhà đã dư dả, con cái học hành tấn tới nên chị Tư mừng lắm.
Bây giờ, ban ngày bổ củi ở vựa đã đời, tối về nhà, ăn cơm xong là anh Mười lên giường lăn ra ngủ. Trời ơi, người đâu mà vô tâm vô tính, cứ ngủ như chưa bao giờ được ngủ vậy! Ngủ lắm thế khác chi bỏ mất nửa cuộc đời?
Thương chồng, chị Tư lại lay lay đánh thức anh dậy. Cực quá mình hà, cả ngày mình không được uống nước. Hay là tui đi mua cho mình tô phở nha! Có tí nước tí cái cho dễ nuốt. Hồi này mình có vẻ xuống sức. Tội nghiệp, tội nghiệp thiệt, chị chép miệng...

**Nguyễn Quốc Văn**

ĐẤT VUÔNG TRÒN

**Bà nội**

**Bà nội**
**M** ấy hôm trước, lúc cả nhà ngồi quây quần uống trà sau bữa điểm tâm, ông tôi bảo tới mùng 8 tháng 8 này, bà nội vừa tròn 88 tuổi. Bố tôi vui vẻ nói đùa, nếu biết thêm giờ sinh nữa thì dãy số tính tuổi bà sẽ là bốn con số 8. Anh Trương tôi lấy máy tính ra, vừa cười cười vừa bấm bấm rồi bảo, trên thế giới, trong 4 tỉ người, số người 88 tuổi chỉ có khoảng vài chục triệu.
 Hình như chỉ nghe được con số vài chục triệu, bà tôi giãy nảy lên. Lấy đâu ra vài chục triệu? Tiền có phải vỏ hến ngoài bãi đâu mà xúc được nhiều thế? Chẳng qua cũng là bóp mồm bóp miệng, ăn chắt để dành từ các khoản quà sáng, trầu cau, tiền mừng tuổi. Bao nhiêu năm ròng cũng chỉ gom góp được vài triệu mà thôi. Ơ, nhưng mà sao cái gì cũng quy ra triệu nhỉ. Vua Ngô ba mươi sáu lọng tàn vàng, chết xuống âm phủ có mang theo được đâu?
Bà tôi bảo chắt bóp thế là để về quê.
- Tôi nói thật đấy, tới ngày ấy, tôi cứ lên tàu tôi về. Tiền nó đưa tôi về. Tôi chả phiền ai, chẳng xin ai một xu. Chả ai ngăn cản được tôi. Tôi thích làm gì, cho ai, cứ mặc xác tôi!
Nói tới đây, bà giật giọng hỏi ông:
- Tôi hỏi thật, ông có còn muốn về quê tìm cái Tí, cậu No, cậu Đủ với tôi nữa hay không? Hay là ông quên?
Tôi biết những cái tên bà vừa nhắc khiến ông phải đau lòng lắm. Vì có một lần, do tò mò tôi đã hỏi bố người có tên là Tí ấy là ai, bố trả lời: “ Bác ấy sinh trước bố một đốt, mất lúc còn nhỏ. Giả tỉ còn sống thì năm nay bác nhỏ được gọi là bác cả và cũng đã 70 ”. Ít lâu sau, nghe ông bà chì chiết nhau, tôi biết thêm, bác nhỏ chính là người con mà ông tôi đã cho đi lúc ông bị ốm liệt giường, số phận đã cận kề bên cái chết. Cậu No, cậu Đủ, em ruột của bà, chết trong nạn đói năm Ất Dậu, giỗ  ngày 18 tháng 3 âm lịch.
Ông nội nghe bà hỏi mà sắc mặt cứ nhợt dần:
- Tôi đâu có quên! Lúc nào bà muốn thì tôi đi với bà!
Nét mặt dịu xuống, bà quay sang phía tôi, hạ thấp giọng:
- Thôi, chả nói chuyện này nữa. Cháu có rảnh thì đưa bà sang thím Quỳnh một tí.
- Bà ơi, sao hôm nay bà đi chơi sớm thế?
 - Không, chơi đâu mà chơi. Bà nhờ thím ấy mua hộ ít trầu cau.
 - Sao bà không sai mẹ cháu mua. Trầu cau chợ nào chả vậy?
 - Ai bảo thế, trầu mẹ cháu mua nhạt lắm. Cả cau nữa, cứng quèo như mo nang...
  Mẹ tôi nháy mắt:
 - Phải đấy, tiện đường đi học, con chở bà qua thím. Bà nhớ thằng Tri đấy mà.
  Bà không trả lời, xách giỏ đựng trầu cau ra trước cửa ngồi chờ sẵn.
 Lúc thím Quỳnh rót nước mời bà, bà hạ giọng bảo:
  - Tôi sang để nói với chị một chuyện. Để lâu trong bụng không chịu được!
 Thím Quỳnh lộ rõ vẻ lo lắng.
 - Là nhờ chị nói chú Hoàng bàn với mấy chị em cho tôi về quê!
 - Có ai làm bà mếch lòng phải không?
 - Chả có gì sất. Tôi chỉ muốn về quê. Mấy đứa em tôi còn đang nằm kia...
 - Ai nằm kia hả bà? – Thím Quỳnh lạc giọng hỏi.
 - Còn ai nữa? Cậu No, cậu Đủ chứ còn ai? Năm đói...
 Thím Quỳnh thở phào nhẹ nhõm:
 - À, chuyện ấy...
 Chuyện ấy tôi cũng rõ vì đã được nghe bà kể nhiều lần.
 Thím Quỳnh băn khoăn, hỏi:
 - Bà ơi, ở quê giờ còn ai mà về?
 - Ai bảo chị thế. Còn làng còn nước thì thế nào tôi cũng tìm được con bé.
Nói tới đây, như chợt nhớ ra điều gì, bà đột ngột hỏi:
 - À này, từ sớm tới giờ, chị đã thấy bà Tư  qua đây chưa?
 - Dạ, ba lần rồi ạ.
 Thím Quỳnh vừa dứt lời thì bà Tư đã lên tiếng:
 - Tôi đây, tôi đây. Gớm, mong bà mãi, cứ tưởng hôm nay bà bận.
 - Bận gì mà bận. Tôi chỉ ấm ức thôi!
 - Thôi bà ạ, khổ cả đời rồi. Bây giờ có thêm một tí cũng chả hề hấn gì.
 - Vưỡn biết thế, dưng cái tâm nó không được yên.
 - Sao vậy bà?
 - Sao với giăng gì. Tôi có tới năm đứa con, đứa nào cũng có dăm ba cái nhà. Tôi hỏi chúng nó lấy tiền đâu mà mua lắm thế. Đứa nào cũng bảo con hơn cha là nhà có phúc, bà lẩm cẩm rồi, hỏi làm gì? Hỏi làm gì à? Tôi là mẹ chúng nó, tôi phải cất nhời, chứ người ngoài có cạy răng tôi cũng chẳng mở miệng. Mà cái ông già nhà tôi ấy, càng ngày càng tệ bà ạ.
- Thật à?
- Ông ấy bảo tính tôi khó như mẹ ranh, nắng mưa thất thường thế chỉ tổ khổ con cháu. Cơm sung không nhớ cháo rền, ông ấy trách tôi không lo việc nhỡn tiền, lúc nào cũng chỉ tưởng tới những chuyện đâu đâu, người sống không màng chỉ nghĩ tới người chết. Đã vậy, lúc nào cũng hỏi tiền. Ngỡ như tôi có cả núi tiền ấy. Không có tiền mà bạ cái gì ông ấy cũng mua. Bà xem, đi ăn sáng về, ông ấy ngứa tay mua cho tôi nào xôi, nào chè, lại thêm cả hộp sữa nữa. Tôi tham ăn tục uống hay sao mà ông ấy trêu tức tôi? Cả cái con Loan vợ thằng Hai nữa…
- Bà vẫn khoe con dâu cả bà đảm đang lắm kia mà?
- Đã đành là vậy. Nhưng nó nấu món gì cũng cứng như đá ấy bà ạ. Con dâu thời nay chả mấy đứa biết chiều mẹ chồng, đến miếng ăn vào mồm cũng chỉ biết chém to kho mặn. Đã thế, bữa nào nó cũng dẻo mồm dẻo mép khen ngon lắm, ngon lắm bà ạ. Vụng chèo khéo chống, nó cứ lanh cha lanh chanh, gắp sấn gắp sổ bỏ thức ăn vào bát tôi. Tôi bực lắm, gắp trở lại, thì nó lại cười hì hì bảo nó là nàng dâu thương mẹ chồng nhất. Con với cái, tôi đang tính xin vào nhà dưỡng lão cho khuất mắt chúng nó. À mà tôi phải về thôi, chuyện dạy dâu con nói cả tháng cũng chả hết.
 Bà với giỏ trầu cau, ngoắc quai nón vào khuỷu tay.
 - Rảnh bà lại sang chơi nhớ - Bà Tư nói với theo.
 Bà nội mới ra tới giữa sân thì chị Dương chở thằng Lương tới chơi. Chị dựng xe, bế thằng  bé hai tuổi xuống, dắt nó tới trước mặt bà:
 - Con ạ, ạ hai cụ đi...
 Trên đường đi, thằng bé đòi ăn kem nhưng chị Dương không cho nên nó vẫn còn giận. Nó nhăn mặt, vùng vằng:
 - Ứ ạ!
 - Hỗn! - Bà bảo.
 - Ứ hỗn !
 Rồi nó lăn ra đất ăn vạ:
 - Kem, ăn kem, đi ăn kem kia. Hu hu...
 Chị Dương dỗ ngọt:
 - Con ạ cụ đi rồi cụ cho đi ăn kem.
 - Kem, ăn kem, hu hu...
 Thằng bé lồm cồm bò dậy. Nó hướng đôi mắt đẫm nước về phía cụ chờ đợi. Tôi đoán thế nào bà nội tôi cũng chiều lòng thằng chắt qúy. Nhưng tôi đã lầm. Thay vì bế nó lên dỗ dành, bà tôi đột nhiên đưa tay đẩy thằng bé ra xa:
 - Con cháu còn chẳng ăn ai, huống hồ chắt với chít!
 Thằng bé khóc thét lên.
 - Đội chúng nó lên đầu thế này thì hư hết. Lúc đó mới trắng mắt ra hả!
 Chị Dương tím mặt, sợ dẹt cả mắt...
Ôi bà nội tôi!
Ngày xưa, khi tôi đỗ đại học, bà thưởng năm chục. Năm ấy anh Trương thi trượt tốt nghiệp bổ túc văn hóa vẫn được một trăm. Bà bảo thưởng anh đá bóng giỏi. Cũng vậy, các em họ tôi ai cũng được bà thưởng với những lí do rất đặc biệt. Cái Huyền thì được thưởng vì chăm tắm hơn trước. Cái Thoa đã bớt đái dầm. Thằng Tri chóng lớn. Vô lý như thằng Được, quấy mẹ nó như ranh, khóc oe oe cả ngày mà cũng được nhận thưởng. Thưởng cái gì?
- Vì nó khóc rất to. Khóc dai thế tức là phổi nó khỏe, sau này thế nào nó cũng được làm thầy giáo cho mà xem. Chả thưởng cho nó lúc này thì còn chờ tới lúc nào nữa?
Còn bây giờ, hình như bà không mấy bận tâm đến chuyện ai vui ai buồn nữa? Liệu bà có biết tôi và chị Dương đang buồn? Không phải vì thằng Lương bị đau? Mà vì một điều khác!
 Tôi đã đọc ở đâu đó, trẻ con là những thiên thần nơi trần thế. Tâm hồn non tơ, tinh khiết của chúng mới bắt đầu hé mở đón nhận những bụi bặm của cuộc sống. Còn người già, chìm trong cả núi ký ức, họ không hề biết tạo hóa đang quay ngược thời gian, giúp cho họ trẻ lại ngoài ý muốn.
 Tôi còn được nghe người ta nói, người già hay cả nghĩ trước mọi sự quan tâm. Nó làm họ ý thức rõ hơn mình đã thừa ra. Vì vậy, họ thường làm mếch lòng những người xung quanh. Để sự quyến luyến kia nhờ đó mà vơi dần đi? Để được thanh thản đi vào cõi vĩnh hằng mà không hề tiếc nuối gì? Điều này thực sự là một niềm an ủi lớn đối với tôi. Nhờ nó mà tôi cắt nghĩa được những cách ứng xử lạ lùng của bà nội. Tôi hiểu vì sao chẳng ai nỡ giận mà chỉ cố gắng làm đẹp lòng bà.
  Từ tối hôm ấy bà nội tôi bệnh nặng, cả nhà phải luân phiên nhau vào bệnh viện chăm sóc bà. Trong những ngày ấy, khi nằm bên cạnh bà, không hiểu sao tôi đã mơ thấy một giấc mơ thật kỳ lạ. Trên  nền trời tháng giêng lất phất mưa bụi giăng trắng xóa, tôi thoáng thấy bóng bà chập chờn giữa bao nhiêu là yếm thắm, áo mớ bảy mớ ba và những dải thắt lưng xanh biếc. Nét mặt bà tôi tươi như hoa, sáng rỡ lên trong đám hội làng Thượng…

**Nguyễn Quốc Văn**

ĐẤT VUÔNG TRÒN

**Ông Quang**

**Ông Quang**

 **C**ó thể đấy là một sự thật.
 Người ta xì xào với nhau đó là một chuyện lạ.
Tiền không phải từ trên trời rơi xuống. Việc người ta từ bỏ tiền quả là một chuyện khó tin. Vậy mà ông Nguyễn Quang lại dám cả gan từ bỏ tiền.
 Hình như vì danh?
 Còn nghe phong thanh, thì vì một người đàn bà!
 Riêng ba người con trai của ông Quang thì vẫn một mực khăng khăng khẳng định đó là chuyện bình thường. Đối với họ, những chuyện lạ xung quanh ông Quang nhiều tới mức không thể kể xiết. Vì thế, bây giờ có thêm một chuyện khác thường nữa cũng chỉ là chuyện vặt, có gì đáng nói?
 Thì đấy, ai đã từng biết ông Quang, hẳn sẽ không thể nào quên được nét mặt tươi roi rói của ông hôm ông đứng trước quan tài vợ. Người ta thì khóc, ông lại cười...  Có người véo vào tay ông nhắc nhẹ, xin ông giữ cho phải phép, ông Quang cảm ơn rồi bảo:
- Ông thử nhìn bà nhà tôi đang cười hay đang khóc đã?
Người kia trả lời:
- Bà ấy đang ngủ!
Ông Quang nở một nụ cười:
- Chả lẽ tôi lại khóc toáng lên để bà ấy thức dậy?
 Lo đám cho vợ xong, ông Quang gọi ba người con tới và bảo:
- Bây giờ bố ở với vợ chồng anh chị cả. Riêng cái biệt thự đứng tên bố...
Ông dừng lời nửa chừng, đưa mắt nhìn thẳng vào mặt từng người con.
Người con cả từ tốn nói:
- Con không có ý kiến.
 Người con thứ hai nhẹ nhàng:
- Con cũng vậy. Còn chú út?
 Người con út cười:
- Giàu con út, khó con út, cái biệt thự này ba nên cho con. Vì lúc này riêng con chưa có nhà. Tuy nhiên...
- Tuy nhiên thế nào? Ông Quang hỏi.
Người con út thưa:
- Tuy nhiên sau này nó vẫn là của bố. Bố cho ai con cũng không thắc mắc, kể cả trường hợp con vẫn chưa có nhà.
- Thế thì tốt! Ông Quang nói: - Đúng là con nhà văn!
 Mấy hôm sau, ông Quang viết di chúc. Nội dung chính là trao quyền thừa kế ngôi biệt thự cho người con trai cả. Ông đọc tờ di chúc cho vợ chồng họ nghe. Cả hai cùng mỉm cười, không nói gì. Dĩ nhiên, họ chăm sóc ông Quang không thể chê vào đâu được. Sáng phở tái, phở xào, cà phê, thuốc ba số năm tùy thích. Trưa, chiều thì bia bọt, thịt thà, cá mú, hoa trái ông thích thứ gì được chiều thứ nấy ngay. Người con dâu cứ luôn mồm nhắc :
- Con cái khá giả, bố chả phải lo!
Vậy mà tới năm thứ ba, ông Quang bỗng giở chứng. Ông bảo:
- Ở nhà các con sướng thật. Nhưng nó bằng phẳng quá, bố chả còn xứng là nhà văn nữa. Ba năm không viết nổi một dòng thì là cái giống nhà văn gì? Thôi, bố sang ở với vợ chồng thằng hai!
 Vợ chồng người con thứ hai dọn riêng cho ông Quang một phòng. Trong phòng có sẵn cả máy vi tính để ông gõ.
- Nhà văn bây giờ ai còn viết bằng tay? Phải gõ, gõ bàn phím bố a. Thay từ, đảo câu, đảo đoạn tiện lắm bố ạ!
Ừ thì gõ! Văn bản đầu tiên ông gõ lại là bản di chúc trao quyền thừa kế căn biệt thự cho vợ chồng người con thứ hai. Gõ rồi in ra, đặt trên bàn. Nhưng khi mở máy, ông Quang thấy bản di chúc đã bị xóa. Quái lạ, mình đã “ xây vờ ét” cẩn thận rồi mà! Thôi, mặc kệ, viết lại vậy! Ít lâu sau, bản di chúc lại bị xóa một lần nữa! À, có đứa nào nó cố ý xóa đi đây! Ông Quang để ý và bắt gặp thằng con trai đang mở máy. Nó xóa, nó xóa thật! Ông đứng sau lưng con, vỗ vai, gặng hỏi:
- Không muốn lấy nhà, hả?
Thằng con cười:
- Chưa tới lúc! Bố đừng viết nữa. Nhà con nó hiểu lầm!
Hiểu lầm cái gì? Ông Quang ngẩn người ra, cười phá lên và lại ngồi vào bàn máy. Ông gõ. Gõ một cái truyện ngắn. Người ta khen hay. Ông gõ nữa. Người ta chê dở. Thì lại gõ, lại hay, lại dở. Tức lộn cả ruột, ông quyết định dọn tới nhà người con trai thứ ba.
 Vợ chồng người con trai thứ ba mới mua được một căn nhà nhỏ. Tuy nhiên, ông Quang vẫn có một phòng viết. Con dâu ông mua một chồng tập học sinh và một tá bút bic để trên bàn viết cho bố chồng. Lần này, ông Quang lại viết di chúc và để trên bàn. Người con dâu trông thấy tờ giấy, cầm lên chăm chú đọc. Mặt chị ta tự nhiên xịu xuống. Chị buồn buồn nói với bố chồng:
- Bố bỏ tờ giấy này đi. Con sợ nó làm hỏng nhà con! Không có nó, chúng con vẫn chăm bố tốt như tất cả mọi người thì hơn!
Rồi giữ đúng lời hứa, hai vợ chồng họ lo cho ông Quang chẳng thiếu một thứ gì. Mà lúc nào hai vợ chồng cũng vui như tết, cười hi hi cả ngày...
 Ở đời sướng quá hóa rồ, ba năm sau ông Quang lại giở chứng. Ông gọi các con lại, thông báo ông đã lấy lại căn biệt thự đang cho thuê và sắp cưới vợ.
- Con chăm cha không bằng bà chăm ông. Vả lại bố chả muốn đứa nào phải vất vả vì bố. Ý các con thế nào?
Ông Quang nhìn khắp lượt, chờ đợi sự phản đối kịch liệt của các con trai và con dâu.
Người con cả vẫn từ tốn nói:
- Con thấy bố nói có lý.
Người con trai thứ hai nhẹ nhàng:
- Con đồng ý với bố. Lúc nào cũng vậy! Còn chú út?
Người con trai út bảo:
- Bao giờ bố cũng quyết định đúng. Ý bố trùng với ý con!
 Ông Quang nổi giận:
- Sao không có đứa nào phản đối? Các con muốn bố chết nhanh hơn phải không?
- Bố chưa hiểu chúng con! Người anh cả điềm tĩnh nói.
Ông Quang vặn:
- Cho nhà không đứa nào lấy. Bảo lấy vợ, không có đứa nào ngăn. Các con không biết ghen cho mẹ sao? Không sợ mang tiếng sao?
- Bố ạ! Người con thứ hai dịu dàng: - Nhờ không lấy nhà của bố mà chúng con, kể cả chú út đây, ai cũng có nhà cửa đàng hoàng cả.
- Còn ghen thì chúng con không. Biết đâu đi bước nữa, bố sẽ lại viết hay như ngày xưa? Người con trai út vừa cười vừa nói.
Người con trai cả tiếp:
- Bố kết hôn đàng hoàng thì bọn con sợ gì tai tiếng. Chả lẽ hạnh phúc lại đem lại tai tiếng?
Ông Quang rơm rớm nước mắt, hét lên:
- Nhưng không có chuyện bố lấy vợ thật. Đó chỉ là chuyện bố bịa ra để thử các con!
Người con dâu cả hỏi:
- Vậy chuyện cái di chúc cũng là chuyện bịa phải không bố?
- Không, đó chỉ là chuyện tưởng tượng. Bố đã tưởng tượng ra các con không đúng như trong thực tế! Vậy nên...
Người con dâu thứ hai sốt ruột:
- Bố sẽ giải quyết việc ấy thế nào?
- Bố sẽ bán!
Người con dâu út đoán:
- Và chia đều cho chúng con phải không?
- Không! Ý các con thế nào?
Ba người con trai đồng thanh đáp:
- Bố cứ quyết theo ý bố. Bố bao giờ cũng đúng!
 Và, đúng là tiền không bao giờ từ trên trời rơi xuống. Nhà văn Nguyễn Quang đã bán căn biệt thự ông được nhà nước cấp và cho hóa giá năm 1996. Ông cho mỗi người con ba trăm triệu. Ông lại gửi vào tài khoản của viện dưỡng lão năm trăm triệu để viện chăm sóc những người già cô đơn, trong đó có nghệ sĩ Lý Đào, người đàn bà hơn ông chín tuổi mà ông hằng ngưỡng mộ.
 Còn ba tỉ đồng, ông giao cho Hội nhà văn thành phố lập qũy tài trợ tài năng viết văn trẻ.
 Thật may cho Hội nhà văn!
 Đương nhiên không phải vì món tiền lớn kia.
 Mà quan trọng hơn, ông Nguyễn Quang vốn là một nhà văn nổi tiếng!
 Nếu không thì…

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.
Đánh máy: Nguyễn Bình Bắc
Nguồn: vnthuquan.net
Được bạn: Mars đưa lên
vào ngày: 28 tháng 8 năm 2006